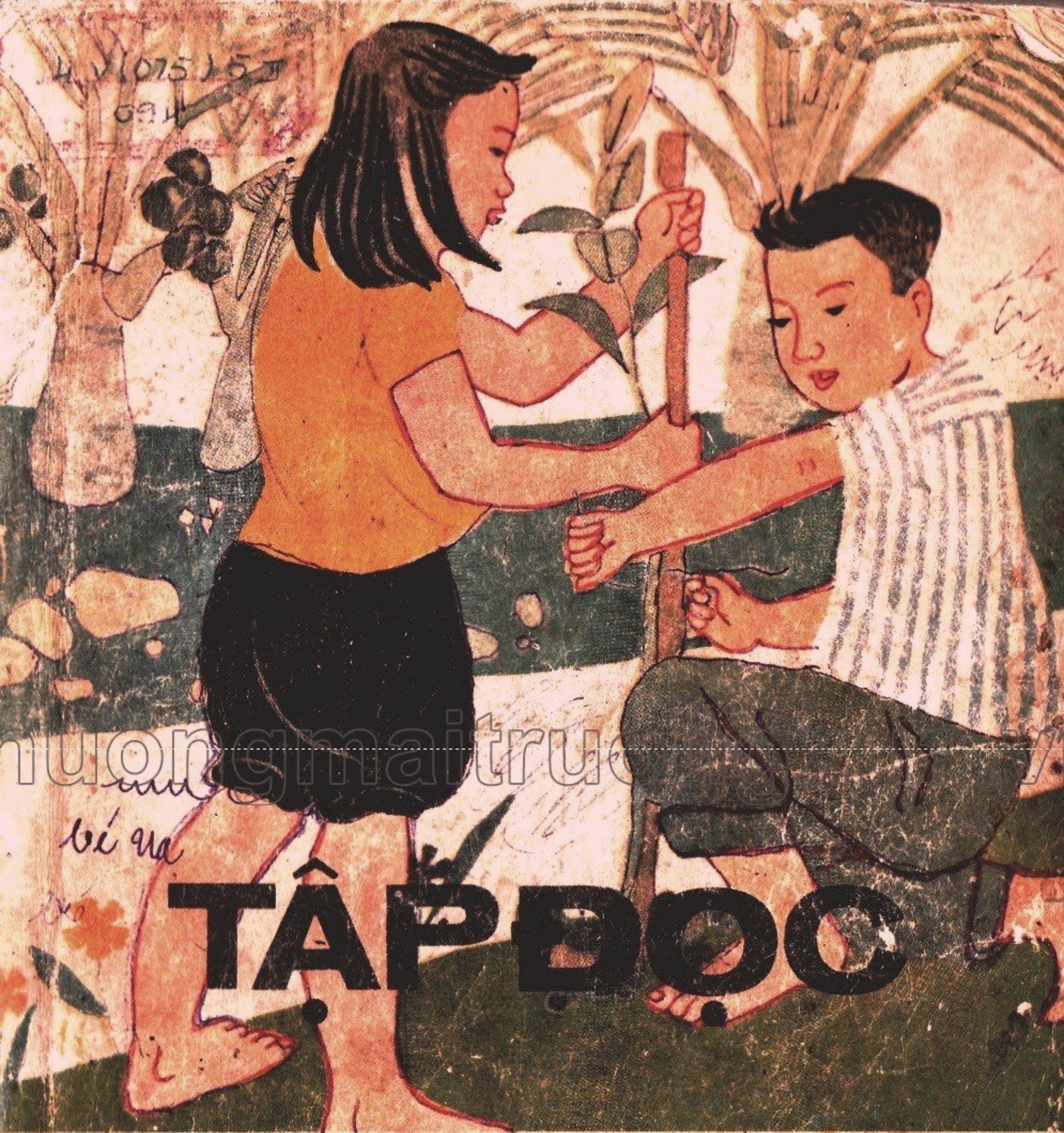




# TẬP ĐỌC

LỚP NĂM PHỔ THÔNG

Tập II



Nhà xuất bản Giáo dục

1977



h.v (075)

# TẬP ĐỌC

LỚP NĂM PHỔ THÔNG

Hệ 12 năm

(In lại lần thứ ba)



Tập II



Nhà xuất bản Giáo dục

•1977



## 80. CẢNH DƯƠNG NGÀY NAY

Những con đường ở thôn Cảnh dương cát mịn và thẳng tắp. Hai bên nhà cửa san sát. Ô - tô vận tải qua lại trên chiếc cầu lim bắc qua kênh. Trai gái kéo nhau đi đến các hợp tác xã sản xuất. Trẻ em tung tăng đến trường. Tiếng loa của đài truyền thanh báo tin về thời tiết của một ngày đẹp trời. Ngoài kia, tiếng sóng rì rầm vẫn hát bài hát ngàn năm của biển khơi. Buồm căng gió đưa thuyền của hợp tác xã ra khơi đánh cá. Thuyền trên mặt biển nhan nhản như lá tre.

Đi qua trường học, nhà hộ sinh, cửa hàng hợp tác, tôi dừng lại hồi lâu trước một công trình văn hóa khá đặc biệt: « Nhà trưng bày hiện vật Cảnh dương chiến đấu ». Dưới rặng phi lao nắng vàng hoe, các xã viên hợp tác xã nung vôi đang quai búa đập vụn những đồng đá san hô. Đắng xa, những làn khói trắng của những lò nung vôi bay lên quện với mây trời. Tiếng chim kêu, tiếng người gọi nhau ới ới lẫn với tiếng sóng rì rầm. Tất cả như một bản hòa tấu ngợi ca nhịp điệu của lao động, ngợi ca sức sống vô tận của con người.

Bây giờ, Cảnh dương nêu kỷ lục về nhiều loại hợp tác xã: đánh cá, làm mắm, kéo tơ, dệt lưới, làm gạch, nung vôi... Chưa hết, người Cảnh dương còn bạt thập cồn cát, lầy nước vào ruộng làm muối. Nhân dân còn kéo nhau vào Trường sơn khai hoang, xẻ núi đồi trồng khoai lúa.

Cảnh sông tập nập yên vui tưởng như nơi đây chưa hề phải chịu đựng những mất mát, những tàn phá đau thương của chiến tranh. Vậy mà trên mảnh đất này, hàng trăm người đã ngã xuống để giữ từng tấc đất quê hương.



**Chú thích :**

- *Cánh dương* : một làng thuộc huyện Quảng Trạch, tỉnh Bình trị thiên, ở gần đèo Ngang. Ở đây, trong kháng chiến nhân dân đã đào hào đắp lũy nêu cao truyền thống, giết giặc giữ làng. Ba đại đội du kích ở đây đã từng chống nhau với ba trung đoàn giặc có máy bay, tàu chiến yểm hộ.
- *San sát* : sát vào nhau.
- *Nhan nhán* : nhiều lắm, chỗ nào cũng có.
- *Nhà hộ sinh* : nơi làm công việc đỡ đẻ, trông nom người mẹ và trẻ mới sinh.

**Từ ngữ :** *San sát* — *tung tăng* — *nhan nhán* — *xã viên* — *lò nung vôi* — *khai hoang*.

**Câu hỏi :**

1. Em hãy tìm những nét đổi mới trên đất Cánh dương ngày nay
2. Tại sao tác giả lại dùng lâu trước « nhà trưng bày hiện vật Cánh dương chiến đấu » ?
3. Đoạn cuối bài văn có ý nghĩa gì ? Nguyên nhân nào đã đem lại những đổi mới trên đất Cánh dương ngày nay ?

**Nội dung chính :** Bài văn miêu tả những nét mới trên đất Cánh dương ngày nay, đồng thời nêu rõ nguyên nhân của sự đổi mới đó.

## 81. TRÊN MIỀN BẮC MÙA XUÂN

(Học thuộc lòng)

Tôi chạy trên miền Bắc  
Hớn hờ giữa mùa xuân,  
Rộn rục muôn màu sắc,  
Náo nức muôn bản chân.

Đường nhựa dài óng ả,  
Đồng chiêm mạ xanh rờn,  
Ga mới hồng đôi má,  
Cầu mới thơm mùi sơn...

Tôi đi dưới nắng trưa  
Mùa xuân âm áp,  
Nghe hơi thở của đồng quê mập mạp,  
Bãi phù sa xanh mượt ngô non.  
Những đàn trâu Việt bắc béo tròn,  
Đùng đùng về xuôi, quê hương mới lạ.  
Rực rỡ những làng vàng tươi mái rạ,  
Gạch mới nung, đá trắng chất bên đường ;  
Khói lò bay quanh những phở phờng,  
Sắt sáng chói những bể dầu xương máy,  
Và trường học đã mọc lên từng dãy...

**Chú thích :**

- *Náo nức muôn bản chân* : ý nói vui sướng lắm, muốn chạy lên, nhảy lên để tỏ rõ niềm vui sướng trong lòng.
- *Ga mới hồng đôi má* : ý nói nhà ga mới xây, mái ngói còn đỏ tươi.
- *Đồng quê mập mạp* : ý nói đồng quê phì nhiêu, màu mỡ, lúa tốt.
- *Sắt sáng chói những bể dầu xương máy* : các thùng chứa dầu làm bằng kim khí trông sáng chói dựng lên ở các xưởng máy.

**Từ ngữ :** *Mùa xuân* — *đồng quê mập mạp* — *vàng tươi mái rạ* — *khói lò* — *bể dầu* — *xương máy*.

**Câu hỏi :**

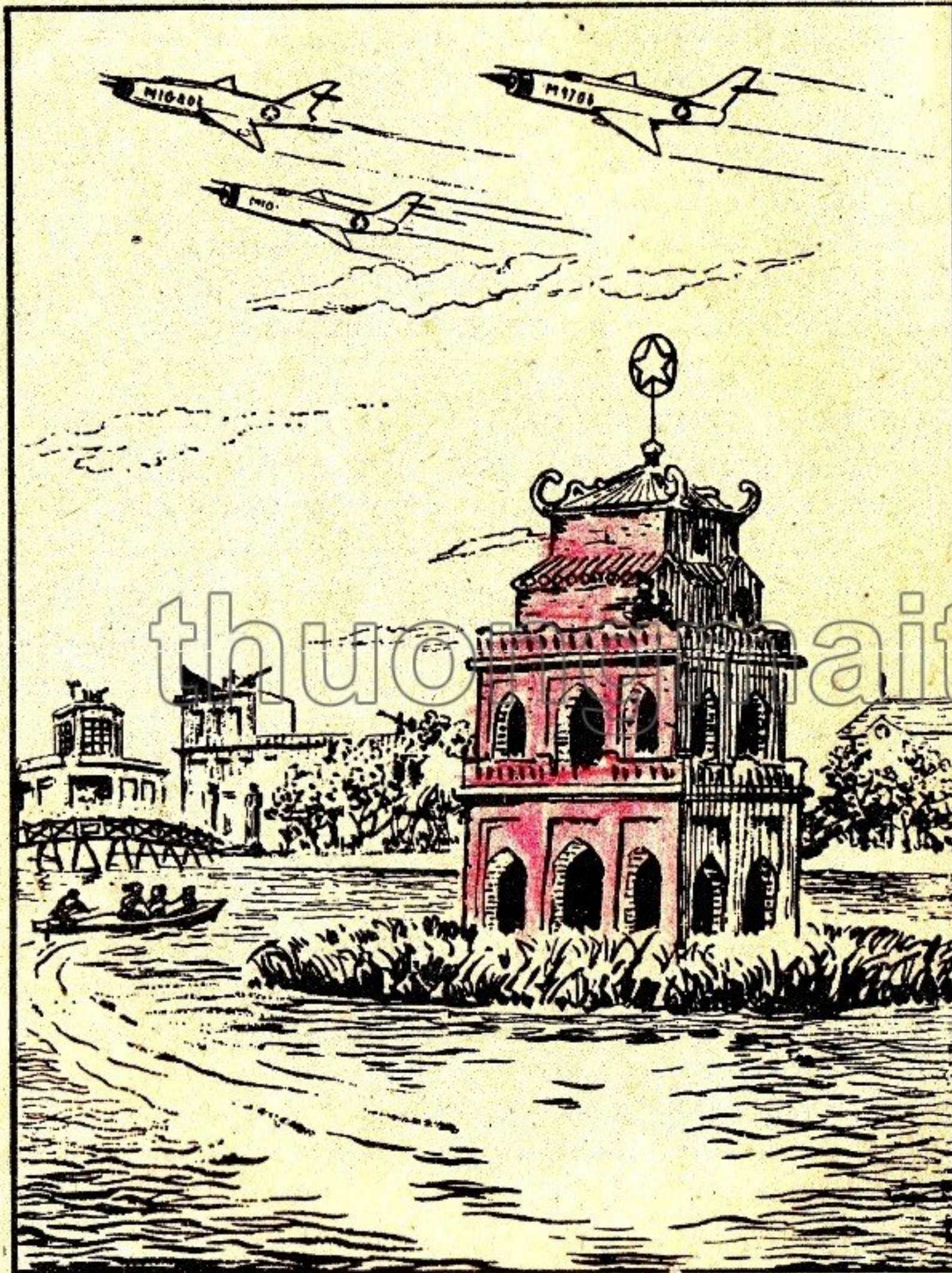
1. Em hãy tìm những từ ngữ, hình ảnh báo hiệu mùa xuân đã đến trên miền Bắc.
2. Những hình ảnh nào trong bài cho em thấy rõ cuộc sống ấm no và đổi mới của miền Bắc trong khung cảnh hòa bình ?
3. Em hãy nói ý nghĩa tượng trưng của « mùa xuân » trong bài thơ này.

**Nội dung chính :** Trong khung cảnh mùa xuân, tác giả vui mừng, phấn khởi trước sự thay da đổi thịt của miền Bắc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội.



## 82. GANG ĐÃ RA LÒ

(Tập đọc và học thuộc lòng)



Từ phía đối xa nhìn lại, khu gang thép Thái nguyên giống như một thành phố lớn/với những ống khói chọc trời, những khu nhà đồ sộ cao ba bốn tầng. Bên cạnh những giàn giáo rậm rịt như rừng cây, là những chiếc cần trục lênh khênh như những bàn tay thép khổng lồ. Đêm nay, mé gang đầu tiên sẽ ra lò. Ánh điện sáng chói một góc trời. Khu lò cao sỗ một trông rực rỡ như những ngôi sao bạc. Người từ khắp nơi ào ào đổ tới. Người ta trèo cả lên rào gỗ quanh lò cao, lên cột điện, lên nóc toa xe, lên các khu lò đang xây dở. Người ta chen nhau trong các hành lang gần đó. Tất cả hồi hộp mong chờ. Bỗng phát ra một hơi gió réo ù ù. Những tia lửa bắn tóe vun vút, tới tập như lửa đạn trong đêm công đồn. Cái nóng ngàn độ từ trong lò thốc ra bỏng rẫy. Một anh công nhân vận quần áo a-mi-ăng trắng xộc tới, thọc thuôn sắt sâu vào lòng lò kéo ra những mảnh xỉ gang đỏ rực. Người anh nhuộm màu hồng. Những tia lửa gang bay tới tập. Nước gang trắng hồng như dòng ngọc chảy theo lòng máng. Nước gang tràn xuống sàn đúc, lấp đầy các khuôn thép. Nước từ một cái vòi cao su phụt xuống khuôn. Khói bốc mịt mù, hơi nóng hầm hập vây lấy những anh công nhân đúc đang cầm chèo nạy gang. Mặt chín hồng như màu lửa, môi bậm lại, quai hàm bạnh ra, các anh cố dồn sức vào đôi tay rắn chắc, gang từ trong các khuôn đúc đổ xuống toa xe rầm rầm.

Tiếng reo hò lẫn tiếng vỗ tay vang lên: « Gang đã ra lò! Gang đã ra lò!». Xa xa, những dòng người vẫn tới tập chạy tới; ai cũng mong được hưởng những phút sung sướng nhất của con người khi ước mơ đã thành sự thật. Không còn nghi ngờ gì nữa, những tấm gang Việt nam đầu tiên in dòng chữ « Công ty gang thép Thái nguyên » đã ra đời.



**Chú thích :**

- *Thái nguyên* : thành phố, tỉnh lỵ tỉnh Bắc thái.
- *Giàn giáo* : giàn để công nhân đứng làm việc trên cao ở những công trình đang xây dựng.
- *A-mi-ăng* : chất chịu nóng.

**Từ ngữ :** *Gang ra lò* — ông khói chộc trời — bàn tay thép không lồ — lò cao — quần áo a-mi-ăng — công ty gang thép.

**Câu hỏi :**

1. Khu gang thép Thái nguyên đã được miêu tả, đồ sộ như thế nào ?
2. Tại lò cao số một, nơi gang sắp ra lò, không khí tập nập, nhộn nhịp đã được miêu tả qua những chi tiết nào ?
3. Ai là những người vui nhất trong đêm gang ra lò ? Tại sao ?

**Nội dung chính :** Bài văn miêu tả không khí nhộn nhịp ở lò cao số một, khu gang thép Thái nguyên vào đêm gang ra lò đầu tiên.

**Học thuộc lòng :** Từ « những tia lửa gang bay tới tập » đến hết.

### 83. BẢN TÔI ĐỔI MỚI

Bản tôi ngày nay đã khác trước. Những buổi sáng tinh sương, từng đoàn người tay nhỏ cỏ, miệng hát lượn trong nương đỗ, nương ngô. Chiều về, những đàn trâu béo như sim chín tụ tập ngoài bản như ngày hội trâu. Những con lợn tròn như quả bí đao đang mài mình vào gốc mít, gốc mận. Con suối trước làng uốn mình qua các khe. Mùa nước lũ, nó hùng hổ như muốn chộc thùng lòng núi thì bây giờ đã phải dừng chân lại, từng quãng, ngoan ngoãn theo ý người chảy vào mương tỏa ra các ruộng bậc thang. Mười bảy nóc nhà chỉ còn lác đác vài nhà lợp tranh, còn đều bằng ngói, cột to, rộng rãi đang bám chặt lấy quả đồi.

Ngoài sân những chiếc áo vải phin trắng, áo hoa, những quần ka-ki, vải gụ đang phơi cùng sào với những chiếc áo chàm xanh thẫm.

Vụ mùa này lại càng vui hơn. Hợp tác xã nông nghiệp bắt đầu thành lập. Mười bảy gia đình cũng là mười bảy lá đơn nộp ngay một lúc. Mỗi lá đơn, sau chữ ký, lại còn ghi thêm « Suốt đời không bỏ hợp tác ». Từ trẻ đến già nét mặt hơn hờ. Ngõ đi lối lại được sửa sang dọn dẹp quang đãng. Đêm về, những tiếng mõ gọi nhau đến họp nhộn nhịp. Họ giúp nhau giải quyết thắc mắc, bàn cách làm mùa.



Quê hương tôi cũng như khắp núi rừng Việt bắc, từ khi có Cách mạng, mỗi năm thêm một tuổi trưởng thành, mỗi năm thêm bát cơm đầy, manh áo mới, mái nhà xinh. Vì vậy, cứ mỗi mùa thu đến, mùa thu đẹp đẻ của đất nước, chúng tôi không thể không nói rằng : « Nhờ có Cách mạng tháng Tám, quê hương Việt bắc của chúng tôi đã đổi mới và ngày càng đổi mới ».

**Chú thích :**

— *Bản* : làng ở vùng núi Bắc bộ.



- *Nương* : nương rẫy, tức là đất trồng trọt ở vùng đồi núi.
- *Hùng hổ* : hung hăng và dữ tợn.
- *Chàm* : màu xanh nhuộm bằng lá cây chàm.
- *Hát lượn* : điệu hát phổ biến của nam nữ thanh niên dân tộc Tày — Nùng (vùng núi Việt bắc).
- *Trưởng thành* : lớn mạnh lên.

**Từ ngữ :** Trâu béo như sim chín — lợn tròn như quả bí đao — Hợp tác xã nông nghiệp — bát cơm đầy — manh áo mới — mái nhà xinh.

**Câu hỏi :**

1. Sự đổi mới về sinh hoạt ở trong bản được thể hiện qua những chi tiết nào trong bài ?
2. Tại sao « vụ mùa này lại càng vui hơn » ? Câu « suốt đời không bỏ hợp tác » phản ánh sự thay đổi như thế nào trong tư tưởng của dân bản ?
3. Do đâu có sự đổi mới đó ?

**Nội dung chính :** Nhờ có Cách mạng tháng Tám, quê hương Việt Bắc đã đổi mới và ngày càng đổi mới.

## 84. CÁ ĐI CHƠI XUÂN

(Chuyện đọc)

Mỗi năm, đến cứ tháng ba cuối xuân, thường có mưa mới.

Bỗng nhiên, một làn gió xuân âm âm cuốn cuộn thổi về. Nền trời vừa mây đen, vừa bóng sáng. Những con chim bé bỏng, con chim sâu, con bạc má, con chơi chơi, cả mùa rét biên đâu, bây giờ theo gió sồn sồn bay ra.

Những giọt mưa to thô lỗ như có chân từ đằng xa lộp bộp chạy lại, mỗi lúc một nhanh.

Thế là cánh đồng và trong làng mù trắng nước.

★

Mỗi khi có mưa mới thì từng đàn cá đi chơi. Mưa mới xuống là hội xuân, là Tết của cá.

Sự thật thì các loại cá trắng mỹ miều như giếc, chép, mương, mè chỉ « ăn Tết » quanh quần ao nọ hồ kia chứ chẳng đủ sức rong ruổi chơi xuân đường xa đâu !

Cũng sự thật, chỉ có cá rô đi nhiều.

Những bác rô già đen sì lẫn màu bùn. Những chàng rô đực mình dài, mồm thêch, suốt mùa đông ẩn náu trong bùn ao, bây giờ chui ra, đớp bóng nước mưa mới âm áp rồi dựng vây lên như ta trương cờ, đánh ngạnh rạch trên mặt bùn khô, nhanh như cóc nhảy.

Hàng đàn cá rô nô nức đi trong mưa nghe rào rào như đàn chim vỗ cánh trên hồ ao, trong lạch nước, vượt qua cả đường cái, cả gò đồng, cả gốc cây...

★

Có đám rô ron kia — cá rô hạt bưởi — vừa mới nở, đang lau nhau bơi. Đàn cá nhỏ đi ngược dòng nước âm, lấm đất.

Bên bờ, những bụi cây chút chít, cây sam, cây mã đề, nước mưa vừa mới làm chìm gốc xuống nước, đàn cá bơi vui thú như người ta đi giữa đường xuân bóng cây. Tha hồ đi xa. Đàn rô ron phồn phơ. Mưa âm lấm, đi đi, đi chơi thôi !

Bỗng vụt qua một đàn cá ngão. Những chàng cá ngão trắng nõn như bạc. Chàng nào cũng dài cổ kình như cái thuyền, cứ trò chuyện bô bô, mồm loe rộng như lúc nào cũng có đeo cái loa thông tin.

Rô ron xôn xao :

- Cá ngão không có ngạnh mà dám đi chơi xuân à ?
- Cá ngão ở ngoài sông to cơ mà ?

Rô ron nhao nhao lượn quanh đám cá ngão đương hơn hờ :

- Các bác từ đâu đến ?
- Xa lắm, từ sông Hồng lên đây.



Mắt cá rô càng tròn xoe.

— Tận sông Hồng lên à ?

— Chứ sao ?

Bọn rô ron đâm ra vặc nhau : « Vượt đê ? Đê cao thế mà vượt được ? ». « Xưa nay có cá sông vào đồng bao giờ ! ». « Đền cá trắm, cá chép cũng chẳng lên đê nổi nữa là ! »

Cá ngão chỉ đứng đỉnh nói :

— Đi theo chúng tớ mà xem.

Sớm kia, đàn cá đi tới một khoảng nước lớn, và đụng đầu vào một bức tường xi-măng xám lạnh ngắt. Trông lên thì thấy một tòa nhà đồ sộ đứng dầm chân trong nước, tường vàng lộng lộng ánh xuống vàng chói cả dòng sông.

Cá ngão nói :

— Chúng tớ qua đây này.

Rồ ron ngo ngoắt hỏi :

— Bên kia là sông Hồng đây ư ?

Thế rồi đàn cá lượn quanh, chạy quanh những nước tròn đùn từ dưới sâu lên. Không có gió, cứ cồn lên, đây nghiêng cả mình. Và, ô kìa ! Giữa khối nước ở đâu đùn lên ấy, có những chàng cá mương, cá câu bông, câu thồn bơn tí tẹo cũng náo theo. Các cậu cá mới nhồi lên quay đầu quay đuôi, bờ ngõ, ngo ngoắt, rồi tức thì ngoắt đuôi, bơi miết, hòa vào dòng những đàn cá đông vui đương nhón qua.

Bọn ngão kêu to :

— Đây ! Đây !

Những chú rô ron thì lét mắt nhìn nhanh, thì thăm :

— Ghê thật ! Chịu thôi ! Sao các bác ấy nhảy ngấm giới thể !

Bọn rô nọ rất phục tài nhảy vượt đê của cá ngão.

★

Bọn rô nọ tưởng thế. Nhưng thật ra, đây chỉ là tài của những ông bơm điện ở sông Hồng, hút nước đem vào nông giang, đã hút luôn cả cá lên theo.

## 85. ĐẸP

(Tập đọc và học thuộc lòng)

Giữa khi lưới lửa đan dày  
Bờ sông nổ súng diệt bầy quạ đen,  
Đẹp sao bóng những mẹ hiền  
Xăm xăm súng đạn đẩy thuyền vượt sông.

Đẹp sao mâm pháo giữa đồng,  
Bóng ai phất ngọn cờ hồng hiên ngang  
Giữ nhà máy, giữ xóm làng  
Bồn mùa dặt thắm lửa vàng ven đê.

Đẹp sao bóng những đoàn xe  
Mùa xuân đánh Mỹ người đi chiến trường.  
Ngày đêm súng thét bờ đưng,  
Lên trời đỏ rực từng đường lửa hoa.

Đẹp sao đất nước quê ta  
Từng trang sử mới mở ra lấy lòng,  
Thi đua ngực chói bông hồng  
Gái trai ai cũng anh hùng như ai.

Chú thích :

- *Bầy quạ đen* : chỉ máy bay của giặc.
- *Mâm pháo* : vật hình tròn bằng sắt giống chiếc mâm bên trên đặt khẩu cao xạ, có trụ xoay để khẩu pháo có thể bắn được cả bốn phía.
- *Ngọn cờ hồng* : lá cờ đỏ của người chỉ huy dùng để phất khi ra lệnh bắn.
- *Bông hồng* : bông hoa hồng làm bằng vải đỏ gắn trên ngực những người được tặng danh hiệu anh hùng hoặc chiến sĩ thi đua.



**Từ ngữ :** *Lưới lửa — diệt bầy quạ đen — mâm pháo — phật ngọn cờ hồng — thắm lúa vàng — trang sử mới.*

**Câu hỏi :**

1. Tác giả ca ngợi những con người đẹp trong kháng chiến cứu nước và trong hòa bình xây dựng. Đó là những người nào ?
2. Tại sao những hành động của họ lại đẹp ?
3. Đất nước ta có nhiều trang sử lẫy lừng. Em hãy kể một vài sự kiện lịch sử lẫy lừng mà em biết ?

## 86. ĐÁNH CÁ NGOÀI KHƠI

Mặt trời ló ra khỏi chân mây thì đoàn thuyền chúng tôi vừa đến bãi cá. Tiếng trống thúc dồn dập, chen lẫn tiếng tù và ộc nổi lên, vang dài.

Trên mặt biển rộng, các đoàn thuyền bạn đập dòng những cánh buồm nâu đang lướt nhanh như thuyền trận.

Cùng tiếng tù và, tiếng trống thúc vọng lại, hòa vào nhau, quện vào gió lộng.

Hai thuyền cái bắt đầu bủa lưới, bốn lá cờ hiệu màu nâu phất lên phơ phới. Đoàn thuyền quân cưỡi sóng vượt ra xa, rồi quay tròn thành một vòng vây. Tiếng trống, tiếng gõ sạp nổi lên giòn giã, liên hồi...

Đàn cá bị bao vây, dồn đuổi. Vòng vây càng khép chặt, tiếng gõ càng nhộn, càng dày...

... Một lát sau, hàng chục cánh tay lực lưỡng hì hục kéo lưới lên. Cá bám dày trên mặt lưới, nhấp nháy như ánh bạc.

Tiếng reo vang dậy :

— Cá sao này ! Cá thu này anh em ơi !

Từ mặt lưới, cá chuối lạch đạch xuống khoang thuyền : cá thu tròn lẳn, sống lưng xanh đen, bóng nhoáng ; cá chim

hai vây xòe ra ; cá mèi vây trắng li ti như bạc mới ; cá gúng ria tre dài vênh lên... Con nào con nấy thờ hờn hèn, phì phò những bong bóng nước.

**Chú thích :**

- *Thuyền cái, thuyền quân* : một đoàn thuyền đánh cá biển gồm có thuyền cái tức thuyền lưới và thuyền quân để vây cá.
- *Tù và ộc* : tù và làm bằng vỏ một con ốc bẻ to.
- *Chuối* : tuột vì trơn, tuột từ trên xuống.
- *Lạch đạch* : từ tượng thanh, chỉ cá vừa tuột xuống khoang thuyền, vừa giãy mạnh.

**Từ ngữ :** *Bãi cá — thuyền cái — bủa lưới — thuyền quân — tiếng gõ sạp — hì hục kéo lưới.*

**Câu hỏi :**

1. Đọc bài văn, em nghe thấy những âm thanh gì vang trên mặt biển, tại khu vực đánh cá ?
2. Dựa vào bài văn, em hãy nói lại diễn biến của buổi đánh cá (Thuyền cái làm gì ? Thuyền quân làm gì ? Âm thanh có gì khác với lúc đầu ? ...)
3. Em hãy tập phân biệt các loại cá qua cách miêu tả của tác giả.

**Nội dung chính :** Bài văn thuật lại một buổi đánh cá nhộn nhịp và đầy kết quả ở ngoài khơi miền Bắc nước ta.

## 87. CÂY BÁC HỒ

(Học thuộc lòng)

Mười năm về trước chưa sinh con  
Khắp cả vùng đây đất xói mòn,  
Đá sỏi đồi hoang cây chẳng mọc,  
Xuân về không hề chút mầm non.



Vâng theo lời Bác Tết trồng cây,  
 Từ đây cảnh xanh, nhánh biếc đầy,  
 Dương liễu đàng xa dăng lưới lục,  
 Bạch đàn loang loáng trắng quanh đây.

Yêu Bác, các con chăm chỉ học,  
 Giữ gìn nụ biếc, lá non xanh.  
 Lớn lên góp sức cùng anh chị  
 Bảo vệ quê hương đất nước mình.

Và mỗi lần các con nhớ Bác,  
 Các con im lặng ngẩng đầu lên :  
 Một vầng ánh sáng soi trên ngọn  
 Lộng gió tầng cao — Bác ở trên ...

**Chú thích :**

Bài này lược trích trong bài « Cây Bác Hồ » của nhà thơ Tê Hanh.

— *Dăng lưới lục* : ý nói rằng dương liễu tốt tươi trông như một tấm lưới màu xanh.

**Từ ngữ :** Đất xói mòn — mầm non — cảnh xanh — nhánh biếc — góp sức — bảo vệ quê hương.

**Câu hỏi :**

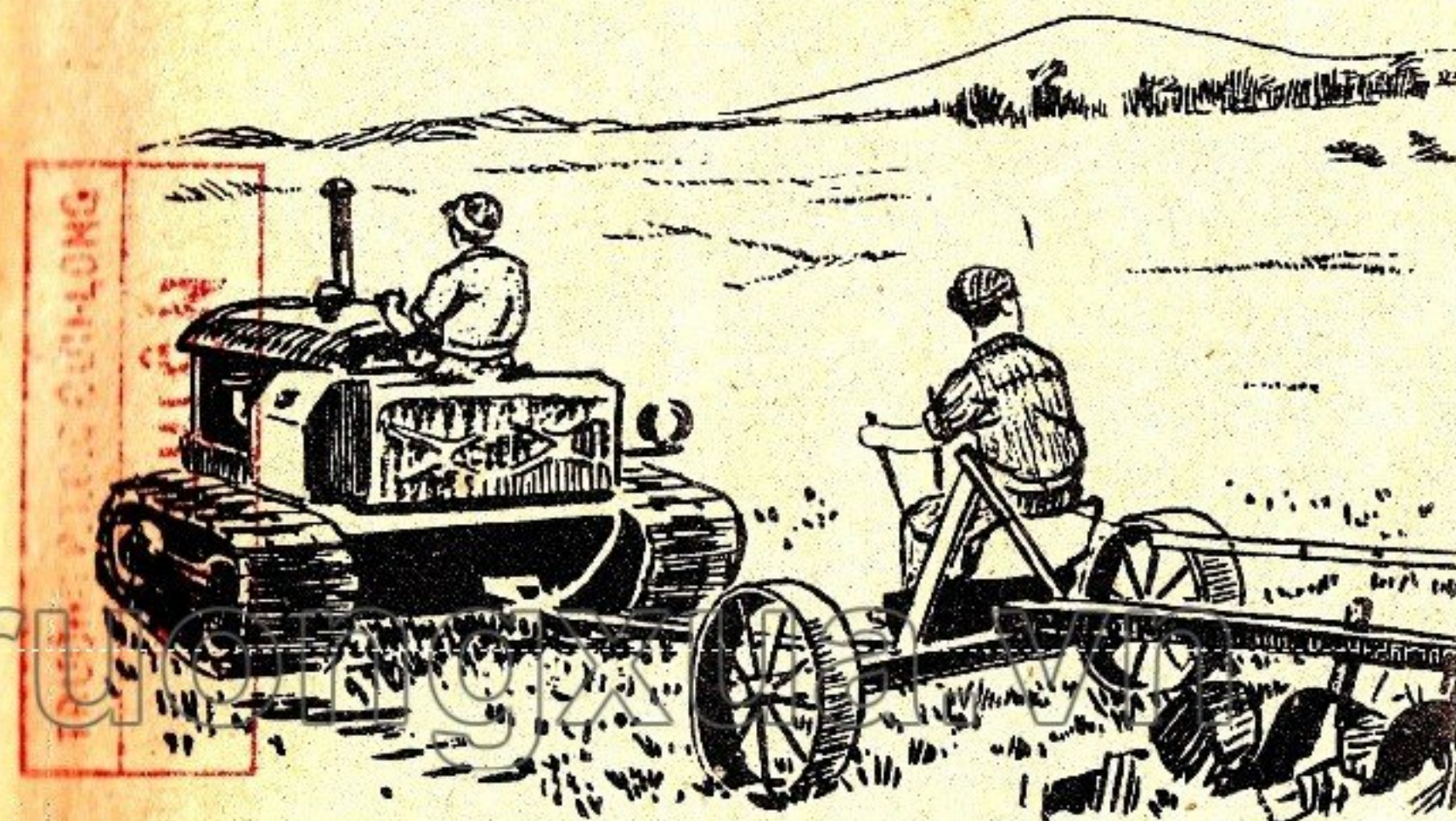
1. Tìm những từ, những hình ảnh gợi lên cảnh tiêu điều khi đất đai không có cây cối?
2. Tìm những từ, những hình ảnh nói lên cảnh đẹp của quê hương từ khi thực hiện tết trồng cây theo lời Bác Hồ dạy?
3. **Đề** tỏ lòng yêu Bác, tác giả khuyên các học sinh làm gì?

**Nội dung chính :** Vâng theo lời Bác Hồ, nhân dân ta đã thực hiện « Tết trồng cây » để làm cho đất nước giàu đẹp.

## 88. NHỮNG LUÔNG CÀY MÁY ĐẦU TIÊN

Tiếng máy nổ sinh sịch vang trên cánh đồng bát ngát của nông trường. Chiếc máy cày chạy đều đều. Hàng lưỡi

cày to bè bè, thép sáng loáng băng băng lật đất. Từng tảng đất lớn úp ngược. Một ông cụ nói : « Không còn cỏ nào mọc được với lưỡi cày này ! ». Có người thắc mắc : « Đất to thế này thì công đâu mà đập ? ». Nhưng đây rồi, máy bừa tới. Hai hàng đĩa trong bộ phận bừa quay tít, vừa thái vừa trộn đất vụn tới.



Máy cày, máy bừa cứ chạy đều, cánh đồng mở rộng mãi. Ruộng ở đây lắt nhắt, những bờ là bờ. Nhưng máy cứ leo phẳng phẳng húc tung hết bờ lớn đến bờ bé, hết bờ cao đến bờ thấp. Các em thiếu nhi trong thôn ra xem, chạy theo sát máy, mỗi lần thấy máy cày chồm lên, chúc xuống lại reo to : « A, a ! Vỡ bờ rồi ! ». Người lớn cũng nô nức tới xem máy. Họ nhìn những luống cày thẳng tắp, dài gần nửa cây số rồi so sánh sức trâu với sức máy : máy làm một ngày hơn cả một trăm con trâu khỏe. Họ đo chiều cao của luống cày máy : cao tới đầu gối. Họ dùng bước chân đo chiều ngang : rộng đến hai thước tây. Sung sướng, phấn khởi, họ bàn tán xôn xao đến tương lai làm ăn tập thể ở quê hương.



### Chú thích :

- Từ năm 1956, các nông trường quốc doanh trên miền Bắc nước ta đã dùng máy cày, máy bừa trong sản xuất nông nghiệp. Bài này viết trong thời kỳ ấy. Hiện nay, việc dùng cày bừa máy đã trở thành phổ biến ở các nông trường và ở nhiều hợp tác xã nông nghiệp.
- *Nông trường* : tổ chức lớn kinh doanh nông nghiệp của Nhà nước.
- *Húc* : úi.
- *Làm ăn tập thể* : nông dân tập trung ruộng đất, nông cụ để cùng sản xuất trong hợp tác xã nông nghiệp.

**Từ ngữ :** *Máy cày — máy bừa — nông trường — vỡ bờ — luồng cày thẳng tắp — làm ăn tập thể.*

### Câu hỏi :

1. Việc cày bừa ở nông trường được tiến hành chủ yếu bằng phương tiện gì? Chỉ tiết nào cho ta thấy máy làm việc rất nhanh, rất khỏe?
2. Thái độ của nhân dân trước « những luồng cày máy » của nông trường được biểu lộ như thế nào? Dẫn chứng.

**Nội dung chính :** Bài văn miêu tả cảnh máy cày làm việc ở nông trường. Những luồng cày máy đầu tiên đã làm cho nhân dân thêm tin tưởng ở tương lai làm ăn tập thể trên quê hương mình.

## 89. EM BÉ THÀNH PHỐ VINH

(Chuyện đọc)

Từ hôm các chú bộ đội phòng không về đóng quân trong nhà, Thìn thường nghĩ ra những việc mới để giúp các chú bắn rơi thật nhiều máy bay Mỹ. Hôm thì Thìn tự tay đan hàng chục vỉ ruồi đưa cho các chú quản lý phát cho đơn vị. Hôm thì Thìn góp nhặt quần áo cũ, giẻ rách của

nhà mình và bà con hàng xóm, giặt giũ sạch sẽ, đưa cho các chú bộ đội lau pháo. Và, nếu có báo động chiến đấu, khi các chú bộ đội hiên ngang trên mâm pháo sẵn sàng bắn giập đầu lũ giặc Mỹ, thì Thìn, đứa em trai của đơn vị, đã có mặt dưới chiến hào chuẩn bị làm nhiệm vụ tiếp đạn, góp sức bé nhỏ của mình vào chiến thắng chung...

Sáng hôm đó, ngày 7-6-1965, lợi dụng trời mây dày đặc, lũ quạ sắt Mỹ lồng lộn bắn phá thành phố Vinh. Nhưng ngay từ phút đầu, lúc chúng còn ở trong mây mù đã bị đánh trả quyết liệt. Hai chiếc trúng đạn bốc cháy. Trận chiến đấu mỗi lúc một ác liệt. Lũ giặc lái máy bay giờ mọi thủ đoạn kẻ cướp nham hiểm, bay vọt lên cao, rồi từ ngoại vi thành phố trút bom bừa bãi vào bệnh viện, trường học, cửa hàng Mậu dịch. Một khúc hào giao thông bị sập, hai chú bộ đội làm nhiệm vụ tiếp đạn với Thìn bị vùi. Thìn lao thẳng về phía các chú, đặt hòm đạn xuống đất, rồi một mình bới đất giúp hai chú thoát ra được. Thìn lại tiếp tục vác hòm đạn lao về trận địa. Nhưng một quả bom khác rơi cạnh đó, em ngã xuống hào giao thông nhưng hai tay vẫn ôm chặt hòm đạn.

Các chú bộ đội đã nhanh chóng cấp cứu và đưa Thìn vào bệnh viện Vinh. Thìn tỉnh dần. Và câu hỏi đầu tiên của em với mọi người quanh mình là :

— Các chú bộ đội có việc gì không?

— Chiếc máy bay thứ mấy của giặc đã bị bắn rơi rồi?

Thầy quanh mình các cô các chú trong bệnh viện đang chuẩn bị dao kéo, bông băng, Thìn vui vẻ nói với họ :

— Cháu đề nghị các chú cứu chữa cho các chú bộ đội trước đã, cháu không đau lắm, chậm một tí cũng được ...

### Chú thích :

— *Vỉ ruồi* : đồ đan bằng nan cứng để đập ruồi.



## 90. THIỀM TỈNH TÚC

Mỏ Tỉnh túc là mỏ thiếc lớn nhất ở miền Bắc nước ta. Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải phóng khu mỏ khỏi bàn tay vơ vét tham lam của thực dân Pháp. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, ta khai thác chủ yếu bằng thủ công. Từ tháng 10-1956, được sự giúp đỡ của Liên xô, ta khai thác và sản xuất theo dây chuyền cơ khí hóa hiện đại. Máy xúc hốt quặng lên goòng đã có xe điện chờ sẵn kéo về nhà máy. Qua hàng chục khâu sàng, lọc, rửa, đãi đều dùng bằng máy, quặng được tách ra khỏi đất đá. Qua máy nam châm, quặng được phân loại A, B, C... quặng von-phơ-ram, ti-tan, sắt v.v... Ngày nay, vàng cũng được tách riêng theo phương pháp khoa học.

Đất đá, sau khi lấy hết quặng được chuyển đi bằng hệ thống dây tời vắt qua bốn quả đồi, tính cả đi về dài chừng năm nghìn mét.

Quặng nữa thành phẩm được luyện ngay ở mỏ bằng lò luyện thiếc phân xạ. Thiếc chảy vào các khuôn có sẵn. Được xem các thời thiếc nguyên chất, các bạn sẽ nhìn thấy hai chữ Việt nam và ngôi sao năm cánh nổi lên.

Thiếc Tỉnh túc không những dùng trong nước mà còn được bán cho nhiều nước trên thế giới.

### Chú thích :

- Tỉnh túc : thuộc tỉnh Cao lạng.
- Cơ khí hóa : mọi việc đều làm bằng máy móc. Trái với thủ công (làm bằng tay).
- Von-phơ-ram : kim loại màu xám thẫm gần đen, dùng để chế tạo dây tóc đèn điện và thép đặc biệt.

Từ ngữ : Mỏ thiếc — dây chuyền cơ khí hóa — xe điện — hệ thống dây tời — lò luyện thiếc phân xạ — thời thiếc nguyên chất.

### Câu hỏi :

1. Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng (1954), cách làm việc ở mỏ thiếc Tỉnh túc khác thời kỳ thực dân Pháp xâm lược như thế nào ? Tại sao có sự khác nhau đó ?
2. Những chi tiết nào cho thấy hoạt động ở mỏ thiếc Tỉnh túc là khẩn trương và khoa học ?
3. Thiếc đã làm giàu thêm cho đất nước ta như thế nào ?

Nội dung chính : Bài văn giới thiệu mỏ thiếc Tỉnh túc và hệ thống hoạt động khẩn trương, khoa học của khu mỏ.

## 91. NGÀY MAI

(Học thuộc lòng)

Ngày mai rộn rã sơn khê,  
Ngược xuôi tàu chạy, bốn bể lưới đăng.  
Than Phấn mễ, thiếc Cao bằng,  
Phổ phường như năm, như măng giữa trời  
Mái trường ngôi mới đỏ tươi,  
Chợ vui, trăm nẻo về khơi luồng hàng.  
Muối Thái bình ngược Hà giang,  
Cày bừa Đông xuất, mía đường tỉnh Thanh.  
Ai về mua vại Hương canh,  
Ai lên mình gửi cho anh với nàng.  
Chiều Nga sơn, gạch Bát tràng,  
Vải tơ Nam định, lụa hàng Hà đông.  
Áo em thêu chỉ biếc hồng,  
Mùa xuân ngày hội « lung tung » thêm tươi.

### Chú thích :

- Những địa danh trong bài đều thuộc miền Bắc.



— Hội « lũng tùng » : hội xuống đồng ở miền núi Việt bắc.

— Sơn khô : núi và khe núi. Chỉ đất nước.

**Từ ngữ :** Rộn rã — ngược xuôi — lười dăng — ngôi mới đỏ tươi —  
(áo) thêu chỉ biếc hồng — ngày hội « lũng tùng ».

**Câu hỏi :**

1. Tương lai của đất nước mà bài thơ nêu lên chứng tỏ nước ta có một khả năng kinh tế như thế nào ?
2. Tình đoàn kết giữa miền ngược và miền xuôi được thể hiện qua những chi tiết nào ?

**Nội dung chính :** Bài thơ khẳng định tương lai giàu có của đất nước ta và sự giao lưu kinh tế giữa miền xuôi và miền ngược.

## 92. TA ĐI TRỒNG CÂY

(Tập đọc và học thuộc lòng)

Ta đi trồng cây,  
Mai hồng nắng mới,  
Khăn quàng đỏ chói,  
Ta cùng cây xanh  
Ra vườn ra bãi,  
Ta đào, ta xới,  
Ta vun, ta tưới  
Cho cây vươn cành...  
Cây cam, cây bưởi,  
Ta trồng quanh sân.  
Bên đường cái quan,  
Ta trồng phượng vĩ.  
Cây bầu, cây bí  
Leo giàn nở hoa,  
Mai ngày cây cao,  
Đoàn ta ríu rít  
Đ dẫn xoan, dẫn mít  
Gỗ kia dựng trường.  
Mai ngày cây cao,

Bóng tròn mái lá,  
Cây hồng, cây na,  
Trái tròn thơm ngát...  
Nhớ miền Nam yêu,  
Ta trồng vú sữa,  
Trồng lê-ki-ma ;  
Bên bờ mương nhỏ  
Ta ươm hàng dừa.

★

Mai ngày cây cao,  
Chim từ muôn nẻo  
Về đây vườn thơm,  
Trái to, trái nhỏ,  
Bông tím, bông hường ...  
Đất vườn quê hương  
Thêm cành thêm quả ...  
Hội mùa đã mở  
Ta đi trồng cây !



**Chú thích :**

— Mai hồng nắng mới : buổi sáng mới bắt đầu nắng, ánh nắng màu hồng.

— Lê-ki-ma : một loại cây thân gỗ ở Nam bộ, lá giống như lá muỗm, quả ăn ngon.

**Từ ngữ :** Trồng cây — khăn quàng đỏ chói — cây vươn cành — gỗ kia dựng trường — nhớ miền Nam yêu — hội mùa trồng cây.

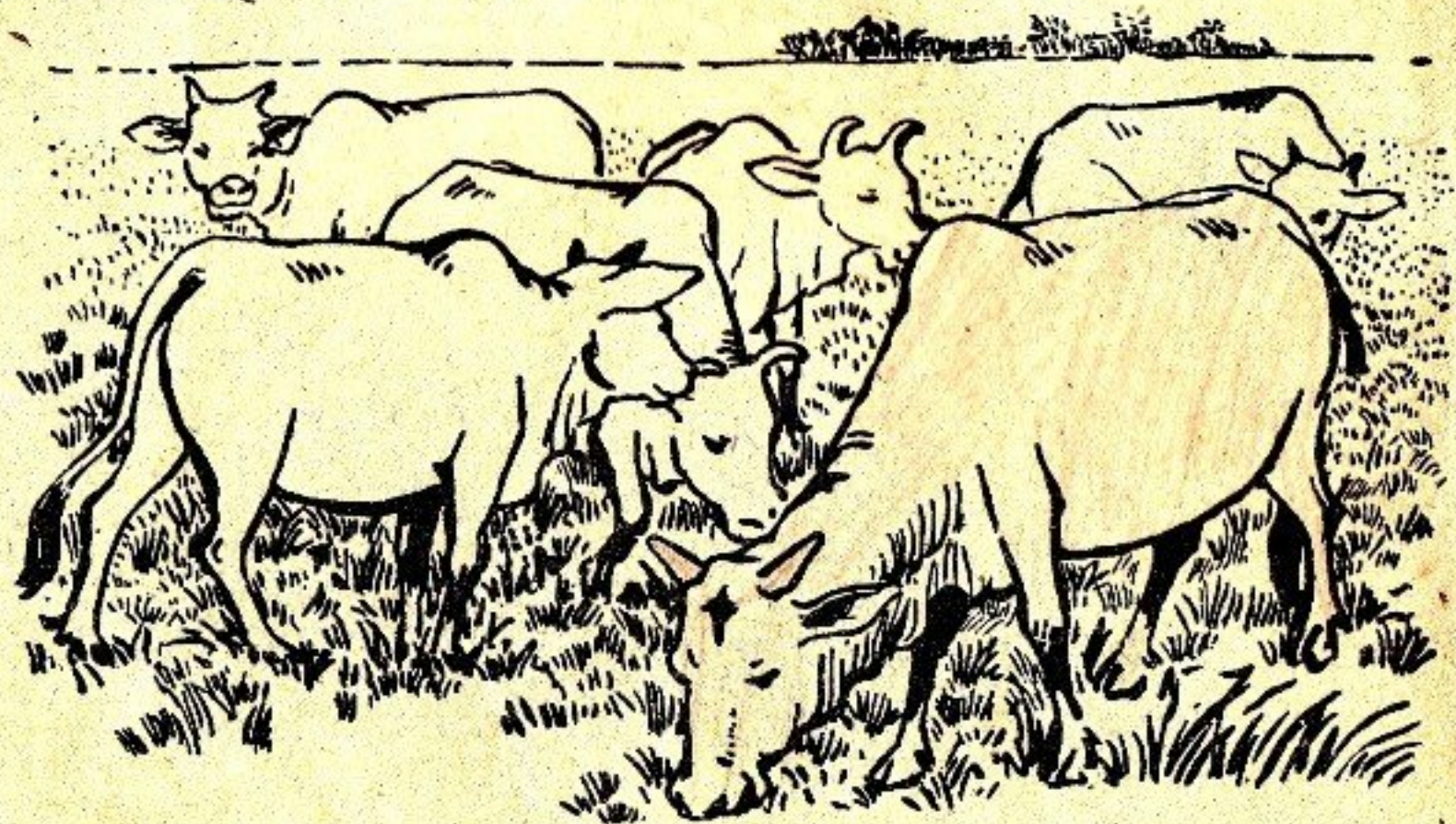
**Câu hỏi :**

1. Quang cảnh trồng cây tươi vui, nhộn nhịp được thể hiện qua những hình ảnh, những từ nào ?
2. Em hãy nêu tác dụng của việc trồng cây.
3. Tình cảm của các em học sinh miền Bắc đối với miền Nam thân yêu thể hiện qua những câu thơ nào ?

**Nội dung chính :** Nhân mùa xuân đến, các em học sinh miền Bắc rủ nhau đi trồng cây để lấy bóng mát, lấy gỗ dựng trường, lấy trái cây ăn.



### 93. CỎ NON



Đêm ấy, trời mưa phùn. Đêm hôm sau, lại mưa tiếp...  
Cỏ mọc tua tủa. Một màu xanh non ngọt ngào, thơm mát  
trải ra mênh mông trên khắp các sườn đồi...

Nhấn lửa đàn bò ra đi.

Cả đàn bò xông lên sung sướng. Chúng nhảy cẫng lên,  
xô nhau chạy.

Nhấn cặp chiếc hèo vào nách, bắc loa tay lên miệng,  
rướn cao người, hô vang động cả núi rừng:

— Đứng lại! Gặm cỏ... gặm!

Con Nâu đứng lại. Cả đàn đứng theo. Tiếng gặm cỏ  
bắt đầu trào lên rào rào như một nong tầm ăn rồi không  
lỗi. Con Ba bóp vẫn phàm ăn, tục uông nhất, cứ thúc mãi  
mồm xuống, ủi cả đất lên mà gặm. Bọt mép nó trào ra;  
nom nó ăn đến ngon lành. Con Hoa ở gần đây cũng hùng  
hục ăn không kém... Mẹ con chị Vàng ăn riêng một chỗ.  
Cu Tũn dờ hơi chốc chốc lại chạy tới ăn tranh mẩu cỏ  
của mẹ. Chị Vàng lại dịu dàng nhường cho nó và đi kiếm  
một bụi khác.

Đàn bò tràn lên phủ vàng rực cả sườn đồi. Nom những  
cái mồm ngoạm cỏ sao mà ngon thế! Nhấn như cảm thấy  
rõ rệt mùi rễ non thơm phảng phất, mùi lá non ngan ngát  
cay cay, xen lẫn vị ngọt ngào nồng nồng của nhựa mới.

Đàn bò cứ mỗi lúc một tán rộng ra. Có cỏ non, chúng  
ham ăn đến thế là cùng!

Nhấn hơn hờ đi theo. Anh tưởng tượng như nom  
thấy chúng đang béo ra, đang lớn lên và đang sinh sôi nảy  
nở đàn đàn lũ lũ cho nông trường.

**Chú thích:**

— Hèo: gậy.

— Con Nâu, Con Ba bóp, Con Vàng, Cu Tũn: tên anh Nhấn đặt  
cho những con bò, dựa vào màu lông và tính nết của chúng.

— Mưa phùn: mưa hạt nhỏ li ti như bụi — thường có về mùa đông  
và đầu mùa xuân.

— Tua tủa: đâm ra mọi phía.

— Nhảy cẫng: nói trẻ em nhảy lên tỏ vẻ khoan khoái. Ý trong bài,  
vi đàn bò như trẻ em.

— Tầm ăn rồi: nói tầm ăn nhiều lá dâu khi thức dậy.

**Từ ngữ:** Cỏ non — nong tầm ăn rồi — mọc tua tủa — thơm phảng phất  
— ngan ngát cay cay — ngọt ngào nồng nồng.

**Câu hỏi:**

1. Cảnh đồng cỏ sau những trận mưa phùn được miêu tả như thế  
nào?
2. Những từ, những hình ảnh nào nói lên sự sung sướng của đàn  
bò khi thấy cỏ non? Cảnh đàn bò gặm cỏ ngon lành được miêu  
tả sinh động như thế nào?
3. Nhìn đàn bò gặm cỏ ngon lành, anh Nhấn đã có những cảm giác  
gì? Anh đã tưởng tượng ra sự phát triển của nó như thế nào?  
Sự tưởng tượng đó biểu hiện đức tính quý báu gì của anh Nhấn?

**Nội dung chính:** Tác giả tả đàn bò của một nông trường đang sung sướng  
gặm cỏ non và tình cảm đẹp đẽ của người chăn nuôi tập thể của  
nông trường.



## 94. VÌ BẠN QUÊN MÌNH

(Chuyện đọc)

Ngày 4-4-1965, giặc Mỹ điên cuồng cho máy bay bắn phá đất Thanh hóa và bắn phá cả làng quê Nguyễn Bá Ngọc, một học sinh 13 tuổi của lớp 4B trường phổ thông cấp I xã Quảng trung. Hôm ấy là ngày chủ nhật. Các em học sinh đều ở nhà cả.

Nghe tiếng đạn, bố Ngọc vội vàng vác súng chạy đến địa điểm tổ sẵn máy bay. Phán, anh Ngọc là giao liên của xã đội cũng chạy ra vị trí chiến đấu. Ngọc cùng mẹ dẫn năm em nhỏ xuống hầm trú ẩn.

Lúc đó vào khoảng 8 giờ 30 phút.

Chính lúc ấy, bốn anh em Khương, Toanh, Oong, Đơ con ông Khánh nhà hàng xóm còn quây quần quanh mâm cơm.

Có tiếng bom nổ ngay trên đầu. Rồi có tiếng khóc thét lên của lũ trẻ nhà ông Khánh. Một quả bom bi của lũ cướp Mỹ đã giết chết ngay em Khương 14 tuổi, bạn thân của Ngọc. Em Toanh lên 9 tuổi bị thương vào đùi. Trong hầm trú ẩn, Ngọc còn nghe rõ tiếng Toanh kêu:

— Ngọc ơi! Cứu các em tôi với....

Thế là Ngọc choài ra cửa hầm. Mẹ nắm tay con:

— Đạn nó bắn nhiều lắm.

Ngọc bảo mẹ:

— Nhưng bác Khánh trai đi dân công, còn bác gái ở ngoài đồng, con không cứu chúng nó thì ai cứu?

Bà mẹ thả tay ra, Ngọc lom khom đến sân nhà ông Khánh thấy thằng Oong đang run cầm cập đứng nép xó nhà. Oong lên sáu đã hơi lớn. Ngọc cầm lấy tay em kéo chạy về hầm nhà mình. Sau đó em lại chạy ra lần nữa. Lần này, em ôm lấy thằng Đơ bé tí và cặp nó bên sườn. Em vừa bò vừa lấy thân mình che chở cho em Đơ. Bò được một quãng, em gặp Toanh cũng đang trườn ra vườn. Bị thương, máu chảy nhiều quá. Toanh không bò nổi nữa. Ngọc bảo Toanh:

— Em nắm lấy chân anh, anh vừa ôm thằng Đơ vừa kéo em đi.

Ngọc dùng hết sức đưa hai em nhỏ ra cái hầm gần đây. Ra được đến nơi thì chính em lại bị viên đạn bom bi bắn vào sườn. Em ôm bụng bò về hầm mẹ. Người mẹ trông thấy máu vội kêu lên:

— Trời ơi! Con tôi bị thương rồi!

Ngọc bình tĩnh:

— Con bị thương nhẹ thôi, bị sốt da thôi mẹ ạ.

— Sao mặt con tái thế?

— Con khát nước lắm.

Mẹ đưa nước cho uống, Ngọc lại nghĩ ngợi rồi lắc đầu:

— Người ta nói bị thương không nên uống nước nhiều mẹ ạ.

Chị cứu thương đến bằng cho em. Em nhắc chị đến bằng trước cho em Toanh. Nhưng Toanh bị thương nặng đã chết dưới hầm. Anh Phán bế em Ngọc vào trạm xá.

Trên đường đi, Ngọc bảo:

— Anh đi vòng, đừng đi ngang qua chỗ tổ sẵn máy bay kéo thầy lo lắng. Để cho thầy chiến đấu.

Anh bí thư đoàn đến thăm em. Ngọc nói với một giọng nói già dặn đầy suy nghĩ:

— Em được các anh giáo dục, em không phụ công các anh đâu... Trước cảnh gia đình bạn Khương, bố đi dân công, mẹ đi làm đồng, các em nhỏ mắc nạn, em không thể ngồi yên trong hầm để các em chết được. Em nghĩ rằng: em có đóng góp ít nhiều trong việc đến cứu các em nhỏ. Nếu chết đi, em không ân hận gì. Việc em làm cũng là bình thường thôi. Nhờ anh nói với bố mẹ em đừng có buồn vì em. Phải cố gắng sản xuất để nuôi nấng em của em.

Bệnh viện đã hết lòng hết sức cứu chữa, nhưng giặc Mỹ đã cướp mất đời sống của em rồi. Ngày hôm sau, em Ngọc tắt thở.

Cuộc sống của em tuy ngắn ngủi nhưng thật đúng như cái tên em đã mang. Em là một viên ngọc sáng. Chính phủ đã truy tặng em danh hiệu « liệt sĩ ».



## 95. LÂY THÂN MÌNH LÀM GIÁ SÚNG



Máy bay Mỹ lồng lộn, gầm rít trên đầu. Đồng chí Lê quì xuống, đặt nòng súng lên vai và nắm chặt lấy hai chân súng, mặt vẫn ngẩng lên bình tĩnh theo dõi sát đường bay của địch. Máy bay địch bay về hướng nào, đồng chí Lê xoay người theo hướng ấy. Máy bay địch sà xuống, tai đồng chí ù lên.

Súng bắn liền hai băng đạn, nhưng chưa trúng đích. Đồng chí xã đội phó bảo đồng chí Lê đứng thẳng lên để dễ nhằm trúng đích.

Máy bay địch sà tới. Súng nổ. Mùi thuốc bốc lên khét lẹt. Lê thấy vai và mình nóng bỏng. Sau đó là tiếng reo vang dội: « Cháy rồi! Cháy rồi! ». Một máy bay địch phụt khói đen loang choạng lao chúi xuống phía núi. Súng các nơi hòa nhịp nổ rền.

Mọi người đổ xô tới vui sướng reo hò ôm chặt đồng chí bí thư thân mến đã dũng cảm lây thân mình làm giá súng.

**Chú thích:**

— *Bí thư*: nghĩa trong bài là người lãnh đạo chi bộ Đảng ở địa phương, ở đây là đồng chí Lê.

**Từ ngữ**: *Lây thân mình làm giá súng* — *mặt ngẩng lên* — *bình tĩnh* — *nóng bỏng* — *đồng chí bí thư thân mến* — *dũng cảm*.

**Câu hỏi:**

1. Hành động dũng cảm của đồng chí Lê được thể hiện qua những sự việc nào?
2. Hành động của đồng chí Lê đã giúp cho đơn vị dân quân hoàn thành nhiệm vụ như thế nào?
3. Tình cảm của mọi người đối với đồng chí Lê sau chiến công chung được diễn tả qua hình ảnh nào ở cuối bài?

**Nội dung chính**: Bài văn thuật lại hành động dũng cảm của một cán bộ: lây thân mình làm giá súng để đồng đội bắn rơi máy bay Mỹ.

## 96. BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ ĐÀO CÔN CỎ

(Học thuộc lòng)

Cuộc chiến đấu ở đây đầy gian khổ nhưng rất lạc quan. Trời nắng gắt, bom đạn nổ dữ dội nhưng chúng tôi lúc nào cũng đánh địch quyết liệt. Chúng tôi đánh bọn cướp Mỹ cả ngày lẫn đêm, có ngày trực tiếp đánh máy bay Mỹ mười trận. Riêng tôi đã được cùng khẩu đội chiến đấu trên bốn mươi trận.



Trong những lúc chiến đấu gian khổ như vậy, cái gì đã động viên và đem sức mạnh đến cho chúng tôi? Đây là hình ảnh và tiếng nói âm cúng của Hồ Chủ tịch. Tôi chưa từng được gặp Bác, nhưng qua đài phát thanh và báo chí, tôi được nghe và được biết những lời dạy bảo ân cần, thâm thía của Bác. Trong tim óc, tôi ghi sâu huấn thị của Bác: «Trung với Đảng, hiếu với dân. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng» ...

Cứ nghĩ đến nhiệm vụ lớn lao ấy tôi không biết nguy hiểm là gì, chỉ muốn tiêu diệt thật nhiều địch để xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ, là chiến sĩ quân đội cách mạng, để xứng đáng với đồng bào ta ở miền Nam đang chiến đấu ngoan cường.

**Chú thích :**

— Cồn cỏ là một hòn đảo ở ngoài khơi Quảng trị (tỉnh Bình trị thiên), nằm phía trên vĩ tuyến 17, là nơi đã xảy ra nhiều trận chiến đấu ác liệt với không quân và hải quân Mỹ trong thời kỳ giặc Mỹ xâm lược gây chiến tranh phá hoại miền Bắc.

— Huân thị : lời khuyên răn, dạy bảo của người lãnh đạo.

**Từ ngữ :** Động viên — lời dạy bảo ân cần — huấn thị — cháu ngoan Bác Hồ — chiến sĩ quân đội cách mạng — chiến đấu ngoan cường.

**Câu hỏi :**

1. Cuộc chiến đấu ở đảo Cồn cỏ gian khổ như thế nào?
2. Tại sao trong gian khổ, các chiến sĩ vẫn rất lạc quan? Điều gì đã thúc đẩy và động viên các chiến sĩ chiến đấu?
3. Lời huấn thị của Bác Hồ đã có sức mạnh như thế nào đối với các chiến sĩ đảo Cồn cỏ?

**Nội dung chính :** Nghĩ đến Bác Hồ, các chiến sĩ đảo Cồn cỏ đã có thêm sức mạnh để đánh trả lại bọn cướp trời Mỹ một cách rất quyết liệt.

**Học thuộc lòng :** Từ « Trong những lúc... » đến « cũng đánh thắng ».

## 97. ĐÁP ĐÊ

Nắng mới chan hòa trên đê. Những con chạch mới **đắp**, đất vàng sáng nổi hẳn lên. Dọc suốt hơn sáu cây số, từng đám người đông đặc tập nập trên đê và hai bên đê. Nhát cuộc phăm phập bỏ xuống đất thịt rắn. Xềng xúc sồn sột. Lưỡi mai dài xắn ngọt từng hòn đất vuông to. Đầm đánh nhịp đều đều. Từng dòng người như đàn kiền tuôn từ đê về các « thúng đầu », hoặc từ các « thúng đầu » về **phía đê**, thoăn thoắt trèo lên dốc đê, hai sọt đất nặng trĩu, hai đầu đòn gánh uôn vòng cung.

Ngày một, ngày một, thân đê rộng thêm, con chạch **cao dần**. Đứng trên đê cao nhìn ra chung quanh, một bên là con sông Hồng, dòng nước đục vẫn hiền lành như không trời, một bên là cánh đồng chiêm xanh um. Lúa mau tốt thật ! Mới ngày nào, anh chị em bỏ những nhát cuộc đầu tiên ở công trường, lúa mới cấy còn lơ nhô từng bụi, thế mà nay đã lóa xòa chen chúc, có ruộng đã có đồng, có đám đang trổ. Gặt chiêm sắp đến nơi rồi, vụ mùa cũng đã phải chuẩn bị. Nhấn đầm hoa từng chùm dày đặc, mùa mưa rào nước lũ cũng sắp đến.

Mỗi ngày của công trường là một ngày lao động bền bỉ, náo nhiệt, cố gắng. Dù nắng cháy rát lưng, dù đường bị mưa xối trơn lầy như mỡ, dù đất rắn cuốc chôi tay, dù gánh nặng đè trĩu trên vai, công việc vẫn tiến hành theo một nhịp gấp rút.

**Chú thích :**

— Đê : bờ đất cao đắp ở hai bên bờ sông, ven biển để chắn nước.

— Con chạch : bờ đất đắp trên đê để ngăn nước lên.

— Thúng đầu : chỗ đất đào, dọc và ngang năm thước ta, sâu một lưỡi mai (từ cũ). Ở đây chỉ chỗ đào đất.

**Từ ngữ :** Đắp đê — con chạch — phăm phập — sồn sột — xắn ngọt từng hòn đất — nước lũ.



**Câu hỏi :**

1. Em hãy kể những công việc cần thiết trong việc đắp đê ?
2. Quang cảnh nơi đắp đê được miêu tả như thế nào ?
3. Tại sao phải đắp đê ? Trong bài có chi tiết nào nói đến lý do này ?
4. Mọi người tham gia đắp đê đã làm việc với một tinh thần như thế nào ?

**Nội dung chính :** Bài văn miêu tả cảnh đắp đê phòng lũ lụt, bảo vệ sản xuất và đời sống của nhân dân.

## 98. QUÊ MỚI

(Học thuộc lòng)

Hôm nay đây giữa một ngày xuân nắng ấm,  
Tôi ngắm hoa đào khoe sắc thắm đôi nương.  
Nắng trái mênh mông ấp nụ bí vàng,  
Núi lùi lại sau hàng chuỗi mận.  
Từng dải đồi xanh viền quanh sân, bấp.  
Đôi bụi nhãn lồng non mướt vươn lên...  
... Một xóm mới sáng bừng lên trước mặt,  
Trường học xinh xinh, cột cờ cao chót vót,  
Khăn đỏ bay bay như bướm liệng giữa rừng,  
Tiếng hát tiếng hò nhộn nhịp đôi nương...

★

Đứng giữa gò cao tôi nhìn say đắm,  
Ngõ đâu đây làng xóm giữa quê nhà :  
Cũng nhãn lồng, cũng chuỗi mít, cũng bồn hoa,  
Cũng hồ nước trong như dòng kênh xanh thắm ;  
Cũng khói bếp tranh là là trong nắng,  
Cũng cây rơm ngả bóng ấp đàn gà ...  
Ôi phải rồi — đất nước Việt nam ta  
Tây bắc — Hưng yên đều là quê cả.

**Chú thích :**

— *Tây bắc* : các tỉnh nằm về phía tây bắc của miền Bắc nước ta.

— *Hưng yên* : tên một tỉnh cũ nay thuộc tỉnh Hải hưng.

Một số nhân dân của Hưng yên lên Tây bắc xây dựng quê hương mới, vỡ đất hoang để sản xuất.

— *Nhãn lồng* : một loại nhãn ngon ở Hưng yên.

**Từ ngữ :** *Quê mới* — ngày xuân nắng ấm — nắng trái mênh mông — bồn hoa — khói bếp tranh — cây rơm.

**Câu hỏi :**

1. Cảnh quê mới tươi vui, no ấm đã được miêu tả qua những hình ảnh nào ?
2. « Đứng giữa gò cao tôi nhìn say đắm ». Câu thơ đó thể hiện tình cảm của tác giả với quê mới như thế nào ?
3. Hai câu thơ cuối bài nói lên ý nghĩ gì về quê hương ?

**Nội dung chính :** Bài thơ tả cảnh quê mới tươi vui, no ấm và thể hiện tình cảm gắn bó thực sự của tác giả đối với quê mới.

(Sau bài này để một tiết ôn tập từ ngữ).

## 99. VĨNH LINH NGỤT LỬA CẨM THÙ

(Bài đọc thêm, thay chuyện)

Lũ cướp nước Mỹ và bọn tay sai tàn bạo đã để lại những hồ bom nham nhở ở trường học, ở chợ, ở các làng mạc thanh bình. Chúng đã không muốn cho đồng bào vùng giới tuyến cũng như nhân dân miền Bắc được sống yên ổn.

Phải chặn ngay bàn tay chúng lại ! Quân và dân Vĩnh linh đã cho chúng biết thế nào là sức mạnh của một dân tộc anh hùng đang xây dựng cuộc sống mới.

Không một chút bị bất ngờ, các lực lượng vũ trang của ta ở Vĩnh linh đã trút căm thù lên đầu súng. Máy bay địch mới xuất hiện ở đằng xa, ban chỉ huy phòng không đã kịp thời thông báo cho đồng bào biết. Các chiến sĩ phòng không, bộ binh, công an vũ trang, dân quân, tự vệ sẵn sàng trong công sự chiến đấu, nòng súng ghêch lên trời chờ địch.





Máy bay địch tới đâu là súng từ dưới đất bắn lên đến đó, như chúng vào tâm rồi bắn. Tiếng cao xạ pháo oang oang xen lẫn tiếng trung liên, súng trường vang dội. Đạn lửa vọt lên không trung đan thành một mạng lưới dày đặc vây quanh những con quạ sắt ăn cướp. Máy bay địch thay đổi nhiều chiến thuật, khi thì bay rất thấp để tránh đạn của ta, khi lật nhào ngửa bụng quay một vòng để ném bom. Các chiến sĩ đã nêu cao tinh thần chiến đấu kiên cường dũng cảm tuyệt vời, bình tĩnh mưu trí, đợi địch tới gần mới đánh. Khi máy bay địch vòng xuống thấp, có tổ nhảy hẫng lên bờ chiến đấu. Một đồng chí làm giá súng, một đồng chí tiếp tục bắn...

Trên bầu trời vùng Quảng bình, Vĩnh linh một chiếc, hai chiếc rồi ba, bốn, năm chiếc máy bay Mỹ lần lượt phụt khói ra đằng đuôi, tách khỏi đội hình, bốc cháy rồi lao đầu xuống biển, xuống núi.





## 100. QUÂN ĐỘI TA TRƯỞNG THÀNH

(Tập đọc và học thuộc lòng)

Ngày hai mươi hai tháng mười hai năm 1944 là một ngày lịch sử. Ngày ấy, trong khu rừng Trần Hưng Đạo (Cao bằng), đội Tuyên truyền giải phóng quân Việt nam đã chính thức thành lập và làm lễ xuất phát.

Hơn ba mươi năm qua, đội quân cách mạng ấy đã lớn lên không ngừng. Từ một trung đội phát triển thành một đại đội, đến nay quân đội ta đã có những binh đoàn hùng mạnh.

Trong chín năm kháng chiến chống giặc Pháp, những chiến sĩ quân đội nhân dân đã vượt qua ngàn trùng gian khổ. Nắng cháy sém lưng, nước lũ ngập đầu không ngăn nổi bước hành quân bền bỉ. Khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, nhưng lòng quyết tâm diệt giặc vẫn không hề lay chuyển. Vì thế nên quân đội ta đã chiến thắng rất vẻ vang. Sông Lô, đường số 4, đồng bằng Bắc bộ, đèo An Khê, bãi lầy Đồng Tháp và đặc biệt Điện Biên phủ đời đời còn ghi những chiến công oanh liệt của các chiến sĩ quân đội nhân dân.

Hiện nay quân đội ta vẫn tiếp tục truyền thống anh dũng đó. Các trận thắng lớn trước đây trên khắp các chiến trường đã từng làm nức lòng nhân dân trong toàn quốc. Quân đội ta đã đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào để giải phóng hoàn toàn đất nước. Quân đội ta thật xứng đáng là một đội quân anh hùng, bách chiến bách thắng.

Chú thích :

— Sông Lô, đường số 4, Điện Biên phủ : ở miền Bắc.

— Đèo An Khê : ở miền Trung.

— Bãi lầy Đồng Tháp : ở miền Nam.

Từ ngữ : Trưởng thành — đội Tuyên truyền giải phóng quân — lễ xuất phát — đội quân cách mạng — binh đoàn hùng mạnh — chiến công oanh liệt — truyền thống anh dũng — bách chiến bách thắng.

Câu hỏi :

1. Vì sao ngày 22 - 12 - 1944 là ngày lịch sử ? Từ ngày thành lập đến nay, quân đội ta đã lớn mạnh nhanh chóng như thế nào ?
2. Những ngày gian khổ mà quân đội ta đã trải qua được thể hiện qua những hình ảnh nào ? Trong gian khổ, quân đội ta đã có những chiến công oanh liệt nào ?
3. Truyền thống anh dũng của quân đội ta đã được phát huy trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước như thế nào ?

Nội dung chính : Sự lớn mạnh nhanh chóng của quân đội ta và những thành tích vẻ vang mà quân đội ta đã đạt được trong quá trình xây dựng và chiến đấu.

Học thuộc lòng : Từ « Trong chín năm kháng chiến » đến hết.

## 101. TIỂU ĐỘI GANG THÉP

Tiểu đội có chín người. Lòng yêu nước đã kết họ thành một khối rắn như thép, vững như đồng. Trong trận Ấp Bắc oai hùng, tiểu đội đã ghi được một chiến công oanh liệt : bẻ gãy năm đợt tấn công liên tiếp của địch.

Hôm ấy, họ vừa bố trí xong, thì quân địch ồ ạt kéo đến. Sáu máy bay thi nhau trút bom xuống trận địa. Mười ba xe lội nước dàn thành hai hàng ngang lồng lộn tiến vào. Hơn chục khẩu trọng liên đặt trên xe bắn ra như mưa. Nhưng tiểu đội vẫn giữ vững công sự, đánh lui quân địch. Bị thất bại bất ngờ, địch mở ba đợt tấn công liên tiếp. Cả ba đợt tấn công đều bị bẻ gãy.



Nhưng tình thế trở nên gay go. Bên ta, ba chiến sĩ đã hy sinh oanh liệt, hai người nữa bị trúng đạn, một người phải làm nhiệm vụ tải thương. Tại phòng tuyến, chỉ còn ba chiến sĩ đối phó với âm mưu mới của địch.



Trời đã về chiều. Địch củng cố lực lượng, tăng quân, tăng chiến xa, mở đợt tấn công thứ năm. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt. Trọng liên của địch bắn xối xả, cành cây đổ rào rào. Bom đạn từ máy bay giội xuống, cây cối bị cắt ngọn, mặt đất bị cày lên. Trận địa mịt mù trong khói lửa... Các chiến sĩ không hề nao núng. Họ càng chiến đấu, càng hăng. Họ bình tĩnh bắn từng phát một, « mỗi viên đạn, một quân thù ». Nhiều tên địch bị bắn ngã, máu đỏ loang cả dòng kênh. Những tên lính đầu ra khỏi xe bị bắn bết sọ. Thù pháo của các chiến sĩ tung lên. Hai chiến xa địch bị phá tan tành.

Trời tối hẳn. Quân địch trút hàng loạt đạn sang phòng tuyến ta rồi vội vàng rút chạy.

Thế là năm đợt tấn công của địch bị thất bại thảm hại. Tiểu đội Quân giải phóng ngoan cường ấy thật xứng đáng với danh hiệu « Tiểu đội gang thép » mà nhân dân tặng cho.

Chú thích :

- *Ấp Bắc* : thuộc xã Tân phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho, nay thuộc tỉnh Tiền Giang.
- *Bổ trí* : xếp đặt.
- *Công sự* : công trình xây dựng để phòng thủ một vị trí quân sự như hầm hào, ụ đất...
- *Tải thương* : đưa thương binh về tuyến sau để cấp cứu.
- *Chiến xa* : xe cơ giới bọc sắt, có trang bị súng máy như xe tăng, xe thiết giáp.
- *Phòng tuyến* : đường lập ra gồm các công sự cần thiết nhằm ngăn quân địch tấn công.

Từ ngữ : *Tiểu đội gang thép* — *khẩu trọng liên* — *công sự* — *tải thương* — *phòng tuyến* — *chiến xa* — *thù pháo*.

Câu hỏi :

1. Chiến công oanh liệt của « tiểu đội gang thép » được miêu tả như thế nào ?
2. Tinh thần chiến đấu dũng cảm, bình tĩnh của các chiến sĩ được thể hiện qua những chi tiết nào ?
3. Em hãy cho biết ý nghĩa của danh hiệu « Tiểu đội gang thép » mà nhân dân đã tặng cho các chiến sĩ ?

Nội dung chính : Bài văn miêu tả chiến công oanh liệt của một tiểu đội chiến sĩ Quân giải phóng trong trận Ấp Bắc oai hùng.

## 102. EM ĐI LÒNG THẦY TỰ HÀO.

(Học thuộc lòng)

Bên này là núi uy nghiêm  
 Bên kia là cánh đồng liên chân mây.  
 Xóm làng xanh mát bóng cây  
 Sông xa trắng cánh buồm bay lưng trời.



Những năm bom đạn qua rồi  
Núi sông trong sáng, dáng người lớn cao.  
Súng ai cũng bắn Mỹ nhào  
Mắt ai cũng thấy dạt dào niềm vui.

Ổng khói nhà máy kia rồi  
Năm đầm thép — giữa đất trời vung cao.  
Em đi lòng thấy tự hào  
Khăn quàng đỏ thắm nặng bao nghĩa tình !

Cảm ơn các chị, các anh  
Các cô, các bác đấu tranh bao ngày.  
Một vùng trời đất hôm nay,  
Trời đầy én bạc, đất đầy ô tô.  
Biển đầy tiếng hát câu hò,  
Việt nam ! — Gương mặt Bác Hồ sáng tươi !

Chú thích :

- *Núi uy nghiêm* : núi đứng sừng sững và có dáng oai vệ.
- *Én bạc* : ý nói máy bay phản lực.

Từ ngữ : *Tự hào — núi sông — dạt dào niềm vui — năm đầm thép — nặng bao nghĩa tình .*

Câu hỏi :

1. Tìm những hình ảnh gợi lên cảnh đẹp của đất nước ở đoạn 1 ?
2. Tìm những từ nói lên cảnh vui khi đất nước hòa bình ở đoạn 2, 3, 4 ?
3. Tại sao tác giả thấy lòng tự hào ?
4. Tác giả cảm ơn ai ? Tại sao ?

Nội dung chính : Sau khi đánh thắng đế quốc Mỹ, nhân dân ta vui sướng, tự hào và tích cực xây dựng đất nước giàu đẹp.

## 103. QUÂN GIẢI PHÓNG ĐỘT NHẬP SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Các cánh quân của ta hành quân qua các « ấp chiến lược », len qua giữa các đồn bót, đội hình trùng điệp nhưng lặng lẽ, âm thầm. Vào khoảng một giờ, tất cả các mũi quân đánh vào Tân sơn nhất đều chiếm lấy vị trí đã định, sẵn sàng chờ lệnh.

Hai giờ, súng lệnh nổ. Còi ra - đa của sân bay hú lên như tiếng rú thẳng thốt. Chúng báo động, nhưng không kịp ! Hai vọng gác bị đánh sập. Bảy lớp rào gai dọc theo đường số 1 bao bọc sân bay bị phá tung. Đơn vị công binh của ta đã mở cổng rồi. Tất cả các mũi quân của ta đều chồm dậy. Trong lúc đó, bốn chiếc trực thăng bay tới, bắn xả vào các cổng vừa mới mở. Đó là giờ phút gay gắt, quyết định của trận đánh. Chiến sĩ ta vừa đánh trả lại trực thăng, vừa lao qua các lớp rào gai. Các chiến sĩ phải cời áo, cời cả quần dài ném lên bãi rào gai, xông lên, nổi nhau lao đến các đường băng. Một chiếc phản lực vừa cất cánh thì lưới lửa liền vây lấy nó. Nó bốc cháy và cắm đầu xuống sân bay.

Quân ta đã tiến sâu vào trong sân bay. Tiếng súng B. 40 nổ vào các nhà ga chứa máy bay. Suốt ba ngày, ba đêm, cả sân bay chìm trong biển lửa.

Chú thích :

- *Ấp chiến lược* : nơi dồn dân sông tập trung của ngụy quyền Sài Gòn để dễ kiểm soát, o ép.
- *Công binh* : bộ đội chuyên làm nhiệm vụ xây dựng công sự, cầu đường hoặc phá bom, phá mìn, phá chướng ngại vật.
- *Ra - đa* : máy xác định vị trí và khoảng cách của dụng cụ chiến tranh như mìn, máy bay, tên lửa...
- *Thẳng thốt* : cũng như hoảng hốt.
- *Đột nhập* : xông vào bất ngờ.



**Từ ngữ:** *Đột nhập — hành quân — đội hình trùng điệp — chồm dậy — lướt lửa — chìm trong biển lửa.*

**Câu hỏi :**

1. Để chiếm lĩnh các vị trí đã định, các cánh quân của ta đã hành quân bí mật như thế nào trước khi đột nhập vào sân bay ?
2. Bị tiên công bất ngờ, bọn địch đối phó ra sao ? Trong trận tiên công này, quân ta đã thể hiện tinh thần như thế nào ?
3. Chi tiết nào cho em thấy kết quả của trận đánh ? Nhờ đâu có kết quả đó ?

**Nội dung chính :** Bài văn thuật lại trận đột nhập bất ngờ, khàn trương vào sân bay Tân sơn nhất của Quân giải phóng miền Nam.

## 104. TRỪ VĂN THỔ : PHAN ĐÌNH GIÓT MIỀN NAM

(Chuyện kể)

Một đêm tối đầy đặc vào khoảng tháng 10 - 1963. Nằm ở hàng đầu, Thổ cổ nhìn những cạnh góc méo mó kỳ quái, những lỗ châu mai đen ngòm như những con mắt thao láo của lỗ cốt số 1, cao 7 thước, ngھu ngھen giữa lưới dây thép gai bảo vệ hầm cô thủ.

— Thổ ơi, liệu đánh sập được hầm cô thủ không ? Chỉ huy trưởng thì thẩm hỏi.

— Chúng tôi xin hứa sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ ! Giọng Thổ trả lời đanh thép.

Trừ Văn Thổ, 27 tuổi, người xã Thanh hóa, quận Cai lậy (Mỹ tho). Mồ côi cha từ ngày còn bé, anh lớn lên với xóm làng đầy đau thương, khổ nhục, ngày đêm phấp phồng lo âu chạy giặc liên miên không dứt. Sau ngày Mặt trận dân tộc giải phóng ra đời, Thổ đi tìm cán bộ xin vào du kích. Ít lâu sau anh được chuyển sang một đơn vị Quân giải phóng. Anh luôn luôn hoàn thành một cách gan dạ và mưu trí mọi nhiệm vụ được giao. Và Thổ đã được vinh dự gia nhập Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng. Vào Đoàn, Thổ cảm thấy mình như lớn hẳn lên, trách nhiệm

của mình càng nặng nề thêm, anh càng quyết tâm rèn luyện mình trở thành một người lính cách mạng. Anh lo lắng tự rèn luyện mình và giáo dục đồng đội bằng những gương dũng cảm của các anh hùng hồi kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây. Ngay hôm nhận được nhiệm vụ đánh bọc phá, tổ tam giao Thổ, Lan, Hậu, Phong đã kể cho nhau nghe chuyện liệt sĩ Phan Đình Giót, người chiến sĩ dũng cảm lấy thân mình lấp lỗ châu mai. Và giờ đây, trước mắt bốn chiến sĩ giải phóng cũng là những lỗ châu mai...



Pháo lệnh tiên công nổ. Tiếng bọc phá, tiếng súng máy, tiếng súng trường, tiếng thét xung phong... từng đợt, từng đợt mỗi lúc một mạnh mẽ hơn, vang dội hơn. Bóng xung kích vun vút vượt qua cửa đột phá vừa mở. Nhưng hầm cô thủ của địch vẫn không mấy may suy suyển. Từ hầm cô thủ hai khẩu trung liên của địch bắn chéo cánh sẻ liên hồi qua lỗ châu mai cách mặt đất hai tấc. Hậu đã bị thương, rồi đến Lan, Phong. Bất chấp mọi nguy hiểm, Thổ vọt lao lên như một mũi tên. Nhưng, chạy chưa tới đích, anh đã ngã sấp. Đã mấy lần anh cố nhồm dậy, song lại gục xuống. Có lẽ anh đã bị thương nặng lắm. Cả đơn vị nhìn Thổ lo lắng. Nhưng kia Thổ đã cử động. Anh đang



trườn về phía hầm cô thủ của địch. Anh nhích người lên từng bước, một cách khó nhọc. Mười thước... chín thước... tám thước... Thồ nằm im một lúc như để lấy sức rồi nhóm lên vung tay về phía địch. Ánh lửa xanh bùng lên ở lỗ châu mai. Tiếng bộc phá vang rền... Súng địch tắt.

— Xung phong.

Chờ đợi sẵn giây phút đó, các chiến sĩ giải phóng từ phía sau xông lên. Lập tức, trung liên địch lại nổ. Đạn địch đan thành một lưới lửa dày đặc quét sát mặt đất, ngoan cố chặn đường tiến công của Quân giải phóng. Thồ lại nhóm lên, ném liền hai quả lựu đạn về phía hầm cô thủ của địch. Súng địch tắt. Xung kích lại xông lên. Nhưng lần thứ ba, trung liên địch lại nổ dữ dội hơn trước. Mây chiến sĩ đã bị thương. Trong ánh chớp lừng nháng của lửa đạn, Thồ đang nhích lại phía trung liên của địch. Bốn thước... hai thước... một thước... Mọi người chừng như nín thở theo dõi từng hành động của Thồ, anh sẽ làm gì? Trong chớp mắt, Thồ vụt nhóm người lên, lao thẳng vào lỗ châu mai làm tắt ánh lửa phụt ra từ phía địch... Xung kích ào ào tiến lên dùng lựu đạn diệt hầm cô thủ. Đồn địch bị hạ. Nhưng Thồ đã hy sinh rồi! Người anh sưng máu, chỉ chút những vết đạn súng máy, song hai tay anh luôn qua lỗ châu mai, vẫn bám chặt lấy lô cốt địch.

Quân giải phóng và đồng bào Thủ dầu một tự hào gọi Trừ Văn Thồ là « Phan Đình Giót miền Nam », nguyện học tập gương anh, chiến đấu quên mình cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, cho hòa bình thống nhất đất nước. Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua miền Nam (1965) đã truy tặng anh danh hiệu « Anh hùng quân đội ».

## TUẦN LỄ THỨ 22

### 105. QUÂN GIẢI PHÓNG TRỞ VỀ

(Tập đọc và học thuộc lòng)

Em nhớ như in những ngày đầu đi vào địch hậu. Có một bà mẹ già đến bảy mươi cứ đòi gặp Quân giải phóng. Mẹ chông gậy lần bước đi. Một anh cán bộ địa phương đưa tay dẫn mẹ. Chúng em đứng đó, cứ bồi hồi. Lưng mẹ còng xuống, in hình lên màn sương tháng năm. Mẹ bước thấp bước cao lại gần chúng em. Đôi mắt mẹ không còn trông thấy được nữa rồi. Mẹ giơ hai bàn tay xương xẩu nắm lấy tay em. Mẹ rờ rẫm từng đũa con một mà từ bao lâu mẹ hằng đợi chờ mong ngóng. Mẹ đưa tay đo cả chiều cao chúng em. Mây đũa chúng em rớt nước mắt. Thấy chúng em có da có thịt, mẹ hỏi hờ: « Má định ninh là các con gây gò, ốm yếu lắm vì sống khổ cực... ».

Hình ảnh bà mẹ già nua rờ rẫm từng đũa con trong đêm luôn hiện ra trước mắt em. Trước tâm lòng của đồng bào như vậy, em thấy mình phải cố gắng thêm. Đoạn đường mình đi giờ còn nhiều thử thách, khó khăn. Nhưng ánh sáng bình minh đã rực rỡ trên mặt biển Nha trang bắt đầu nổi gió.

Chú thích:

- Đây là bức thư của một anh bộ đội giải phóng gửi về thăm gia đình.
- *Ánh sáng bình minh đã rực rỡ trên mặt biển Nha trang bắt đầu nổi gió*: ý nói phong trào cách mạng ở Nha trang đã bắt đầu dâng lên và đem lại nhiều hứa hẹn tốt đẹp cho mọi người.
- *Bồi hồi*: bồn chồn, không yên dạ.
- *Rờ rẫm*: mò mẫm, lần mò trong tối. Ý trong bài: bà mẹ mù, hai mắt không trông thấy gì nữa, nên phải sờ soạng.
- *Đinh ninh*: yên trí.



**Từ ngữ :** Quân giải phóng — địch hậu — bồi hồi — hai bàn tay xương xẩu — rờ rẫm — hớn hờ — rục rờ.

**Câu hỏi :**

1. Tình cảm của người mẹ địch hậu mong ngóng đợi chờ những đứa con bộ đội giải phóng trở về được thể hiện như thế nào ?
2. Tình cảm ấy đã có tác động gì đến những chiến sĩ giải phóng ?

**Nội dung chính :** Bức thư thể hiện tình cảm của người mẹ địch hậu mong mỏi những chiến sĩ giải phóng trở về.

**Học thuộc lòng :** Từ « Hình ảnh bà mẹ già nua... » đến hết bài.

## 106. EM BÉ MƯU TRÍ

Trời sấm tối. Mây tên lính địch, từ trên đồn kéo về lạng lẽ phục kích ở cánh đồng ven làng.

Em Thanh lo lắng. Sắp đến giờ mây chú du kích trở về làng rồi. Thanh thấy một tên lính nấp trong vườn chuối : mặt hắc lạnh như tiền, nòng súng đen ngòm chìa thẳng về phía cánh đồng trước mặt. Thanh bỗng giật mình : từ phía cánh đồng, hai bóng người lạng lẽ tiến lại gần. Tự nhiên, Thanh nói rất to :

— Chú lính ơi ! Chú coi mây con vạc trắng đậu lênh khênh trên bụi tre kia !

Thấy động, đàn vạc bay loạn xạ, kêu âm ỹ, lượn vài vòng rồi lại đậu xuống chỗ cũ. Từ xa hai bóng đen đứng lại. Thanh mon men lại gần tên lính, nói riu rít :

— Kìa, con vạc lớn quá ! Nó đứng trên nhánh tre kia. Nó thách chú đó ! Chú bắn có giỏi không ? Chắc chú bắn mỗi phát một con, hờ chú ? Bắn đi chú, vạc ở đây béo lắm. Chú bắn thử coi...

Tên lính vênh mặt lên :

— Coi tao bắn. Ráng đi lượn con vạc đó cho tao nghe !

Một phát súng nổ, phá tan bầu không khí yên lặng nặng nề. Từ đằng xa, hai bóng đen biến mất.

**Chú thích :**

— Phục kích : ẩn nấp kín để chuẩn bị tấn công.

— Lênh khênh : cao, không vững vàng, chắc chắn.

— Loạn xạ : lung tung, không theo một hướng nhất định.

— Riu rít : ở đây chỉ tiếng nói liên tiếp, không rõ.

— Vênh mặt : đưa mặt lên, tỏ vẻ kiêu ngạo, làm bộ.

**Từ ngữ :** Mưu trí — phục kích — nói rất to — mon men — nói riu rít — biến mất.

**Câu hỏi :**

1. Lính địch trên đồn về làng lúc trời sấm tối định làm gì ?
2. Trước âm mưu của địch, thái độ của em Thanh thế nào ?
3. Để bảo vệ các chú cán bộ khỏi sa vào tay giặc, em Thanh đã có sáng kiến gì ? Mưu trí của em đã đem lại kết quả gì ?

**Nội dung chính :** Bài văn kể lại câu chuyện một em bé đã dùng mưu báo cho các chú du kích biết có địch phục kích, để các chú khỏi sa vào tay giặc.

## 107. ĐỒNG CHÍ GIAO LIÊN

(Học thuộc lòng)

Mỗi ngày đi mây dộc,  
Mỗi tháng đi mây ngày,  
Chín năm làm « hỏa tồ »  
Lại chín năm đường đây.

Ôi đồng chí giao liên,  
Có đôi chân sắt thép,  
Đạp đồi núi ngày đêm,  
Vượt lũ sâu, suối nước.

Chín năm, rừng là nhà,  
Chín năm, suối là chợ,  
Thân cây làm thuyền qua,  
Sắn, rau ăn trừ bữa,  
Chín năm đi và đi,  
Gian khổ chống gian khổ...



... Về trạm chưa nghỉ chân,  
Anh đã ra rẫy lúa,  
Cắm thêm mây bụi mì,  
Làm xong mây đám cỏ  
Rồi mai, đi lại đi ...

**Chú thích :**

— *Hỏa tốc* : rất gấp. Ở đây chỉ công tác giao liên, một công tác luôn luôn phải làm gấp rút.

— *Sấn* : mì.

**Từ ngữ :** *Hỏa tốc* — *đường dây* — *đôi chân sắt thép* — *rừng là nhà* — *gian khổ chống gian khổ*.

**Câu hỏi :**

1. Công việc của người giao liên vất vả như thế nào ?
2. Những câu thơ nào nói lên cuộc sống gian khổ của người giao liên ?
3. Bài thơ đã ca ngợi tinh thần vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ của người giao liên như thế nào ?

**Nội dung chính :** Mặc dù công việc vất vả, cuộc sống gian khổ, người giao liên vẫn luôn luôn vượt khó, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

## 108. TRÊN TRẬN ĐỊA PHỤC KÍCH

Trời bắt đầu vân vụ và lâm tâm mưa... Rồi từng đợt mưa nổi tiếp nhau đổ xuống. Kan Lịch không vì thế mà chậm trễ. O dẫn anh chị em đi gặp tổ bộ đội địa phương để ra trận địa.

Các anh bộ đội đã đứng đợi họ ở ngã ba đường mòn. Toàn là anh em người Tà ôi, Pa hi. Tuy nhiên, nhìn các anh, Kan Lịch vẫn cảm thấy có cái gì rất đáng vì nề. O cười lớn lên :

— Mấy eng đi cùng, nghe !

Một anh người thập, to ngang, râu đen quanh cằm, miệng rộng, cất tiếng cười vang :

— Bọn mình phôi thuộc dưới quyền chỉ huy của o đó ! Cứ mạnh dạn. Bọn mình phục tùng tuyệt đối.

— Mình còn phải học các đồng chí nhiều.

— Học là chuyện khác ! — Anh bộ đội huyện càng cười to — Chừ đánh giặc, o là chỉ huy, cứ chỉ huy, không có lỗi thôi !

Mưa réo to hơn. Tất cả mọi người đều ướt lướt thướt. Tuy vậy, anh chị em vẫn bắt tay ngay vào công việc : đặt các bẫy mang cung, đào hầm chông, đào hố chiến đấu... Mưa vẫn trút mạnh nước xuống khắp các khu rừng. Nước chảy suốt từ trên đỉnh đầu xuống tới chân, nhưng các chiến sĩ giải phóng và anh chị em du kích vẫn không một giây phút ngừng tay.

Chẳng mấy chốc, trận địa phục kích đã hoàn thành. Giờ đây, toàn trận địa chỉ chờ cơ hội trút xuống đầu giặc những đòn chí tử.

**Chú thích :**

— *Vân vụ* : có nhiều mây mù.

— *Lâm tâm* : có nhiều hạt nhỏ li ti.

— *Kan Lịch* : nữ anh hùng Quân giải phóng miền Nam, người dân tộc Pa cô, miền tây Thừa thiên.

— *Tà ôi, Pa hi* : tên hai dân tộc khác, cùng ở miền tây Thừa thiên.

— *Vì nề* : ý như nề nang, kính nề.

— *Lớn lên* : nghĩa gần như e then, rụt rè.

— *Phôi thuộc* : bố trí cùng với một đơn vị khác và thuộc quyền chỉ huy của đơn vị đó. Ý trong bài : tổ bộ đội địa phương bố trí phục kích cùng với đơn vị du kích của Kan Lịch và do Lịch chỉ huy chung.

— *Tuyệt đối* : hoàn toàn.

— *Mang cung* : một loại vũ khí thô sơ của du kích ở miền núi thường dùng.

**Từ ngữ :** *Bộ đội địa phương* — *chỉ huy* — *phục tùng tuyệt đối* — *mang cung* — *hầm chông* — *hố chiến đấu* — *đòn chí tử*.



### Câu hỏi :

1. Tình đoàn kết chiến đấu giữa các chiến sĩ giải phóng với các anh, các chị du kích được thể hiện qua những chi tiết nào ? Các câu nói của anh bộ đội địa phương còn thể hiện đức tính gì của các chiến sĩ giải phóng ?
2. Để hoàn thành nhiệm vụ, các chiến sĩ giải phóng và anh chị em du kích đã phải vượt qua những khó khăn gì trên trận địa phục kích ?
3. Ở cuối bài văn, có câu nào nêu rõ động cơ thúc đẩy các anh, chị du kích có được những hành động trên ?

**Nội dung chính :** Trên trận địa phục kích, với quyết tâm tiêu diệt giặc, các chiến sĩ giải phóng đã đoàn kết chặt chẽ với các anh, các chị du kích, vượt lên trên mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

TUẦN LỄ THỨ 23

### 109. KPA KƠ LƠN



Pơ lây me vinh quang, hạt lúa vàng cũng không chịu cho giặc Mỹ ăn. Bóng cây rừng không cho thằng Mỹ đứng. Noi gương cha anh, nổi gót ông bà, con trai buôn làng đi đánh giặc từ tuổi mười lăm.

Kpa Kơ lơn là một người trai có tuổi thơ như thế !  
Giặc ác quá. Chúng đồn làng bắt người, làm cho bông lúa rụng không ai gặt về. Cha mẹ Kơ lơn chết đói.

Giặc Mỹ ác quá ! Đốt tré con trong lửa. Giết người già trên nường !...

Giặc Mỹ ác quá ! Thả thuốc làm rụng lá cây !

Còn nhỏ chưa được đi du kích. Kơ lơn vót ná, làm chông, tẩm thuốc độc, đợi giặc Mỹ.

Một hôm, năm thằng đi qua. Kơ lơn bắn ! Chết năm thằng ! Thế là Kơ lơn vào du kích. Kơ lơn được phát súng và đạn. Các anh lớn tuổi bảo : « Mỗi viên đạn là một tên giặc Mỹ ». Nhưng Kơ lơn muốn bắn được nhiều hơn !

Kơ lơn làm « mắt » cho mìn. Mìn không nổ dưới chân người mình. Mìn chỉ nổ tan thây giặc Mỹ, đổ kên tám xe.

Gặp giặc. Kơ lơn đưa súng lên Ngắm. Một đứa à ? Ít quá ! Phải ngắm đứa trước, đứa sau, đứng một hàng. Cho hai đứa trước, sau lọt vào vòng ngắm. Kơ lơn kéo cò súng. Đoàn ! Hai thằng lăn quay ! Kơ lơn nổ ba phát, chết bảy tên giặc !

Pơ lây me vinh quang đã sinh ra đứa con trai anh hùng rồi đây !

### Chú thích :

- Kpa Kơ lơn : anh hùng thiếu niên Tây nguyên.
- Pơ lây me : một địa phương ở Tây nguyên.

**Từ ngữ :** Noi gương cha anh — vót ná — chông tẩm thuốc độc — mỗi viên đạn là một tên giặc Mỹ — đứa con trai anh hùng.

### Câu hỏi :

1. Tội ác của giặc Mỹ trên buôn rẫy Pơ lây cu đã man như thế nào ? Trước những tội ác đó, Kpa Kơ lơn đã có những hành động gì ?



2. Kpa Kơ lơn vào du kích với những chiến công gì ? Chi tiết nào chứng tỏ Kpa Kơ lơn muốn bắn chết nhiều giặc ?
3. Tại sao lại nói « Pơ lây me vinh quang đã sinh ra đứa con trai anh hùng rồi đây ! » ?

**Nội dung chính :** Những tội ác dã man của giặc Mỹ xâm lược trên quê hương đã thôi thúc Kpa Kơ lơn lập nhiều chiến công để trả thù cho bà con buôn làng.

## 110. TRÊN ĐƯỜNG TIẾP VẬN

*Ca dao*

*(Học thuộc lòng)*

Hỡi o du kích Hương giang  
Chờ lương chờ cả nắng vàng mùa xuân  
Có trông thấy én vẽ vòng  
Trên nền trời Huế cờ hồng tung bay ?  
★  
Chuồn chuồn bay thấp,  
Mưa ngập bờ ao,  
Chuồn chuồn bay lượn trên cao,  
Trời mưa mây thấy thế nào được ta.  
Em đi vận tải đường xa,  
Mưa che mắt giặc đường ra chiến trường.

★

Róc ra rách rách  
Nước ngập đường trơn.  
Đường trơn thì mặc đường trơn,  
Gió mưa chẳng quản, pháo bom em chẳng sờn.

**Chú thích :**

- *O du kích* : cô du kích (tiếng địa phương vùng Quảng trị, Thừa thiên và vùng khu 4 cũ).
- *Hương giang* : sông Hương.

**Từ ngữ :** *O du kích — chờ lương — cờ hồng tung bay — vận tải đường xa — gió mưa chẳng quản pháo bom chẳng sờn.*

**Câu hỏi :**

1. Tinh thần lạc quan của các o du kích được thể hiện qua những hình ảnh nào trong bài ca dao thứ nhất ?
2. Đọc bài ca dao thứ hai, em thấy giống một câu tục ngữ nào nói về kinh nghiệm thời tiết ? Nội dung ý nghĩa của hai từ « chuồn chuồn » có gì khác nhau ?
3. Hãy nói rõ nội dung chính của bài ca dao thứ ba ?

**Nội dung chính :** Với tinh thần lạc quan, tin tưởng ở chiến thắng, các o dân công du kích sông Hương ra sức khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

## 111. DU KÍCH MIỀN NAM

*(Tập đọc và học thuộc lòng)*

Miền Nam ta có bóng dừa xanh mát,  
Có anh du kích thật anh hùng,  
Tay anh cũng cầm dao cầm cuốc,  
Sớm hôm đi cày ruộng phát nương.  
Giặc Mỹ ở tận đâu xa lạ  
Kéo đến miền Nam của chúng ta.  
Giết người cướp của, đốt làng xóm,  
Cầm cả nhà trường, cầm cả chùa.

Không để giặc giết người, cướp của,  
Phải đánh giặc, cứu lấy mẹ cha.  
Tay không có súng, anh không sợ,  
Chông cắm đầu làng, cắm cạnh nhà.  
Giặc Mỹ hung hăng mang súng đến,  
Bắt gà, bắt lợn, bắt đàn bà,  
Giảm phải hãm chông lặn xuống chết,  
Thế là để lại súng cho ta.  
Lấy được súng Mỹ, anh bắn Mỹ,  
Một phát một thằng Mỹ hóa ma.



Một hôm giặc kéo hàng đàn đến,  
 Có cả xe tăng lẫn máy bay,  
 Nó đèn âm âm như vũ bão,  
 Nhưng anh du kích đã sẵn tay.  
 Anh cầm chắc súng lên cò sẵn,  
 Nhắm trúng từng tên, anh mới bắn.  
 Phát nổ lên trời, rụng máy bay,  
 Phát nổ mặt đất, Mỹ lăn quay.  
 Hoan hô ! Du kích anh hùng quá !  
 Cất tiếng lên ta hát một bài.

**Từ ngữ :** *Cày ruộng, phát nương — giết người cướp của — cầm chắc súng — rụng máy bay — Mỹ lăn quay.*

**Câu hỏi :**

1. Anh du kích miền Nam xuất thân là ai ? Chi tiết nào chứng tỏ điều đó ?
2. Tại sao anh tự giác vào du kích ? Không có súng, anh đã làm gì để diệt giặc ?
3. Lây được súng giặc, anh đã chiến đấu với tinh thần như thế nào ?

**Nội dung chính :** Bài thơ ca ngợi tinh thần chiến đấu mưu trí, dũng cảm của du kích miền Nam.

**Học thuộc lòng :** Từ « Lây được súng Mỹ, anh bắn Mỹ » đến « Mỹ lăn quay ».

## 112. HAI BÀN TAY

Hai thanh niên dắt tay nhau đi trên đường phố Sài Gòn. Họ trạc tuổi nhau. Một người bạn đồ tây tên là Lê. Một người bạn đồ bà ba tên là Thành. Cùng học một trường, lại là thanh niên mới lớn lên nên chẳng mấy chốc họ trở thành đôi bạn thân thiết.

Hai người lững thững đi trong thành phố. Đột nhiên, anh Thành nhìn vào mắt bạn, hỏi :

— Anh Lê, anh có yêu nước không ?

Câu hỏi đột ngột khiến anh bạn ngạc nhiên, lúng túng trong giây lát. Anh trả lời :

— Tất nhiên là có chứ !

— Anh có thể giữ bí mật không ?

— Có.

— Tôi muốn đi ra ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình, thật ra cũng có điều mạo hiểm, như khi đầu ôm... Anh muốn đi với tôi không ?

— Nhưng bạn ơi ! Chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi ?

— Đây, tiền đây ! — anh Thành vừa nói vừa xòe rộng hai bàn tay — Chúng ta sẽ làm việc. Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Thế anh cùng đi với tôi chứ ?

Bị lôi cuốn vì lòng hăng hái của bạn, anh Lê đồng ý. Nhưng sau khi nghĩ kỹ về cuộc đời phiêu lưu, Lê không có đủ can đảm giữ lời hứa nữa. Vài ngày sau, người bạn mới quen nhưng rất thân thiết của anh Lê đã không còn ở Sài Gòn nữa.

**Chú thích :**

— Anh Thành ở trong bài là Hồ Chủ tịch. Lúc ấy, Bác lấy tên là Nguyễn Tất Thành — Năm 1911 Bác từ Sài Gòn ra đi tìm đường cứu nước.

**Từ ngữ :** *Trạc tuổi nhau — yêu nước — giữ bí mật — giúp đồng bào — xòe rộng hai bàn tay.*

**Câu hỏi :**

1. Anh Thành muốn đi ra nước ngoài nhằm mục đích gì ?
2. Anh Thành xòe hai bàn tay và nói tiền đây, việc đó ngụ ý gì ?

**Nội dung chính :** Vì lòng yêu nước và thương đồng bào, Bác Hồ cương quyết vượt mọi khó khăn gian khổ để đi tìm đường cứu nước.



### 113. THẠCH SANH

(Chuyện kể)

Thạch Sanh mồ côi cha từ lúc còn trong bụng mẹ, đến năm lên bảy lại mồ côi mẹ. Một mình bơ vơ, Thạch Sanh ngày ngày phải lên rừng kiếm củi nuôi thân và cứ tối đến thì về nung nấu ở gốc đa.

Năm mười ba tuổi, Thạch Sanh được tiên truyền dạy cho các phép mầu nhiệm, nhưng vẫn giữ nghề đồn củi. Một hôm gánh củi về giữa đường, Thạch Sanh gặp Lý Thông. Hai bên trò chuyện rồi kết làm anh em; Thạch Sanh từ giã gốc đa đến ở cùng Lý Thông.

Ở gần đó, có một cái miếu có con trăn tinh rất ác. Triều đình hàng năm phải cống cho nó một người để nó ăn thịt. Đến lượt Lý Thông phải nộp mình. Lý Thông sợ quá mới lừa Thạch Sanh vào miếu trăn tinh quét dọn để Thạch Sanh chết thay mình.

Tin lời Lý Thông, Thạch Sanh đi vào miếu. Vừa đến nơi thì trăn tinh nhảy ra bắt. Thạch Sanh hóa phép chém lầy đầu rồi đốt cháy trăn tinh. Thây hóa ra một bộ cung tên, Thạch Sanh cầm cung tên và xách đầu trăn tinh về nhà.

Lý Thông đã không biết ơn Thạch Sanh cứu mình lại đưa đầu trăn vào triều đình tâu vua, cướp công Thạch Sanh. Vua phong quan cho Lý Thông. Lý Thông làm quan to, giàu sang không nghĩ gì đến lời giao ước trước kia nữa. Thạch Sanh lại trở về gốc đa đồn củi kiếm ăn.

Một hôm, Thạch Sanh đang ngồi nghỉ ở gốc cây, bỗng thấy một con chim đại bàng bay ngang trên trời cao, trong cánh có cắp một người. Thạch Sanh giương cung bắn. Đại bàng trúng tên, sà xuống hiện thành nguyên hình rắn mãng xà, chui vào hang đá trốn mất.

Người bị đại bàng cắp trong cánh là công chúa, con vua Khanh vương. Từ khi bị đại bàng cướp mất công chúa, vua buồn rầu, sai Lý Thông đi tìm.



Lý Thông bèn nhờ đến Thạch Sanh. Mặc dầu biết Lý Thông bạc bẽo, Thạch Sanh vẫn giữ đúng lời giao kết ngày trước nên đến hang đá đánh con mãng xà, cứu công chúa, giúp Lý Thông. Thạch Sanh thông dây xuống hang và dặn Lý Thông bao giờ thấy dây động thì kéo lên.

Thạch Sanh đến động của mãng xà, lập mưu đưa công chúa lên trước, còn mình ở lại để giết mãng xà.

Lúc công chúa lên rồi, Lý Thông cho quân lính lầy đá lấp hang để giết chết Thạch Sanh. Thạch Sanh không lên được, đi sâu vào trong hang đá, lại gặp con vua Thủy tề, cũng bị mãng xà bắt giam. Thạch Sanh phá cũi cứu con vua Thủy tề rồi cùng đi xuống thăm Thủy cung. Vua Thủy tề mừng rỡ, cảm ơn Thạch Sanh và ban cho Thạch Sanh một chiếc đàn thần rồi đưa Thạch Sanh về cõi dương.

Thạch Sanh trở lại gốc đa tiếp tục nghề đồn củi.

Trăn tinh và mãng xà từ lúc bị Thạch Sanh giết chết, hồn vẫn vương, tức giận Thạch Sanh lắm, quyết lập mưu trả thù. Một hôm, chúng biến vào cung lầy trộm vàng bạc rồi chờ lúc Thạch Sanh ngủ đem bỏ vào gốc đa, gieo oan cho Thạch Sanh. Quân lính nhà vua theo dõi tìm thấy tang chứng rõ ràng, liền bắt Thạch Sanh đem vào triều.



Lý Thông sau lúc lập hàng, đem công chúa về, lại được vua trọng thưởng. Bấy giờ nghe tin Thạch Sanh bị bắt vào cung. Lý Thông sợ chuyện bị lộ, bèn truyền đem giam Thạch Sanh vào ngục kín để giết đi.

Ở trong ngục tối buồn bã, Thạch Sanh đem đàn ra gảy. Tiếng đàn lọt đến tai công chúa.

Từ ngày thoát khỏi mãng xà, công chúa trở nên câm, vua chạy chữa thế nào cũng không khỏi. Hôm ấy nghe tiếng đàn, công chúa trở nên tươi tỉnh, nói nói cười cười. Vua lấy làm lạ, cho đòi Thạch Sanh đến. Thạch Sanh đem đầu đuôi câu chuyện mình thuật lại.

Vua nghe chuyện giận lắm, tước hết quyền của Lý Thông và giao cho Thạch Sanh xét xử. Nghĩ đến lời giao ước trước kia, Thạch Sanh tha cho Lý Thông. Nhưng hai mẹ con đi về nửa đường thì bị sét đánh chết. Vua lại phong quan cho Thạch Sanh và gả công chúa cho.

Các nước láng giềng nghe tin vua gả công chúa cho Thạch Sanh thì tức giận lắm. Họ họp quân lại, kéo đến đánh vua Khanh vương để rửa nhục việc vua Khanh vương không chịu thông gia với họ.

Giặc đông lắm, vây kín cả thành. Quan quân ai nấy lo sợ, riêng Thạch Sanh vẫn bình tĩnh. Lúc quân giặc kéo đến tận chân thành, Thạch Sanh lấy đàn ra gảy. Lạ thay! Nghe tiếng đàn, quân giặc đều bỏ giáo xuống, còn các tướng giặc thì đều xin hàng. Thạch Sanh liền cấp cho mỗi đạo quân một nồi cơm và một nồi cá ăn để kéo quân về. Một tướng giặc thấy ít cơm quá xin thêm. Thạch Sanh liền giao ước với tướng đó, hễ ăn hết, thì xin nhường hết thành trì cho. Tướng giặc ăn no căng bụng nhưng nồi cơm cứ sắp hết thì lại đầy. Tướng giặc hoảng sợ lay tạ xin tha. Quân các nước kéo ra về. Vua Khanh vương truyền ngôi cho Thạch Sanh. Nước nhà bấy giờ lại yên ổn phú cường.

## 114. BÁC VỀ THĂM QUÊ.

Sau năm mươi hai năm xa cách, Bác Hồ lại trở về thăm quê cũ: làng Sen. Ngày Bác về thăm quê là ngày 9 tháng 6 năm 1957. Bà con trong xóm đã biết tin. Ai nấy mừng quýnh.

Tám giờ sáng hôm ấy. Bác về. Xe đạp cạnh một ngôi nhà gạch mới dựng lên để tiếp khách. Một đồng chí trong Ủy ban xã mời Bác vào nhà khách uống nước. Bác không vào và nói: « Nhà khách là để tiếp khách còn tôi về nhà mà! ».

Bước chân quen thuộc ngày xưa đưa Bác men theo hàng tre đi vào nhà đứng theo hướng cũ, mặc dù hướng cũ lúc đó chưa có lối đi. Vào nhà, Bác đi khắp một lượt. Bác đi quanh vườn, chỉ chỗ những cây cau, cây mít, cây bưởi, cây chanh ngày trước.

Cả làng tập trung đón Bác ở một cái bãi rộng. Bác đứng trên một cái bực cao; trên bàn có bày lọ hoa. Bác cầm lọ hoa, nói: « Hoa hôm nay đẹp quá. Tính từ ngày tôi ra đi đến nay đã năm mươi hai năm. Thường tình người ta trở về thì mừng mừng tủi tủi. Nhưng tôi trở về thì chỉ có mừng. Vì lúc đi, nước nhà đang nô lệ, nay trở về thì một nửa nước đã độc lập rồi ».

Bác hỏi thăm tình hình các mặt, nhắc bà con thi đua. Bác biểu các em thiếu nhi hai gói kẹo và các cụ, các mẹ ba gói trà.

Câu chuyện Bác về thăm làng giờ đây mọi người vẫn còn kể. Bà con nhớ từng lời nói, từng cử chỉ của Bác.

Chú thích:

— Làng Sen còn gọi là làng Kim liên, quê nội của Bác, nay thuộc xã Nam liên, huyện Nam đàn, tỉnh Nghệ - Tĩnh.



**Từ ngữ :** Mừng quýnh — bước chân quen thuộc — tập trung — đón Bác — độc lập — nô lệ — hỏi thăm.

**Câu hỏi :**

1. Bác Hồ xa quê từ năm nào ? (dựa vào 2 câu đầu để tính).
2. Tìm những câu nói lên niềm vui của bà con khi Bác về thăm quê ?
3. Tìm những ý nói lên tình cảm thăm thiết của Bác đối với quê hương và niềm vui của Bác ?

**Nội dung chính :** Ngày Bác về thăm quê, bà con vui mừng đón Bác và Bác cũng rất vui. Sau năm mươi hai năm xa quê, Bác vẫn nhớ từng hình ảnh quen thuộc cũ ở quê nhà.

## 115. VIỆT NAM .

(Học thuộc lòng)

Là Việt nam ! Là Việt nam !  
Biển Đông một dải xanh lam côi bờ.  
Việt nam đất nhạc, đất thơ  
Chân mây điểm trắng cánh cò quê hương.  
Đầm sen nở trắng, nở hương  
Đêm trăng thơm dịu những đường sâu riêng.  
Việt nam xứ sở thần tiên  
Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.  
Xóm làng, đồng ruộng, rừng cây  
Non cao gió dựng, sông đầy nắng chang.  
Sum sê xoài biếc, cam vàng  
Dừa nghiêng, cau thẳng hàng hàng nắng soi.  
Có nơi đâu đẹp tuyệt vời  
Như sông, như núi, như người Việt nam !  
Đầu trời ngất đỉnh Hà giang  
Cà mau cuối đất mờ màng phù sa.  
Trường sơn : chí lớn ông cha  
Cửu long : lòng mẹ bao la sóng trào.  
Mặt người sáng ánh tự hào  
Dáng đi cũng lập lánh màu tự do.

Bốn ngàn năm dựng cơ đồ  
Vạn năm từ thuở ầu thơ loài người.  
Là Việt nam ! Việt nam ơi !  
Việt nam ta gọi tên Người thiết tha.  
Kẻ thù làm đục hồn ta,  
Vì chưng yêu nước hóa ra trắng ngần.

**Chủ thích :**

- *Hường* : tiếng một số vùng để chỉ màu hồng.
- *Sâu riêng* : một loại trái cây quý hình dáng gần như quả mít.
- *Đầu trời* : ý nói miền biên giới phía Bắc của Tổ quốc.
- *Cuối đất* : ý nói vùng đất cực nam của Tổ quốc.
- *Bốn ngàn năm dựng cơ đồ* : để chỉ bốn nghìn năm xây dựng đất nước kể từ thời vua Hùng vương.
- *Vạn năm từ thuở ầu thơ loài người* : ý nói trên mảnh đất Việt nam từ thời xa xưa hàng vạn năm đã có người ở.

**Từ ngữ :** một dải — xứ sở thần tiên — sum sê — đẹp tuyệt vời — đầu trời cuối đất — ánh tự hào — dựng cơ đồ — thiết tha.

**Câu hỏi :**

1. Tìm những ý thơ mô tả hình thể nước Việt nam ?
2. Đất nước ta rất đẹp. Tìm những hình ảnh và màu sắc trong bài nói lên cảnh đẹp của đất nước ?
3. Con người Việt nam rất đẹp. Tìm những câu ca ngợi con người Việt nam ?

**Nội dung chính :** Bài thơ ca ngợi đất nước và con người Việt nam rất đẹp, rất đáng tự hào.

**Học thuộc lòng :** 14 câu cuối bài.

## 116. CHIẾC BẦY CỦA CHIÊN SĨ DU KỊCH AN GAO

Quân địch xông xáo đi càn quét vùng núi tỉnh  
Thừa thiên.



An Gao nằm cạnh bẫy, cách đường cái không xa. Đợi ba ngày liền mới thấy địch qua ; một tên, hai tên, rồi một đoàn lính địch đi sát với nhau. Anh mím môi, giật mạnh bẫy, một tiếng « pụt » dòn tan, tám mươi cái lao vọt ra như chớp. Bọn địch ngã lăn, đứa thì bị lao đâm xuyên thủng ngực, đứa bị ngay bụng, đứa lòi họng. Mười một tên chết, nhiều tên khác bị thương, la khóc inh ỏi. Súng trường, súng máy của địch nổ ào ào nhưng không biết bắn ai. An Gao đã chạy vào rừng từ lúc nào.

Cánh quân đi càn quét của địch hơn một trăm tên phải dừng lại, rồi loạn cả lên. Nửa số quân còn sống sót phải lo đưa số bị thương và số chết trở lui. Một nửa rón rén hành quân tiếp, nhưng chưa được nửa đường đã vội vã kéo nhau về. Trận càn lớn của địch bị thất bại chỉ vì một cái bẫy của người chiến sĩ du kích.

Trong một cuộc họp mặt của các chiến sĩ du kích xuất sắc ở miền tây Thừa thiên, anh An Gao đã nói : « Ngày nay, An Gao đã có súng, nhưng chẳng bao giờ quên chông bẫy. Đi canh gác, đi phục kích đều có nó đi theo. Núi rừng mình hiểm hóc lắm, chông bẫy đánh Mỹ — nguy cũng giỏi như người ».

**Từ ngữ :** Chiếc bẫy — càn quét — mím môi giật mạnh — lao vọt ra như chớp — lao đâm xuyên — hiểm hóc.

**Câu hỏi :**

1. An Gao đã bố trí trận địa phục kích của mình như thế nào ? Chiếc bẫy của An Gao lợi hại ra sao ?
2. Quân địch bị một võ thất điên bát đảo như thế nào ? Chi tiết nào chứng tỏ sự thất bại thảm hại của chúng ?
3. Câu nói cuối cùng của anh An Gao có ý nghĩa như thế nào ?

**Nội dung chính :** Bài văn miêu tả sự lợi hại của chiếc bẫy trong tay anh du kích dũng cảm của miền tây Thừa thiên.

## 117. EM BÉ THỪA THIÊN

(Học thuộc lòng)

Chúng giờ súng bắt em  
Xé cờ trước mặt chúng.  
Ung dung em quần cò vào bụng,  
Chỉ vào mũi súng :  
« Chúng mày  
Muôn xé cờ hãy xé xác ta đây ».



Mười ngón tay em,  
Như tia sáng mặt trời mới mọc.  
Ôm lấy cờ đỏ sao vàng,  
Như mặt trời Tổ quốc,  
Trong lòng em chói chang.  
Mắt em cháy căm thù,  
Lời em như lửa đốt,  
Cả bầy lũ cụp tai,  
Chúng nhìn em, hoảng hốt.



Hỡi em bé thân yêu !  
 Em ôm trong lòng em Tổ quốc.  
 Chúng làm sao xé được  
 Tâm lòng yêu nước  
 Của em với triệu triệu đồng bào,  
 Chúng thế nào xé được cả một trời sao  
 Đã dào dạt mọc từ Nam chí Bắc,  
 Xé sao được tiếng hát tự do,  
 Ủn ùn giữa ngực.  
 Em ơi, chúng không bao giờ xé được  
 Cờ đỏ sao vàng nằm giữa lòng dân.

**Chú thích :**

Câu chuyện xảy ra trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước.

**Từ ngữ :** *Quần cò vào bụng — xé xác ta đây — mặt trời Tổ quốc — mắt cháy căm thù — lời như lửa đốt — cụp tai.*

**Câu hỏi :**

1. Bài thơ đã miêu tả tư thế hiên ngang của em bé Thừa thiên như thế nào ? Sự tức giận và khí thế tấn công của em được biểu hiện bằng hình ảnh nào ?
2. Trước tư thế đó, thái độ của kẻ thù như thế nào ? Từ ngữ nào biểu thị sự bất lực của chúng ?
3. Tình cảm của tác giả đối với hành động anh hùng của em bé Thừa thiên như thế nào ?

**Nội dung chính :** Bài thơ ca ngợi tâm gương yêu nước dũng cảm của một thiếu niên Thừa thiên : thà chết không chịu xé cờ, không quên Tổ quốc.

(Sau bài này để một tiết ôn tập từ ngữ).

## 118. NGƯỜI ĐAN SỢT LÀNG PHÙ ỦNG

(Chuyện kể)

— Tung ! ... Tung ! ... Tung ! ...

Tiếng trống khau vang đi tới đâu, dân sự đứng dẹp cả sang hai bên vệ đường. Gồng gánh được mau lẹ sắp gọn

đặt né hẩn vào trong. Người người cung kính bỏ nón, chấp tay chờ thân vương Trần Quốc Tuấn trải qua. Vận mệnh nước nhà mắt còn đang được vua nhà Trần và trăm họ trao vào tay vị tướng tài đó. Non sông đất Việt đang bị giặc Nguyên đe dọa xâm lăng.

— Tung ! ... Tung ! ... Tung ! ...

Khẩu trống đã đi tới đầu làng mà một người trai làng còn mãi miết ngồi đan sọt ngay lẽ đường, trước mái lều tranh nhỏ hẹp.



Tiếng vó ngựa lộc cộc phi tới. Viên quan ngồi trên ngựa, một tay ghi cương, một tay vung chiếc loa đồng lóng lánh, hô vang :

— Thân vương Trần sắp qua ... Truyền cho dân chúng hãy dẹp cả lại ! ...

Người trai trẻ đan sọt vẫn như không nghe thấy gì hết. Hai bàn tay vẫn thoăn thoắt bắt uốn nan tre ... Cặp lông mày nhú lại ... Một nét nhăn tư lự sâu hằn giữa trán.



— Tên nào cả gan ngồi lì ở đây ? — Viên quan thét hỏi. Người thanh niên vẫn cặm cúi đan sọt.

— Đứng lên ! Có thân vương thấy qua !

Người đan sọt vẫn như không nghe thấy gì ! Một người lính hung hăng lay mũi giáo đâm vào đùi người đan sọt. Ngọn giáo rút ra, một tia máu vọt theo. Mấy người lính nhìn nhau ngơ ngác.

Vừa lúc đó, kiệu của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đi tới. Vương nhìn thấy binh sĩ xúm xít đứng đó, ra lệnh dừng kiệu lại hỏi:

— Bẩm thân vương, có gã đan sọt, hỗn xấc không chịu đứng dậy ! ...

Trần Quốc Tuấn truyền hạ kiệu. Vương bước xuống, lại gần ngắm nghía người đan sọt hồi lâu. Dáng điệu ngồi xếp bằng nghiêm chỉnh, mái miết đan sọt, nét mặt khôi ngô, đăm chiêu suy nghĩ, dòng máu ri rỉ chảy trên bắp đùi rắn chắc của chàng trai khiến cho Vương xúc động. Vương nghĩ thầm : « Thật là một người phi thường ! ». Đoạn Vương cất tiếng sang sảng hỏi :

— Dám hỏi tráng sĩ có điều gì nghĩ ngợi ?

Người trai trẻ lúc đó như sực tỉnh. Anh ngẩng đầu nhìn lên thấy một vị tướng quân oai nghiêm đứng trước mặt, chung quanh binh sĩ chỉnh tề chờ đợi. Anh đứng ngay dậy, sóng lại chiếc áo nâu từ thân cho thẳng thắn, chấp tay cung kính vái chào :

— Xin Vương thứ lỗi ...

— Tráng sĩ miễn lễ ... Tráng sĩ họ tên gì ? Có điều chi tâm niệm đề đến nỗi quân ta xúc phạm đâm thủng đùi mà không biết ?

— Dám thưa ... tiểu dân họ Phạm, tên gọi Ngũ Lão, vốn người làng Phù ủng này ... Nhân vì đang mải suy nghĩ việc nước, nên tiểu dân không biết Vương đi qua, thực muôn vàn đắc tội ! ...

Thầy giọng ứng đáp rắn rỏi mà trang trọng, Vương rất hài lòng. Người bèn hỏi lần lượt từ dân tình quốc sự đến kinh sử thi thư, Phạm Ngũ Lão đều rành mạch trả lời, giọng vang như tiếng chuông, lời lờ lờ thao thao như nước chảy, ý tứ thâm trầm.

Trần Quốc Tuấn hết sức mừng rỡ. Trong dân chúng này sinh ra được một bậc kỳ tài như thế này, quả là phúc lớn của nước nhà ! Vương bảo :

— Nay nước nhà đang có ngoại xâm, ta muốn tiên cử tráng sĩ lên đức vua, vậy mong tráng sĩ hãy theo ta về triều ...

Thế là từ đó, tráng sĩ đan sọt người làng Phù ủng luôn luôn ở bên cạnh vị anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn, trở nên một viên tướng dũng cảm và mưu trí, cùng với tướng sĩ và nhân dân lần lượt đánh tan được mấy lần quân Nguyên xâm lược đất nước ta.

#### Chú thích :

— *Phù ủng* : ở huyện Mỹ hào, tỉnh Hải hưng.

— *Trông khẩu* : trông mỗ.

— *Tư lự* : nghĩ ngợi.

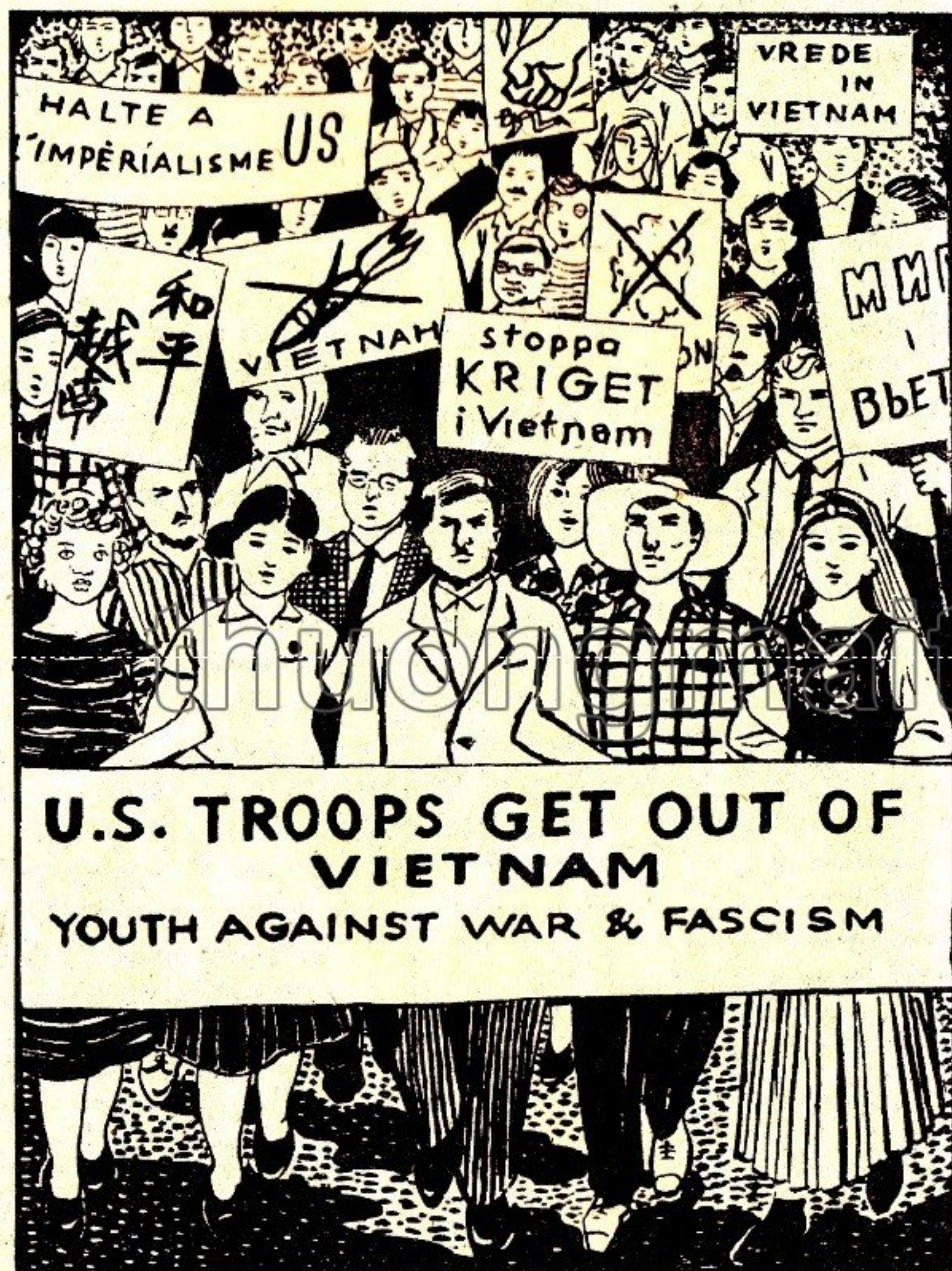
— *Thân vương* : những người anh em chú bác nhà vua được phong tước vương. Ở đây chỉ Trần Quốc Tuấn.

— *Tráng sĩ* : người có sức mạnh và chí khí hơn người.

— *Tiểu dân* : người dân nhỏ, ở đây cách xưng hô của Phạm Ngũ Lão rất khiêm tốn.

— *Quốc sự, kinh sử thi thư* : việc nước và việc văn chương.





## 119. CÙNG MỘT TÂM LÒNG

Tôi thường ganh với cha tôi, khi người chỉ huy những chuyến đi biển xa. Cha tôi là thuyền trưởng tàu Liô-nhia Gô-li-côp. Đó là chiếc tàu do các đội viên thiếu niên tiên phong đóng góp xây dựng nên. Con tàu này thường cập các bến ở Việt nam đang chiến đấu. Có lần tôi nói với cha tôi :

— Cha là người hạnh phúc ! Cha được thấy cả trái đất.

— Trái đất của chúng ta không thật to lắm đâu — Cha tôi mỉm cười.

Nhưng dẫu sao chẳng nữa thì trái đất của chúng ta cũng lớn lắm chứ. Biết bao nhiêu con người khác nhau sống trên đó. Tôi thường được đọc những lá thư của các đội viên thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh gửi cho thủy thủ tàu cha tôi. Tôi được đọc cả những lá thư của thiếu nhi Liên xô gửi thiếu nhi Việt nam. Ý chính nổi bật trong tất cả các thư đó là : tin tưởng vào sự tất thắng trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập và tự do của nhân dân Việt nam anh hùng, và căm phẫn lên án đế quốc Mỹ xâm lược.

Tiếng nói của tôi không to. Tiếng nói của mỗi chúng ta cũng thế. Nhưng chúng ta cùng đồng thanh hô lớn « Châm dứt chiến tranh xâm lược Việt nam » thì không một tiếng bom đạn nào có thể át nổi.

Chú thích :

— Đây là bài của một đội viên thiếu niên tiên phong Lê-nin, em I-ra Bô-brôp-nhi-cô-va ở khu Pri-mo-xki, Liên xô.

Từ ngữ : — Thuyền trưởng — thủy thủ — những chuyến đi biển xa — tin tưởng — tất thắng — đồng thanh hô lớn — châm dứt chiến tranh xâm lược Việt nam.



**Câu hỏi :**

1. Tại sao em nhỏ này lại thường ganh với cha ? Có phải chỉ vì thích đi chơi xa không ?
2. Đối với đất nước Việt nam, người bạn nhỏ này đã có những suy nghĩ gì ?
3. Ý niệm về đoàn kết đấu tranh được nói lên bằng hành động nào trong bài ?

**Nội dung chính :** Bài văn nêu lên những suy nghĩ của một bạn nhỏ Liên xô về đất nước chúng ta cùng với ý chí đoàn kết đấu tranh đòi đế quốc Mỹ chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt nam.

## 120. HỒ CHÍ MINH MUÔN NĂM.

(Học thuộc lòng)

Muôn năm ! Muôn năm ! Muôn năm !  
Triệu người đáp lại âm ầm bốn phương.

Tiếng hô gặp núi, núi vang.

Gặp sông, sông hát, gặp rừng, rừng ca.

Bác Hồ khi hiện vào ta  
Như tên bất ná, thác sa khỏi ghềnh.

Ôi ba tiếng Hồ Chí Minh.

Đã thành vũ khí, đã thành niềm tin,

Đã thành lời hứa thiêng liêng

Lửa thiêu chẳng cháy, đá nghiêng chẳng tan.

Cổ gông, cổ vắn thét vang

Tay còng, tay vắn vẫy ngàn cánh tay.

Bác là non nước trời mây

Việt nam có Bác mỗi ngày đẹp hơn.

Còn cao hơn đỉnh Thái sơn

Nghìn năm chung đúc tâm hồn ông cha.

Điệu lục bát, khúc dân ca

Việt nam là Bác, Bác là Việt nam.

**Chú thích :**

Bài này trích trong trường ca Nguyễn Văn Trỗi của nhà thơ Lê Anh Xuân.

— *Gông* : một vật bằng tre hay bằng gỗ đeo vào cổ người bị tù.

— *Thái sơn* : tên một ngọn núi lớn và cao thuộc tỉnh Sơn đông bên Trung quốc.

**Từ ngữ :** *Vũ khí* — *niềm tin* — *lời hứa thiêng liêng* — *chung đúc* — *tâm hồn ông cha*.

**Câu hỏi :**

1. Nhân dân ta và nhân dân thế giới đều ca ngợi Bác Hồ. Tìm những ý thơ nói lên điều đó ?
2. Bác Hồ đã tạo cho chúng ta có sức mạnh và niềm tin. Những ý nào nói lên sức mạnh và niềm tin không kẻ thù nào dập tắt nổi ?
3. Từ khi có Bác, nước ta mỗi ngày càng đẹp hơn như thế nào ?
4. Câu cuối cùng trong bài ý nói gì ?

**Nội dung chính :** Bác Hồ đã tạo cho chúng ta sức mạnh và niềm tin và đã lãnh đạo toàn dân ta làm cách mạng để xây dựng Tổ quốc giàu đẹp.

## 121. NHỮNG THỦY THỦ CU-BA TRÊN BÊN CẢNG HẢI PHÒNG

(Tập đọc và học thuộc lòng)

Tôi nhìn chiếc tàu I-mi-át,  
Nó cũng giống như bao tàu khác  
Nhưng những thủy thủ Cu-ba  
Thì có cái gì không giống người ta.  
Những thủy thủ Cu-ba trên tàu I-mi-át  
Đã đi hơn nửa vòng trái đất,  
Vượt trên hiểm nguy, chết chóc, gian nan  
Đến Hải phòng chia lửa với Việt nam.  
Các đồng chí đến đây thả một cái neo tình nghĩa  
Rộng hơn đại dương, sâu hơn đáy bể  
Bên Hải phòng không phải bên giàu sang  
Nhưng rất Cu-ba vì rất Việt nam.  
Chúng ta giương một ngọn cờ chân lý  
Đó là ngọn cờ chống Mỹ



Của Hô-xê Mác-ti của Hồ Chí Minh  
 Của Chê Ghê-va-ra của Phi-đen Cát-xơ-rô và của cả Lê-nin.  
 Chúng tôi thấy một cái gì rất đẹp.  
 Tình quốc tế anh em vững bền hơn sắt thép  
 Sáng hôm nay một sáng thu trong  
 Trước trời biển bao la của bên Hải phòng.

Chú thích :

- *Cu-ba* : nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở châu Mỹ la-tinh.
- *I-mi-át* : tên chiếc tàu Cu-ba.
- *Hô-xê Mác-ti* : anh hùng dân tộc, nhà yêu nước vĩ đại của nước Cu-ba.
- *Chê Ghê-va-ra* : một lãnh tụ của cách mạng Cu-ba, bạn chiến đấu của Phi-đen Cát-xơ-rô, đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.
- *Phi-đen Cát-xơ-rô* : Bí thư thứ nhất Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Cu-ba, Thủ tướng Chính phủ cách mạng nước Cộng hòa Cu-ba.
- *Ngon cò chân lý* : ngon cò đúng đắn, chính nghĩa.

Từ ngữ : — *Đi hơn nửa vòng trái đất* — chia lửa với Việt nam — cái neo tình nghĩa — đại dương — ngon cò chân lý — tình quốc tế anh em.

Câu hỏi :

1. Những chi tiết nào chứng tỏ « những thủy thủ Cu-ba » « có cái gì không giống người ta » ?
2. Tại sao « ngon cò chống Mỹ » là « ngon cò chân lý » ?
3. Những hình ảnh nào cho em thấy tình nghĩa quốc tế của các thủy thủ Cu-ba rất sâu sắc và vững bền ?

Nội dung chính : Bài thơ thể hiện tình nghĩa quốc tế sâu sắc, rộng lớn, vững bền của các thủy thủ Cu-ba đối với nhân dân Việt nam.

Học thuộc lòng : Từ « Các đồng chí đến đây thả một cái neo tình nghĩa » đến hết.

## 122. CHUYÊN TÀU SANG VIỆT NAM

Sau buổi học, mấy bạn nhỏ liền rủ nhau đi ra phố cảng.

An-nơ và Giăng dán lên tường tranh cổ động « Giúp đỡ thiếu nhi Việt nam » và tấm ảnh sinh hoạt của các bạn nhỏ Việt nam. Trong khi đó, anh em Rô-lăng rút từ trong cặp những tấm ảnh khác mời các chú công nhân cảng mua.

Nhưng có những kẻ xấu không thích các bạn nhỏ này làm việc tốt. Có kẻ giăng những tấm ảnh trong tay An-nơ xé đi. Cũng lại có kẻ đang tay bóc xé tranh cổ động. Các bạn nhỏ dũng cảm chống lại bọn côn đồ lưu manh ngăn cản công việc của mình. Song vì còn nhỏ quá, các bạn chưa đủ sức để trị chúng. Nhưng không sao, đã có các chú công nhân. Các chú đầu chịu để yên cho bọn côn đồ ngang ngược lấy sức đè người. Các chú liền đánh đuổi bọn chúng.

Ngay tối hôm đó, các bạn nhỏ Pháp lại vẽ tranh, rửa ảnh. Ngày hôm sau, cũng sau giờ học, các bạn đã có mặt trên phố đi ra cảng và tiếp tục công việc phải bỏ dở hôm qua.

Giăng cùng với các bạn mình đã thu được mấy ngàn đồng phơ-răng. Món tiền đó được mang đi mua quà. Cùng với vô số quà của thiếu nhi khắp nước Pháp, những món quà của các bạn nhỏ ở cảng này đã lên đường sang Việt nam.

Chú thích :

- *Phơ-răng* : đơn vị tiền của nước Pháp.
- *Giăng* : kéo lấy về phần mình, tranh lấy cho mình.
- *Côn đồ* : kẻ hay gây sự đánh nhau.
- *Lưu manh* : từ chỉ những người không có nghề nghiệp, chuyên làm những việc phi nghĩa như ăn cắp, ăn trộm, bịp bợm, cờ bạc, v.v...
- *Ngang ngược* : tai ác, hay làm những việc trái lẽ thường.

Từ ngữ : — *Tranh cổ động* — giúp đỡ thiếu nhi Việt nam — mời mua — dũng cảm chống lại — tiếp tục công việc — thiếu nhi khắp nước Pháp.

Câu hỏi :

1. Các bạn nhỏ nước Pháp đã làm gì để giúp đỡ thiếu nhi Việt nam ?



2. Công việc của các bạn gặp những khó khăn gì ? Thái độ của các bạn trước những khó khăn đó như thế nào ? Ai đã giúp đỡ các bạn vượt qua những khó khăn đó ?
3. Kết quả công việc của các bạn được thể hiện như thế nào ? Vì sao có được kết quả đó ?

**Nội dung chính :** Bài văn kể chuyện các bạn nhỏ Pháp làm việc, đấu tranh vượt qua những trở ngại để tiếp tục hoạt động trong phong trào « giúp đỡ thiếu nhi Việt nam ».

## 123. TRẬN XUẤT KÍCH ỦNG HỘ VIỆT NAM

(Chuyện đọc)

Một đại đội địch lần ra một xã thuộc vùng giải phóng Lào ngam (Xa-ra-van). Máy bay Mỹ bắn phá, thả bom để yểm trợ cho cuộc hành quân biệt kích đó, đồng thời có một chiếc máy bay gắn loa bay đi bay lại qua các bản để làm chiến tranh tâm lý.

Ông Xiêng Nù, Chủ tịch huyện Lào ngam đang tiếp chúng tôi, nghe thấy tiếng loa của địch, liền hỏi :

— Các bạn có nghe thấy chúng nó nói gì không ?

— Thưa ông, không nghe rõ — tôi trả lời.

— Địch đang vu khống Việt nam đây ! — Với giọng nói vui vẻ, thân mật, ông Xiêng Nù nói tiếp :

— Máy bay, súng đạn của Mỹ đang giết hại nhân dân Lào và nhân dân Việt nam, thế mà chúng lại nói « Việt nam xâm lược ». Nhân dân Lào chúng tôi không ai tin những lời vu khống bần thù của chúng. Chúng ta là bạn chiến đấu. Hai dân tộc chúng ta ủng hộ lẫn nhau bằng máu đổ ra để cùng nhau hoàn thành sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Sau đó, ông Xiêng Nù trải tấm bản đồ, chỉ vào các mũi tên đỏ, giới thiệu với chúng tôi :

— Đây là các mũi tiền quân của du kích và bộ đội địa phương chúng tôi. Nhân ngày Quốc khánh của các bạn, chúng tôi tổ chức một « trận xuất kích để ủng hộ Việt nam ».

Trận xuất kích vì Việt nam đó được tiến hành vào tháng 9 năm 1971, thu kết quả tốt đẹp : cuộc hành quân của địch bị bẻ gãy, hơn chục tên bỏ xác tại chỗ, toàn bộ quân địch bị quét sạch khỏi vùng giải phóng Lào ngam.

Những chiếc máy bay của địch gắn loa tâm lý chiến bị súng của du kích bắn lên, không dám bèn mảng tới vùng này nữa.

TUẦN LỄ THỨ 26

## 124. LÊ-NIN TRONG TIỆM HỚT TÓC

Tiệm hớt tóc lúc ấy rất đông khách. Mọi người đều phải ngồi theo thứ tự trước sau. Anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình thì cửa phòng lại mở, một người nữa tiến vào. Tất cả mọi người trong phòng hớt tóc đều đứng dậy chào : « Kính chào đồng chí Lê-nin ». I-va-nốp mừng quá ; đã từ bao lâu nay, anh ước mong được gặp mặt đồng chí Lê-nin. Anh đứng dậy chào theo một câu, rồi ngồi lặng nhìn vị lãnh tụ kính yêu, không chớp mắt.

Lê-nin cũng chào lại mọi người và hỏi : « Tôi phải xếp ở sau đồng chí nào nhỉ ? » Mọi người thấy Lê-nin là vị đứng đầu Chính phủ, rất nhiều việc, nếu để đồng chí phải ngồi theo thứ tự thì sợ phải chờ đợi mất nhiều thời giờ, nên tất cả cùng nói : « Không ngại ạ, xin mời đồng chí cứ hớt trước cũng được ». Song Lê-nin nói : « Cảm ơn các đồng chí, tôi cũng phải theo thứ tự chứ ! ». Nói xong, đồng chí kéo ghế ngồi và lấy tờ báo trong túi ra xem.

Một lúc sau, I-va-nốp đứng dậy nói : « Đồng chí Lê-nin, giờ đã đến lượt tôi. Tôi thà để năm năm không hớt tóc, chứ không thể để đồng chí đợi thêm một phút nào nữa.





Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự, nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí, đó là quyền lợi của tôi ».

Mọi người đều cho I-va-nốp nói rất đúng. Lê-nin cũng không tiện từ chối nữa, đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế hớt tóc.

**Chú thích :**

- Lê-nin : (1870 — 1924) lãnh tụ cách mạng Nga và cách mạng thế giới, người sáng lập nhà nước Xô viết đầu tiên trên thế giới.
- Lãnh tụ : người có tài năng đặc biệt, hiểu rõ nguyện vọng và khả năng của nhân dân, do đó có thể đưa đường chỉ lối cho nhân dân hành động.

**Từ ngữ :** — Thứ tự trước sau — lãnh tụ kính yêu — không chớp mắt — vị đứng đầu Chính phủ — theo thứ tự — nhường chỗ.

**Câu hỏi :**

1. Chi tiết nào nói lên ý thức tổ chức kỷ luật của ông Lê-nin trong tiệm hớt tóc ?
2. Những cử chỉ và hành động nào nêu bật lòng kính yêu lãnh tụ của mọi người trong tiệm hớt tóc ?
3. Qua bài này, em học tập được điều gì ?

**Nội dung chính :** Bài văn nêu lên tầm gương tôn trọng kỷ luật, trật tự nơi công cộng của Lê-nin.

## 125. GIỮ LŨY TRE LÀNG

(Học thuộc lòng)

Kìa từng rừng tre ngà âm áp  
Đó túp nhà thân mật Việt nam  
Cành lá tre đậm đà xanh tốt,  
Kết từng hàng đùm bọc xóm thôn.  
Bạn Việt nam anh dũng hùng cường  
Đứng bên lũy tre làng yên lặng  
Đang vẫy gọi chim bồ câu trắng  
Bay về bên những rừng tre xanh.  
— Tre xanh của Việt nam mình  
Là thành là lũy hòa bình tự do.  
Lũ đề quốc có mò rúc tới  
Bạn Việt nam quyết đuổi chúng ra.  
Súng gươm lấp sẵn bên bờ tre,  
Hào liên lạc hồ chông phía dưới.  
Hồ Chủ tịch trong lời kêu gọi :  
— Đồng chí ơi giữ lũy tre làng.  
— Đẹp thay những lũy tre làng  
Cảnh riêng muôn vẻ Việt nam thanh bình.  
Chúng tôi giữ tâm nhiệt tình  
Chúc cho cành lá tre xanh mãi hoài  
Có nhiều bạn đó đây vùng dậy  
Đã hy sinh bên lũy tre xanh,



Tuổi tên các chị, các anh,  
 Tre xanh in cả ảnh hình ngàn thu.  
 Quân cướp nước nổi nhau lụn bại  
 Bạn Việt nam tiên mãi tiên nhanh  
 Kèn thắng trận đầu non vang dội  
 Chim bồ câu bay tới ngọn tre xanh.  
 Việt nam, Việt nam, Việt nam  
 Nụ cười của các anh  
 Tiếng nói của các anh.  
 Đó đây thế giới hòa bình lắng nghe.

**Chú thích :**

- Đây là bản dịch ra tiếng Việt bài thơ của nhà thơ Trung quốc Diên Gian viết tặng Việt nam sau chiến thắng Điện biên phủ.
- *Chim bồ câu trắng* : hình ảnh tượng trưng cho hòa bình.
- *Ngàn thu* : ngàn, năm, ý nói mãi mãi.

**Từ ngữ :** *Anh dũng hùng cường* — *chim bồ câu trắng* — *thành lũy hòa bình tự do* — *nhật tinh* — *ảnh hình ngàn thu* — *thế giới hòa bình lắng nghe*.

**Câu hỏi :**

1. Những câu thơ nào thể hiện sự ca ngợi của nhà thơ đối với đất nước Việt nam anh dũng nhưng rất yêu chuộng hòa bình ?
2. Hình ảnh nào tượng trưng cho đất nước Việt nam ? Thông qua hình ảnh tượng trưng đó, em hãy nêu nhận xét về tình cảm của tác giả đối với đất nước ta ?
3. Những câu thơ nào nêu bật vị trí của Việt nam đối với thế giới ?

**Nội dung chính :** Bài thơ thể hiện tình cảm của một nhà thơ Trung quốc đối với đất nước Việt nam anh dũng chiến đấu nhưng rất yêu chuộng hòa bình.

**Học thuộc lòng :** Từ « Đẹp thay những lũy tre làng » đến hết.

## 126. NIỀM VUI MÙA XUÂN

(Tập đọc và học thuộc lòng)

Khao khát trăm năm, mãi đợi chờ  
 Hôm nay Vui đến, ngỡ trong mơ

Một trời êm ả, xanh không tưởng  
 Mặt đất bình yên giấc trẻ thơ  
 Đây cuộc hồi sinh, buổi hóa thân  
 Mùa đông thể kỷ chuyển sang xuân  
 Ôi Việt nam ! Từ trong biển máu  
 Người vươn lên, như một thiên thần ! ...

★

Chưa dễ lành đâu, những vết thương  
 Nửa mình còn nhức, hỡi quê hương !  
 Song mùa vui đã mang xuân tới  
 Đã tắt hôm nay lửa chiến trường.

Rừng núi đã xanh màu giải phóng  
 Hây trào lên, ời sóng Cửu long  
 Quét phẳng những rác bùn ứ đọng  
 Những thép gai ngăn mặt, cắt lòng.

Ta lại về ta, những đứa con  
 Máu hòa trong máu, đỏ như son.  
 Sài gòn ơi, Huế ơi ! Xin đợi  
 Tái hợp. Huy hoàng. Cả nước non !

**Chú thích :**

- *Mùa đông thể kỷ chuyển sang xuân* : ý nói một trăm năm đất nước bị nạn ngoại xâm đã chấm dứt, chuyển sang thời kỳ hòa bình, độc lập, tự do, hòa hợp dân tộc.
- *Tái hợp* : cùng sum họp lại.
- *Huy hoàng* : rực rỡ, chói lọi.

**Từ ngữ :** — *Một trời êm ả* — *mặt đất bình yên* — *hồi sinh* — *mùa đông thể kỷ chuyển sang xuân* — *tắt lửa chiến trường* — *Tái hợp* — *huy hoàng*.

**Câu hỏi :**

1. Viết hoa chữ « Vui », tác giả muốn nói lên tình cảm gì khi hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình được thực hiện ?
2. Khung cảnh hòa bình trở lại với đất nước được thể hiện qua những câu thơ nào ?



3. Em hãy nói rõ nội dung hai khổ thơ 3, 4. Hình ảnh « rác bùn », « thép gai » trong khổ thơ thứ 4 có ý nghĩa tượng trưng như thế nào ?
4. Em hiểu ngày tái hợp huy hoàng mà tác giả hẹn với Sài Gòn, Huế của chúng ta là khi nào ?

**Nội dung chính :** Bài thơ thể hiện tâm trạng vui mừng, hân hoan của tác giả trước mùa xuân hòa bình đầu tiên trên toàn đất nước (sau Hiệp định Pa-ri), đồng thời nêu bật lòng tin tuyệt đối ở ngày Bắc Nam sum họp.

**Học thuộc lòng :** Từ « Chưa dễ lành đâu ... » đến hết.

## 127. NGÀY HÒA BÌNH ĐẦU TIÊN Ở BỜ NAM SÔNG BẾN HẢI

Chúng tôi có mặt tại đây ngay sau giờ Hiệp định ngừng bắn có hiệu lực. Chót vót trên cao cột cờ mười ba mét là lá cờ Cộng hòa miền Nam Việt nam đang bay trong sắc nắng vàng tươi.

Con sông Bến Hải suốt mười tám năm ròng mang nỗi đau chia cắt, hôm nay bỗng sáng bừng gương mặt mùa xuân.

Những chiếc xuồng máy nối đuôi nhau khuấy động cả một vùng triển sông. Chúng tôi chỉ kịp nhìn thấy những nụ cười rất tươi, những lá cờ nửa đỏ nửa xanh có ngôi sao vàng năm cánh, những vành mũ tai bèo, những tà áo đen loang loáng vút qua.

Cả một vòm trời Quảng trị hôm nay ánh đỏ sắc cờ và âm vang tiếng hô khẩu hiệu của đoàn người đang đổ dồn về khu trung tâm để kịp dự mít tinh chào mừng hòa bình. Các o du kích gọn gàng trong bộ quân phục màu cỏ úa, vai khoác AK. Các mẹ, các chị mặc áo dài đủ các màu sắc sỡ. Các em nhỏ rập rình trồng ếch. Tất cả đều cầm cờ, giờ cao và mỉm cười chào chúng tôi.

**Chú thích :**

— Chót vót : cao vút lên hoặc ở vị trí rất cao, trông nhỏ hẳn lại.

— Khuây động : làm cho náo động, ồn ào.

— Bến hải : tên con sông chảy ngang qua vĩ tuyến 17, giới tuyến tạm thời giữa hai miền Nam Bắc Việt nam theo hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954.

— AK : tên một loại súng bộ binh.

— Trồng ếch : trồng có tang bằng kim loại, thiêu nhi hay đánh trong khi chơi hoặc đi cổ động.

— Rập rình : âm thanh của tiếng trồng lúc to lúc nhỏ.

**Từ ngữ :** — Ngày hòa bình đầu tiên — nỗi đau chia cắt — gương mặt mùa xuân — nụ cười rất tươi — tiếng hô khẩu hiệu — mít tinh chào mừng hòa bình.

**Câu hỏi :**

1. Hình ảnh nào in đậm vào mắt em trong ngày hòa bình đầu tiên ở bờ Nam sông Bến Hải ? Em hãy cho biết cảm xúc của tác giả khi được chứng kiến cảnh đó ?
2. Những chi tiết nào nói lên niềm hân hoan của đồng bào ở đây trong ngày hòa bình đầu tiên ?

**Nội dung chính :** Bài văn miêu tả cảnh sắc tươi sáng, nhộn nhịp ở bờ Nam sông Bến Hải trong ngày hòa bình đầu tiên, đồng thời nêu bật niềm hân hoan của đồng bào trong ngày vui lịch sử đó.

## 128. DŨNG SĨ HA-BA-NA

(Chuyện đọc)

Cổng thành vừa mở thì một thanh niên tuần tú, mặt hoa da phấn, cưỡi ngựa, mang cung phóng vút ra. Đó là công chúa Ha-ba-na, nàng dũng sĩ !

Đúng vậy, người phóng ngựa qua đây chính là công chúa Ha-ba-na, người con gái độc nhất của nhà vua Cu-ba. Mới nhìn tưởng như nàng là một hoàng tử, vì nàng thường ăn mặc như nam giới, cưỡi ngựa vào rừng săn bắn. Từ năm 10 tuổi, Ha-ba-na đã thích nghề cung kiếm. Nàng là người có tài có sắc, đã bao hoàng tử các nước, bao chàng trai quyền quý đến cầu hôn. Vua cho hỏi ý nàng, nàng đều thừa :





— Thưa phụ vương ! Xin phụ vương cho phép con được tự chọn lấy người xứng đáng. Phụ vương cho mở hội thi võ, nếu ai địch nổi con, con sẽ xin nhận người đó làm chồng.

Những cuộc thi võ được mở ra hàng năm để kén phò mã. Nhưng vẫn chưa ai địch nổi tài nghệ Ha-ba-na.

Cuộc sống đang yên vui thì giặc ngoại xâm kéo đến. Nhà vua lo sợ, cử các tướng sĩ đi dẹp giặc. Nhưng bao nhiêu người ra đi đều chết hoặc thất bại trở về. Nhà vua đem tình hình giặc ngoại xâm uy hiếp kể lại cho Ha-ba-na nghe. Nàng liền quỳ xuống tâu :

— Thưa phụ vương ! Xin cho phép con được đem tài sức nhỏ mọn ra cứu nước, cứu dân.

Nhà vua từ chối :

— Con là con gái thì địch sao nổi giặc. Mà cha cũng chỉ có mình con !

— Thưa phụ vương ! — Ha-ba-na ngắt lời vua — Cứu nước cứu dân thì đâu có kể tới chuyện gái và trai. Xin phụ vương cứ cho con đi !

Trước thái độ kiên quyết của con, nhà vua đành phải nhận lời.

Ngày hôm đó, công chúa Ha-ba-na cùng một số tướng sĩ lên thành xem xét thế giặc. Tối đến, nàng ra lệnh cho một số quân đột được rục rịch ở cổng phía đông để nghi binh, còn quân tinh nhuệ thì vòng theo cổng phía tây để đánh tập hậu.

Quân địch thấy cổng thành đông sáng rục, tướng quân nhà vua kéo ra ứng chiến, bèn tập trung quân vào đây đối phó. Trong lúc ấy Ha-ba-na đã dẫn đoàn quân tinh nhuệ đánh sau lưng. Quân địch mắc lừa trở tay không kịp, một số lớn bị giết, số còn lại cầm cổ bỏ chạy. Ha-ba-na thừa thắng thúc quân sĩ đuổi theo, nhưng một mũi tên độc từ phía quân thù bay lại cắm lên người nàng. Ha-ba-na ngã gục xuống chân ngựa. Đoàn quân của nàng như vũ bão vẫn hò hét lao về phía trước.

Khi đoàn quân thắng trận quay lại thì thấy Ha-ba-na đã tắt thở bên con ngựa trung thành. Nàng đã hy sinh anh dũng, thanh kiếm vẫn cắm trong tay.

Quân nhà vua thắng trận trở về, bên niềm vui phần khởi, còn mang theo lòng thương tiếc người nữ tướng dũng cảm. Nhà vua chạy ra ôm xác công chúa :

— Ha-ba-na ! Ha-ba-na ! — Nhà vua nức nở.

Giặc tan, nhân dân mở hội ăn mừng, nhưng không thể không thương nhớ công chúa Ha-ba-na dũng cảm. Họ lập bia kỷ niệm và đặt tên thành phố đó là thành phố Ha-ba-na để ghi công nàng. Tới nay, đất nước Cu-ba đã bao lần thay đổi, nhưng tên Ha-ba-na, thủ đô Ha-ba-na, tên nàng công chúa dũng cảm vẫn sống mãi trong lòng nhân dân Cu-ba.

Chú thích :

Thủ đô Cu-ba hiện nay là La Ha-ba-na.



## 129. CHÚNG TA ĐI CÙNG TRỜI CUỐI ĐẤT

— Tôi, anh hùng lái xe lửa Khu-pơ-ri-a-nốp.

— Tôi, chiến sĩ lái xe lửa Lý Văn Du.

Sau mấy câu tự giới thiệu, họ ngồi xuống trò chuyện với nhau hàng giờ, tâm đầu ý hợp. Người lái xe lửa ở miền núi U-ran kể thành tích vượt tải, leo dốc, chạy an toàn, lâu phải chữa xe và dùng than xấu thay than tốt. Anh lái xe trên đường Hà nội — Hữu nghị quan cũng nói về kinh nghiệm của mình dùng than cám thay than luyện, leo dốc, vượt tải, chạy an toàn.

— Đồng chí làm bao nhiêu năm trong nghề rồi ? Du hỏi.

— Mười tám năm, Khu-pơ-ri-a-nốp trả lời, và tôi còn làm mãi. Tôi rất yêu nghề của tôi. Ngay từ nhỏ tôi đã mơ trở thành tài xế xe lửa giỏi để cống hiến thật nhiều cho Tổ quốc. Đó cũng là nguyên nhân làm cho tôi đạt thành tích.

Khu-pơ-ri-a-nốp cài lại tâm huân chương Lê-nin và hỏi Du :

— Thế đồng chí ước mơ gì ?

— Tôi cũng ước mơ như đồng chí. Nhưng tôi còn ước mơ thêm : nước nhà thống nhất, tôi sẽ lái con tàu thẳng vào miền Nam quê hương tôi.

Người bạn Nga trầm ngâm rồi ngọt ngào nói với Du :

— Chúng ta là những người lái xe lửa. Tàu của chúng ta đi cùng trời cuối đất, không lý nào lại phải dừng lại ở giới tuyến tạm thời, tôi chúc ước mơ của đồng chí mau chóng được thực hiện.

Hai người bạn mới lại thân thiết ôm hôn nhau.

Chú thích :

— *Lý Văn Du* : cán bộ miền Nam tập kết, được Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu Anh hùng lao động.

— *Tâm đầu ý hợp* : hợp nhau về tình cảm và ý chí.

— *U-ran* : thuộc đất nước Liên xô.

— *Vượt tải* : chở nhiều hơn mức bình thường.

— *Hữu nghị quan* : trước gọi là mục Nam quan, một cửa ngõ biên giới Việt nam — Trung hoa thuộc tỉnh Lạng sơn.

— *Huân chương Lê-nin* : huân chương cao nhất của Liên xô dùng để tặng thưởng cho những ai có thành tích xuất sắc.

— *Trầm ngâm* : suy nghĩ lặng lẽ và kéo dài.

Từ ngữ : — *Cùng trời cuối đất* — *tâm đầu ý hợp* — *lái con tàu vào miền Nam* — *trầm ngâm* — *ngọt ngào nói* — *thân thiết ôm hôn nhau*.

Câu hỏi :

1. Tại sao hai người lái xe lửa ở xa nhau hàng vạn ki-lô-mét, mới gặp nhau đã tâm đầu ý hợp ?

2. Ước mơ của người lái xe lửa Việt nam có gì đặc biệt ? Tại sao ?

3. Sự thông cảm giữa hai người được biểu hiện bằng hình ảnh nào trong bài văn ?

Nội dung chính : Bài văn kể lại cuộc gặp gỡ thân mật và sự cảm thông sâu sắc giữa hai anh hùng lái xe lửa Việt nam và Liên xô.

## 130. GỬI VA-NÉT-XA

(Học thuộc lòng)

Va-nét-xa

Mẹ em đã về kia

Em chạy ra

Mắt tròn xoe, em nhìn chiếc nón

Chiếc nón tròn và trắng

Như vương nắng Việt nam.

Mẹ cúi xuống hôn

Và đội nón cho em

Em đứng ngẩn hệt như cây năm trắng ! ...



Va-nét-xa

Em ngả nón ra rồi

Mẹ lại đội cho em mũ sắt

Chiếc mũ của Việt nam đánh giặc

Vì ở đây còn lắm đạn bom

Của chính bọn giết người :

đề quốc Mỹ xâm lăng.

★

Ba mươi triệu quả bom

Va-nét-xa ơi, em có biết ?

Không phải là quả dừa, quả mít.

Ba mươi triệu quả bom !

Giặc Mỹ đã ném xuống Việt nam

Hắn muốn chia cho ba mươi triệu người dân

Mỗi đầu người một quả

Không từ đâu những bé em tóc xõa

Những chị xã viên đội nón bài thơ

Những chiếc mũ thơm hương lúa mới

Và mũ sắt của các anh pháo thủ.

★

Nhưng chính mẹ em đến với Việt nam

Mẹ em đã rõ :

Với chiếc mũ sắt này và chiếc nón bài thơ

Việt nam không khuất phục bao giờ

Việt nam đội trên đầu

Cả trời xanh lồng lộng.

Chú thích :

— *Va-nét-xa* : tên em bé gái con một gia đình người Mỹ, chống chiến tranh ở Việt nam.

— *Mẹ đã về* : mẹ em đi thăm miền Bắc Việt nam trở về Mỹ.

— *Những chiếc mũ thơm hương lúa mới* : các em học sinh miền Bắc đội mũ tết bằng rơm đi học, để che mảnh đạn, mảnh bom của máy bay giặc Mỹ ném xuống (thời kỳ giặc Mỹ cho máy bay ném bom đánh phá miền Bắc).

Từ ngữ : — *Vương nắng Việt nam* — *Việt nam đánh giặc* — *mỗi đầu người một quả bom* — *mẹ đến với Việt nam* — *không khuất phục bao giờ*.

Câu hỏi :

1. Hai hình ảnh tượng trưng : chiếc nón Việt nam và chiếc mũ sắt Việt nam có ý nghĩa như thế nào ? Tại sao người mẹ tiền bộ này lại mang về Mỹ những vật kỷ niệm đó ?
2. Bài thơ đã vạch cho em bé Mỹ rõ tội ác dã man của đế quốc Mỹ thông qua những câu nào ?
3. Mẹ em bé Va-nét-xa đã rút ra tại Việt nam bài học lớn lao nào về tinh thần và ý chí ?

Nội dung chính : Bài thơ tố cáo tội ác hủy diệt vô cùng man rợ của đế quốc Mỹ, đồng thời nêu bật bài học về ý chí bất khuất của nhân dân Việt nam.

Học thuộc lòng : Từ « Ba mươi triệu quả bom » đến hết.

## 131. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ

(Học thuộc lòng)

Có những lúc trên đường thiên lý  
Ta đang đi, bỗng thấy lạ lùng  
Trên đầu ta, trời rộng vô cùng  
Và trước mặt, đất dài vô tận.

Đồng lúa, làng tre, nắng vàng rắc phân  
Sương lung linh, núi gấm mây tơ  
Như trong mơ... không biết tự bao giờ  
Nghìn năm cũ đang hồi xuân, thắm lại...

Ta đứng vậy, ngẩn ngơ mà ngấm mãi  
Quê hương ta. Nghe phấp phới trong lòng  
Đôi cánh cò trắng vẫy mệnh mông  
Ôi Tổ quốc ! Đơn sơ mà lộng lẫy !



Này các chị, các anh đi trên đường, có thấy  
Nước non mình, đâu cũng đẹp như tranh  
Gương mặt người, ai cũng sáng, long lanh  
Những đôi mắt trong lành vui âm lạ !

Phải không vậy ? Trong tay ta, tất cả  
Bông đua nhau sông dậy gấp nghìn lần  
Như muôn loài cây cỏ gặp mùa xuân  
Nở hoa lá cho ong say bướm lượn.

**Chủ thích :**

- *Đường thiên lý* : đường dài nghìn dặm, ý muốn nói con đường chạy suốt từ Bắc đến Nam.
- *Vô tận* : không hết.
- *Gấm* : một thứ hàng dệt quý có hoa và nhiều sắc.
- *Lộng lẫy* : đẹp rực rỡ.

**Từ ngữ :** — *Đường thiên lý* — dài vô tận — núi gấm mây tơ — hồi xuân — lộng lẫy.

**Câu hỏi :**

1. Những từ như « đường thiên lý, trời rộng vô cùng, đất dài vô tận » Gợi lên ý gì về đất nước ta ?
2. Tìm những từ trong khổ thơ 2, 3, 4, 5, nói lên cảnh đẹp của đất nước ?
3. Đất nước « trong tay ta, tất cả » và « sông dậy gấp nghìn lần » nói những ý gì ?
4. Em đã làm gì hoặc định sẽ làm gì để góp phần làm cho đất nước thêm tươi đẹp ?

**Nội dung chính :** Đất nước ta rộng lớn và vô cùng đẹp đẽ. Nhân dân đã làm chủ đất nước. Mọi người sẽ góp phần làm cho đất nước thêm tươi đẹp.

## 132. TIẾNG HÔ, LỜI CHÀO

Đoàn thiếu niên Việt nam vừa tới công trại thì nghe thấy những tiếng hô lớn :



— Bút-chi-a-mô, a-mar, lô-ba-si-a-mê-ri-ken (đảo đê quốc Mỹ).

Đó là những tiếng hô đầy khí thế tiên công, dồn dập, đồng nhịp, mạnh mẽ và có sức lan rộng trong chốc lát.

Đó cũng là tiếng chào thân ái của các bạn nhỏ Ý đón tiếp đoàn Việt nam.

A-đa-mô-li Gét-si tinh nghịch có bộ tóc hung đỏ. Em gái Ka-đê-nát-sô bé tí mà có cặp mắt kính cận to sù. Em gái Phi-ô-ben-la tóc vàng óng, thùy mị, nết na... Tất cả là con em những người thợ mỏ Ý. Họ vây tròn những bạn nhỏ Việt nam. Trong những cuộc biểu tình ủng hộ Việt nam chống Mỹ, cứu nước ở Ý, họ là những người đã hô đồng thanh khẩu hiệu trên. Hôm nay, trong trại hè quốc tế thiếu nhi, tiếng hô của họ lại vang lên và lan nhanh, lan rộng ra các bạn nhỏ năm châu, cổ vũ thiếu nhi Việt nam hùng dũng bước tới.



Cảm ơn các bạn nhỏ Ý.

— Đoàn kết hữu nghị! Chúng ta nhất định thắng!  
Đây là lời chào lại của chúng tôi.

**Từ ngữ:** — đồng nhịp, mạnh mẽ — biểu tình — ủng hộ — hô đồng thanh  
— cổ vũ — đoàn kết hữu nghị.

**Câu hỏi:**

1. Các bạn nhỏ nước Ý chào đoàn thiếu nhi Việt nam như thế nào?  
Tại sao các bạn lại lấy câu khẩu hiệu đó làm lời chào?
2. Ảnh hưởng của tiếng hô đó đối với các bạn nhỏ năm châu ra sao?
3. Các bạn Việt nam chào lại các bạn Ý bằng lời chào nào? Em hiểu ý nghĩa của lời chào đó như thế nào?

**Nội dung chính:** Bài văn thuật lại mẩu chuyện về tình đoàn kết chiến đấu giữa thiếu nhi Ý với thiếu nhi Việt nam. Tình đoàn kết đó đã có sức mạnh lôi cuốn thiếu nhi năm châu ủng hộ các bạn Việt nam.

### 133. ĐÊM VỀ TRÊN PHUM THƠ-MÂY

(Chuyện kể)

Đêm về trên phum Thơ-mây vui như ngày vào tết Chôn Chnăm. Đèn mọi nhà đã đỏ.

Trước sân, đàn em thơ ríu rít như chim Co-no, đang nhảy cẫng theo nhịp trống xa-cô. Các chị gọi nhau ới ới: «Ơ lũ mày ới! đi giã gạo cho bộ đội no bụng chớ». Tiếng đáp ran ran, kéo theo những chuỗi cười trong vắt như dòng suối Tâu-cô. Rồi tiếng chày «túp tùm tùm» vang đều mọi nhà như khúc nhạc bồng trầm.

Bên cạnh nhà Tà Chia cũng không kém phần sôi nổi. Lũ nhỏ vây quanh Tà Chia, tranh nhau nói chuyện.

Một chú bé bạn chiếc quần đùi, có cái mũi hếch, nước da đen bóng hỏi Tà Chia:

— Tà à, nói thằng A-mê-ri-căng giết người Khơ-me,

nhưng cái mắt người ta không thấy, mà chỉ thấy bọn Lon Non, Xi-rích Ma-tắc thôi!

Tà Chia cúi xuống thổi lửa «phù phù» rồi trả lời:

— Thằng A-mê-ri-căng nó chui vào cái máy bay, mang bom đạn, rồi sả xuống phum, sóc như con phơ-leng xơ-rắc nhả lửa xuống, làm cháy cái nhà, cháy lúa, bắp, làm chết con trâu, con heo, làm chết cả người già, lũ trẻ. Thằng A-mê-ri-căng giết người từ xa, các con hiểu chưa?

Lũ nhỏ gật đầu rồi nhao nhao: «Hiểu rồi Tà ạ, thằng A-mê-ri-căng ác lắm, chúng con ghét nó nhiều lắm...»

Rồi lũ nhỏ tranh nhau kể cho Tà Chia nghe chuyện bọn Mỹ san bằng chùa Chum, chùa Am-láp, Mỹ bắn trường học lớn ở Cam-pốt, Tà-keo... Máy bay Mỹ bắn chết người Khơ-me đang cày ruộng ở Kri-vông... Đứa này kể chưa xong, đứa khác đã tranh lời kể một cách sôi nổi. Tà Chia ngắt lời chúng: «Thằng Mỹ ác hơn cả chằn tinh. Chúng nó giết người Khơ-me bằng máy bay, xua quân Mỹ vào giết người Khơ-me ở các tỉnh biên giới, chúng nó đưa súng đạn vào, mướn bọn ngụy Nguyễn Văn Thiệu, bọn Lon Non, Ma-tắc giết dân mình không gớm tay». Mấy người du kích đi tuần thấy cảnh nhà Tà Chia vui vẻ cũng ghé vào. Nhìn mấy khẩu súng, lũ nhỏ ngừng chuyện mà xúm lại dòm ngó vẻ thèm thuồng. Một em trạc 12, 13 tuổi, cao và gầy, năn nỉ với một người du kích trẻ măng: «Nào, anh cho em khẩu súng này đi, để em bắn cái máy bay của thằng A-mê-ri-căng đó». Người du kích trẻ lắc đầu: «Anh có mỗi cây thôi!». Em nhỏ bỗng phụng phịu đôi má rồi nói: «Hay em đổi cho anh hai trái tạc đạn em lấy được ở đồn X». Người du kích lại cười xòa, giọng thân mật: «Chừng nào em cao bằng anh, anh cho em một cây súng».

Em bé bĩu môi: «Đợi lúc đó thì bọn Lon Non, Xi-rích Ma-tắc chết queo rồi, lấy súng, bắn ai chớ».



Người du kích trẻ kéo em bé vào lòng, giảng giải : « Em còn nhỏ cô giúp bà đào hầm tránh bom, tránh pháo, giúp mấy anh chị canh phòng bắt bọn tay sai của Mỹ lên vào phum, giúp mẹ tăng gia sản xuất, cũng là góp tay đánh Mỹ chứ ». Hiểu ý, em bé tủm tỉm cười rồi ôm chặt lấy người du kích.

Bỗng đầu phum có tiếng ồn ào, mấy người du kích lộ tay xách súng đứng dậy đi, lũ nhỏ trở to cặp mắt nhìn nhau ngơ ngác... Chúng rủ nhau chạy theo và reo lên : « Ô, các chú giải phóng chúng mày ơi ! ».

Tin bộ đội qua phum truyền nhanh như chớp, mọi hoạt động trong phum bỗng ngừng lại, mọi người đổ về phía đầu phum. Tiếng chào hỏi râm ran, tiếng cười giòn giã... Dừa, cam, chuối, măng cầu cũng chạy theo chân người để được nằm gọn trong tay anh bộ đội...

**Chú thích :**

- *Phum* : làng.
- *Sóc* : xóm.
- *Tết Chôn Chnăm* : tết dân tộc của Cam-pu-chia.
- *Tà* : ông.
- *A-mê-ri-căng* : đế quốc Mỹ.
- *Lon Non, Xi-rich Ma-tắc* : bọn cầm đầu ngụy quyền Cam-pu-chia, tay sai của đế quốc Mỹ.
- *Phơ-leng Xơ-rắc* : hình tượng con thú chuyên đi gây tội ác (theo truyền thuyết Cam-pu-chia).

TUẦN LỄ THỨ 28

## 134. ĐÔI MỚI TRÊN ĐỒNG ĐẤT QUẢNG TRỊ

Mùa xuân này ở Quảng trị trời âm và khô. Sau Tết, không có mưa dầm gió bắc, mất cả mưa phùn, có hôm nắng

rực như đã bước vào hè. Các cụ già cười : « Cho hay trời cũng chiều người. Giá như mưa dầm gió bắc trong khi bà con còn thiếu nơi ăn ở thì khổ ».

Trên những cánh đồng còn loang lổ hồ bom, máy bơm xinh xịch đưa nước lên tưới lúa tháng ba và tưới cho cá màu. Máy bơm không phải là vật lạ đối với bà con nông dân Quảng trị, song tiếng máy mùa xuân năm nay quả đã dội vào lòng mọi người những âm thanh mới. Đây là lần đầu bà con dùng « máy của mình » để tưới các cánh đồng làng mà không nề hà ruộng của bác hoặc của tôi. Lúa đã lên xanh cạnh các hồ bom, trên các hồ bom và có nơi đã bắt đầu xóa nhòa dấu vết của bom đạn. Cây lúa ở đây không phải chỉ là gạo cơm mà còn là tinh thần cách mạng và ý chí gang thép của con người Quảng trị. Một bác nông dân ở thôn Mai lộc đã nói rất tự nhiên với chúng tôi :

— Cây có hơi bom, mau tốt. Cây nào chết thì đành, cây nào qua được càng lên mau.

Câu nói như đã khái quát được tính cách của mảnh đất, con người và cây cỏ ở đây. Tất cả đều có sức bật dậy mạnh mẽ lạ thường.

**Chú thích :**

- *Mùa xuân này* : mùa xuân Quý sửu, năm 1973.
- « *Máy của mình* » : máy bơm do chính quyền cách mạng đưa về để phục vụ bà con chống hạn.

**Từ ngữ :** — *Máy bơm xinh xịch* — *tiếng máy mùa xuân* — « *máy của mình* » — *lúa đã lên xanh* — *xóa nhòa dấu vết của bom đạn* — *sức bật dậy mạnh mẽ lạ thường*.

**Câu hỏi :**

1. Những chi tiết nào trong bài cho em thấy nét mới trên đồng đất Quảng trị mùa xuân năm Quý sửu (1973) ?
2. Hình ảnh nào đọng lại đậm nét nhất trong trí em về sự đổi mới đó ? Tại sao ?
3. Qua câu nói của bác nông dân Mai lộc, em thấy tính cách của mảnh đất, con người và cây cỏ ở đây thế nào ?



**Nội dung chính :** Bài văn thuật lại những nét đổi mới về cảnh vật và con người trên đồng đất Quảng trị vào những ngày xuân năm 1973 sau khi hòa bình đã được lập lại trên toàn đất nước ta.

## 135. LÁ CỜ GIẢI PHÓNG

(Học thuộc lòng)

Bà con ơi ! Xóm làng ơi !  
Sáu năm, mới thấy mặt trời hôm nay !  
Lá cờ yêu quý đang bay ,  
Ấp đồn tan nát, lũy dày vỡ tung !  
Cờ bay nắng tỏa mênh mông,  
Em ơi, dụi mắt mà trông, mà mừng !  
Nửa cờ, ánh đỏ tung bừng  
Đỏ màu Cách mạng không ngừng đấu tranh.  
Nửa cờ, mát rượi màu xanh,  
Hòa bình vốn giấc mộng lành chúng ta.  
Sao vàng năm cánh xòe hoa,  
Giữa cờ, rọi hướng đường xa cho mình ...  
Xóa đêm, dựng ánh bình minh,  
Lá cờ giải phóng thấm tình nước non.  
Tung bay trong xóm ngoài thôn,  
Lời thề thêm nặng sắt son trong lòng :  
— Dưới cờ, vững bức Thành đồng,  
Gắn liền một dải non sông muôn đời !

**Chú thích :**

— Năm 1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam thành lập ; tính từ ngày hòa bình lập lại (1954) đến năm đó là sáu năm.

**Từ ngữ :** — Lá cờ giải phóng — nắng tỏa mênh mông — đỏ màu Cách mạng — mát rượi màu xanh hòa bình — dựng ánh bình minh — tung bay.

**Câu hỏi :**

1. Bài thơ phản ánh tình cảm của nhân dân khi thấy lá cờ giải phóng xuất hiện như thế nào ?

2. Bài thơ đã phân tích ý nghĩa màu sắc của lá cờ giải phóng ra sao ?
3. Lá cờ giải phóng xuất hiện đã củng cố thêm niềm tin cho nhân dân đối với tương lai thống nhất nước nhà như thế nào ?

**Nội dung chính :** Bài thơ nêu bật tình cảm của nhân dân đối với lá cờ giải phóng và ngược lại, lá cờ giải phóng đã củng cố thêm niềm tin sắt đá cho nhân dân.

## 136. NGỌN TÂM VÔNG

Tâm vông là một loại vũ khí thô sơ rất thân thiết với cuộc kháng chiến Nam bộ. Nhiều người cứ tưởng lầm tâm vông là tre. Nhưng không phải. Tâm vông chỉ là một cây thuộc họ hàng nhà tre. Tâm vông khác tre ở nhiều điểm : thân tâm vông vươn cao, đứng thẳng, không có gai ; ruột tâm vông gần như là đặc. Cho nên tâm vông chắc chắn, dao chặt nó cũng dễ mẻ như bởn.

Tâm vông mọc nhiều ở Nam bộ, nhiều nhất là ở các tỉnh miền Đông và miền Trung, trên những vùng đất khô ráo. Chính vì thế, nó đã trở thành thứ vũ khí phổ biến của người Nam bộ. Nó theo những đứa con của Thanh đồng từ ngày đầu tiên khi giặc Pháp bắt đầu xâm lược mảnh đất miền Đông. Đến ngày hôm nay, tâm vông đã được « hiện đại hóa » để đánh lại những thứ tối tân của tên hung nô thế kỷ 20. Mang cung tự động, những quả chông treo... đã trở thành một ám ảnh kinh khủng đối với những « lính cậu Huê kỳ » được trang bị đến tận răng.

Sự thật lịch sử đã chứng minh với chúng ta rằng : trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, chiến thắng bao giờ cũng thuộc về những người dân yêu nước, biết đoàn kết, mặc dù lúc đầu trong tay họ chỉ có một ngọn tâm vông.

**Chú thích :**

— Mang cung, chông treo : những thứ vũ khí phổ biến của du kích làm bằng tâm vông, có tác dụng tiêu hao sinh lực địch, làm cho chúng rất khủng khiếp.



Từ ngữ : *Tầm vông — hung nô — mang cung tự động — quả chông treo — ám ảnh — kinh khủng.*

Câu hỏi :

1. Tầm vông khác tre ở chỗ nào ?
2. Tại sao từ lâu, tầm vông đã trở thành vũ khí thô sơ rất thân thiết với người Nam bộ ? Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, tầm vông vẫn uy hiếp kẻ thù như thế nào ?
3. Lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta đã chứng minh điều gì ? Trong đó, tác dụng chiến đấu của ngọn tầm vông ra sao ?

Nội dung chính : Bài văn nêu bật đặc điểm của ngọn tầm vông Nam bộ cùng tác dụng của nó trong chiến đấu.

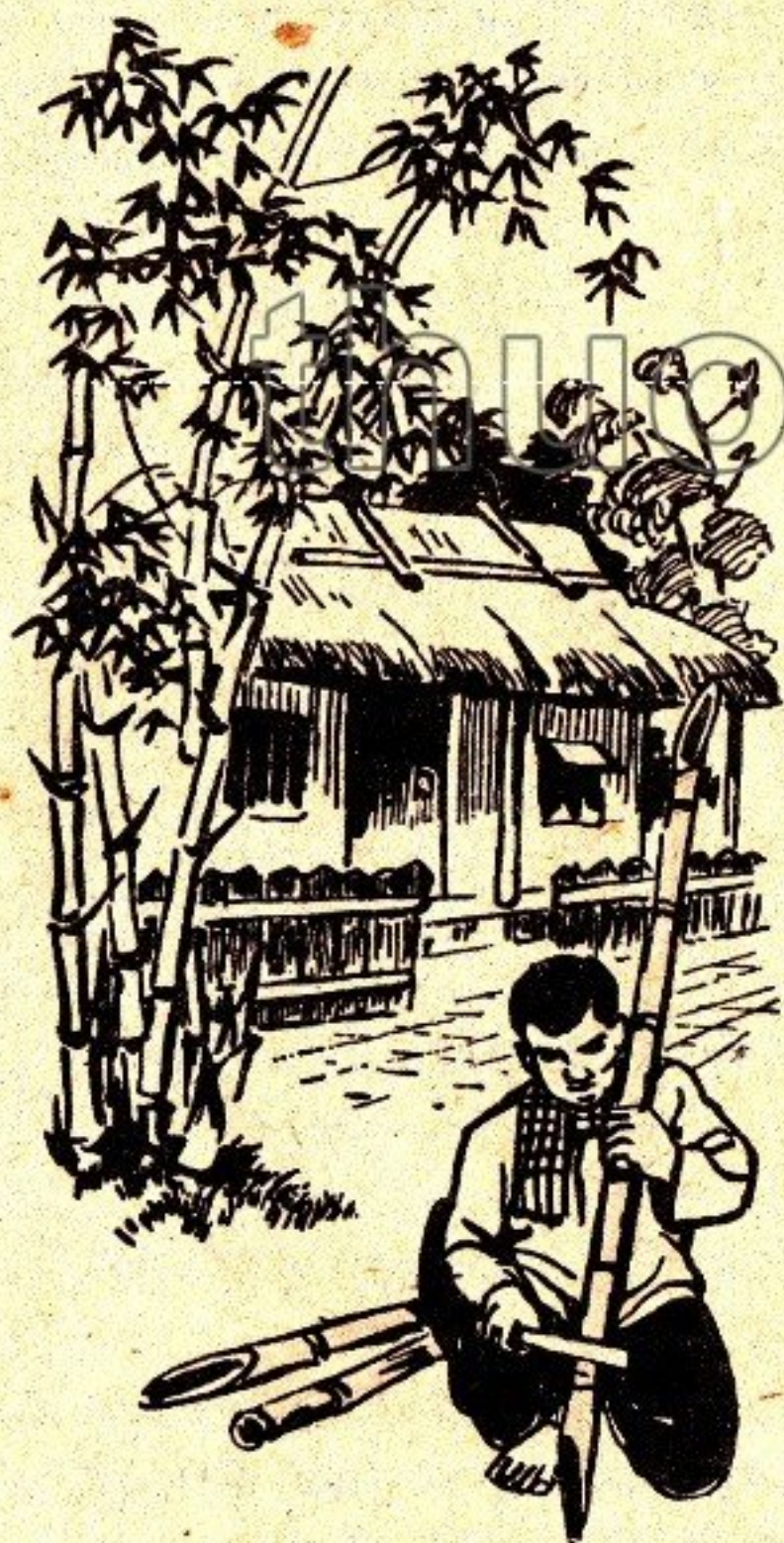
## 137. CÂY TRE

(Học thuộc lòng)

... Nước Việt nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa. Tre Đồng nai, nứa Việt bắc, tre ngút ngàn Điện biên phủ, lũy tre thân mật làng tôi..., đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn.

Tre, nứa, trúc, mai, vầu mấy chục loại khác nhau nhưng cùng một mầm non măng mọc thẳng. Vào đâu tre cũng sống, ở đâu tre cũng xanh tốt.

... Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản,



xóm, thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái chùa cổ kính. Dưới bóng tre xanh đã từ lâu đời, người dân cây Việt nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người, đời đời kiếp kiếp. Tre, nứa, mai, vầu giúp người trăm nghìn công việc khác nhau.

... Tre cùng ta làm ăn, tre lại cùng ta đánh giặc.

Buổi đầu không một tấc sắt trong tay, tre là tất cả, tre là vũ khí. Muôn ngàn đời biết ơn chiếc gậy tầm vông đã dựng nên Thành đồng Tổ quốc ! Và sông Hồng bắt đầu có cái chông tre.

Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hy sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động ! Tre, anh hùng chiến đấu !

... Các em, các em rồi đây lớn lên, sẽ quen dần với sắt thép và xi-măng cốt sắt. Nhưng nứa tre vẫn còn mãi mãi với các em, còn mãi mãi với dân tộc Việt nam...

Chú thích :

- Mai : to hơn tre, không có gai.
- Vầu : như nứa, đặc ruột hơn.
- Ngút ngàn : vượt lên núi rừng. Nghĩa trong bài : mọc rất nhiều.
- Ngàn xưa : chỉ thời gian đã qua cách xa chúng ta.
- Cổ kính : xưa và đáng tôn kính.
- Bản : làng ở miền núi Bắc bộ (như « buôn » Tây nguyên, « sóc » Khơ-me, « xu » miền Tây Thừa thiên).

Từ ngữ : *ngút ngàn — mầm non măng mọc thẳng — đời đời kiếp kiếp — cái chông tre — tre, anh hùng lao động — tre, anh hùng chiến đấu.*

Câu hỏi :

1. Tại sao có thể nói tre là thứ cây thân thuộc nhất đối với con người Việt nam ?
2. Tre giúp con người đánh giặc, bảo vệ non sông, đất nước như thế nào ? Tại sao tác giả nói : « ... chiếc gậy tầm vông đã dựng nên Thành đồng Tổ quốc ! » ?



3. Em hiểu ý nghĩa của câu « Tre, anh hùng lao động ! Tre, anh hùng chiến đấu ! » như thế nào ?

Nội dung chính : Cây tre là hình ảnh của đất nước và con người Việt nam.

Học thuộc lòng : Từ « Buổi đầu không một tấc sắt trong tay » đến hết.  
(Sau bài này đề 1 tiết ôn tập từ ngữ).

### 138. MỘT CHUYỆN CÓ THẬT

(Chuyện đọc)

Ba vừa ở tiệm hớt tóc về, chú nhỏ Sa-tô-nô nhìn ba rồi hỏi :

— Ba ơi, bữa nay bác thợ hớt tóc quên cạo râu cho ba sao ?

— Không, bác ấy không quên đâu !

Chú nhỏ vẫn chưa chịu :

— Thế sao râu của ba vẫn còn nguyên vẹn kia ?

Người cha mỉm cười :

— À, dễ như vậy cho đẹp . . . !

Nghe ba nói vậy, Sa-tô-nô không tin, nhưng đã đến giờ đi học.

Chú nhỏ vừa ra khỏi nhà đã gặp hai chú bạn hàng xóm học cùng lớp. Một chú hét lên ngay :

— Ê, Sa-tô-nô, ba mày hết xu rồi hả ?

Chú thứ hai tiếp luôn :

— Không phải đâu ! Ba nó làm bộ kỳ cục đó ! Có ai hớt tóc mà không cạo râu bao giờ !

Sa-tô-nô nghe bạn nói giận tái mặt. Không kịp suy nghĩ gì, chú xông vào đâm đá bạn luôn. Thế là một cuộc ẩu đả ồn ào đã xảy ra. Bà mẹ Sa-tô-nô thấy con đánh lộn, vội chạy đến can !

— Thôi, không được đánh lộn nữa !

Sa-tô-nô mặt đỏ gay, quần áo xộc xệch, hăm hăm nói :

— Đó, má coi ! Chúng nó nói xấu ba con đó !

Một chú bạn nói về phân trần :

— Chúng tao có nói xấu đâu ! Sự thực đó chứ !

Bà mẹ thở dài :

— Thôi, con ạ ! Các bạn không có ý nói xấu ba con đâu ! Tại ba con hớt tóc mà không được cạo râu đó . . . !

Cả ba chú nhỏ cùng thốt lên :

— Sao kia ?

Bà mẹ chậm rãi tiếp tục :

— Ba con là công nhân của nhà máy sản xuất lưỡi dao cạo Phi-dơ-rê ở ngay tỉnh nhà. Họ bắt buộc công nhân không được cạo râu ở đâu mà phải đến cạo ở nhà máy để thí nghiệm những lưỡi dao cạo mới sản xuất.

Chú nhỏ Sa-tô-nô kinh ngạc hỏi :

— Thế ba con thích cạo râu ở ngoài tiệm thì sao ?

— Thì cả nhà ta sẽ bị nhin đói ngay con ạ !

★

Câu chuyện nhỏ trên đây xảy ra trên đất Nhật bản « văn minh và tự do » đó các em ạ !

TUẦN LỄ THỨ 29

### 139. VƯỜN CÂY ƠN BÁC

(Tập đọc và học thuộc lòng)

Đầu làng Xuân dục

Xanh biếc vườn cây

Vườn cây ơn Bác

Gọi gió về đây.

Yêu bàn tay em

Ngày ngày tưới nước

Nước từ dòng suối

Nước từ hồ bom,

Cây ngày một lớn

Cành lá vui reo

Ngon cây vậy vậy

Lòng em vui theo.

Vườn cây ơn Bác

Đẹp lòng trẻ thơ

Đêm đêm em ngủ

Hiện vào giấc mơ.

Có một ban trưa

Bác qua Xuân dục

Ghé lại vườn cây

Bác ngồi nghỉ mát.





Các em xúm xít  
Hôn chòm râu thưa  
Đàn chim ríu rít  
Vây quanh Bác Hồ.

Giấc mơ đẹp quá  
Em tỉnh dậy ngay

Nghe bùng đôi má  
Nghe âm bàn tay.  
Ngày ngày nhớ Bác  
Em ra vườn cây  
Ngồi dưới bóng mát  
Tóc vờn gió bay ...

**Từ ngữ :** Vườn cây ơn Bác — xúm xít — ríu rít — bùng đôi má — âm bàn tay — tóc vờn gió bay.

**Câu hỏi :**

1. Nhớ Bác Hồ, các em làng Xuân dục đã làm gì ?
2. Bài thơ đã thuật lại giấc mơ của em nhỏ làng Xuân dục như thế nào ?
3. Giấc mơ đẹp khiến cho em nhỏ có cảm giác như thế nào ? Và sau đó, mỗi lần nhớ Bác, em nhỏ làm gì ?

**Nội dung chính :** Nhớ Bác Hồ, các em đã trồng cây. Bài thơ thuật lại giấc mơ đẹp : Bác về thăm vườn cây của các em.

## 140. GIỮ GÌN VỆ SINH, CHĂM TẬP THỂ DỤC

Sức khỏe rất cần cho cuộc sống con người.  
Có sức khỏe thì học tập mới minh mẫn.

Có sức khỏe thì mới làm được mọi việc, từ việc nhỏ đến việc lớn. Khi các em bị đau yếu, các em mới thấm thía sức khỏe là cần thiết như thế nào.

Có những bạn rất thông minh, tuần tú nhưng nom người lẻo khoẻo như cò hương. Các bạn ấy đã lười vận động thân thể. Thử hỏi sau này các bạn ấy có học cao đi nữa, thì liệu các bạn ấy có thể giúp ích nhiều cho Tổ quốc được hay không ?

Bác Hồ của chúng ta đã nêu một tấm gương tốt về việc rèn luyện thân thể. Có lần ở Liễu châu, khi ra tù, mắt Bác đã mờ, chân Bác đi không vững. Nhưng Bác đã hàng ngày luyện tập leo núi và nhìn xa. Do đó, dần dần Bác đã trở lại dẻo dai, mạnh khỏe tinh tường như cũ. Trong thời kỳ kháng chiến và sau này, dù việc nước bề bộn, Bác vẫn tập thể dục đều, vẫn tắm nước lạnh, ăn uống điều độ, làm việc có giờ giấc. Do đó, lúc nào Bác cũng hồng hào khỏe mạnh cho đến gần ngày Bác mất.

**Chú thích :**

- Minh mẫn : sáng suốt, nhanh nhẹn.
- Tuần tú : ý nói mặt mũi sáng sủa, đẹp đẽ.
- Lẻo khoẻo : yếu ớt, gầy gò.
- Khi ra tù : Bác Hồ bị bọn phản động Tưởng Giới Thạch bắt giam ở Liễu châu (tỉnh Quảng tây, Trung quốc) năm 1942. Và năm 1943, Bác được trả lại tự do.
- Điều độ : có chừng mực.
- Ngày Bác mất : Bác Hồ mất ngày 3 tháng 9 năm 1969, thọ 79 tuổi.

**Từ ngữ :** Vận động thân thể — luyện tập — dẻo dai — tinh tường — tập thể dục — điều độ — hồng hào.



Câu hỏi :

1. Sức khỏe cần thiết cho cuộc sống như thế nào ?
2. Muốn có sức khỏe, em phải làm gì ?
3. Bác Hồ đã nêu cho các em một tấm gương rèn luyện thân thể giữ gìn vệ sinh như thế nào ?

Nội dung chính : Sức khỏe rất cần cho cuộc sống. Chúng ta phải noi gương rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh của Bác Hồ kính yêu để có sức khỏe tốt

## 141. BỒN THÁNG RỒI

(Học thuộc lòng)

« Một ngày tù, nghìn thu ở ngoài »

Lời nói người xưa đâu có sai.

Sống khác loài người vừa bốn tháng,

Tiểu tụy còn hơn mười năm trời.

Bởi vì :

Bồn tháng cơm không no,

Bồn tháng đêm thiếu ngủ,

Bồn tháng áo không thay,

Bồn tháng không giặt giũ.

Cho nên :

Răng rụng mất một chiếc,

Tóc bạc thêm mấy phần,

Gầy đen như quý dơi,

Ghẻ lở mọc đầy thân.

May mà :

Kiên trì và nhẫn nại,

Không chịu lùi một phân.

Vật chất tuy đau khổ,

Không nao núng tinh thần.

HỒ CHÍ MINH

(Trích « Nhật ký trong tù »)

Chú thích :

— Trong thời gian hoạt động Cách mạng, Hồ Chủ tịch bị bọn phản động Tưởng Giới Thạch bắt giam ở Trung quốc. Bài thơ này Người làm trong khi bị tù. Tuy bị giam cầm khổ sở, Người vẫn nêu cao tinh thần bất khuất.

— Nghìn thu : tức là nghìn năm.

Từ ngữ : Răng rụng — tóc bạc — gầy đen — ghẻ lở — kiên trì — nhẫn nại.

Câu hỏi :

1. Đời sống của Bác Hồ trong nhà tù của bọn Tưởng Giới Thạch khổ sở như thế nào ? Những câu thơ nào đã nêu lên điều ấy ?
2. Vì cuộc sống đó, nên con người Bác bề ngoài đã thay đổi ra sao ?

Hai câu thơ :

« Sống khác loài người vừa bốn tháng,

Tiểu tụy còn hơn mười năm trời ».

có ý nghĩa như thế nào ?

3. Do đâu mà Bác Hồ của chúng ta đã vượt qua được những thử thách to lớn đó ?

Nội dung chính : Bài thơ tố cáo chế độ nhà tù khắc nghiệt của bọn phản động Tưởng Giới Thạch, đồng thời nêu lên tinh thần rèn luyện của Bác Hồ ở trong tù để vượt qua những thử thách đó.

## 142. NGƯỜI THẦY GIÁO TẬN TÂM

Thầy giáo Trung còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm, nhưng với nhiệt tình yêu trẻ đã vượt qua mọi khó khăn để duy trì trường lớp.

Cứ sau mỗi lần địch nông ra lần chiếm vùng giải phóng, thầy Trung đã đi khắp các gia đình trong xóm để ổn định tư tưởng cho nhân dân và vận động bà con cô bác cho con em tới trường. Một em, hai em thầy cũng dạy. Thời gian còn bao nhiêu thầy cũng dạy. Về sau, cứ mỗi lần địch rút xong, nhân dân chưa ai về, thầy Trung đã có mặt ở lớp chờ học sinh. Các em cũng thành thói quen, hễ khi địch vừa đi khỏi là cắp sách tới trường.



Nhờ vậy mà thôn ấp ở đây tuy thường xuyên có địch nông ra nhưng vẫn duy trì việc học tập cho con em được đều đặn. Bọn địch không muốn cho các em được yên ổn học hành trong khung cảnh hòa bình, đã dùng bom đạn, lưỡi lê và lửa để giết chóc, đốt sách, phá trường. Nhưng trong lửa đạn, cuộc sống văn hóa tươi vui, lành mạnh vẫn sôi lên từ mái trường truyền đi khắp thôn ấp. Thấy Trung còn hướng dẫn các em vận động gia đình đấu tranh với bọn địch, bảo vệ vùng giải phóng để các em có điều kiện học tập tốt.

Thầy Trung được nhân dân tin yêu, được học trò kính mến, xứng đáng là người thầy giáo của nhà trường cách mạng.

Chú thích :

*Tận tâm* : hết lòng làm việc, phục vụ.

Từ ngữ : *Tận tâm* — nhiệt tình yêu trẻ — (thầy giáo) chờ học sinh — duy trì việc học tập — thầy giáo của nhà trường cách mạng.

Câu hỏi :

1. Thầy giáo Trung đã làm những việc gì để duy trì trường lớp ? Bản thân thầy giáo đã gương mẫu như thế nào ?
2. Các em học sinh đã đáp lại nhiệt tình yêu trẻ của thầy như thế nào ?
3. Nhờ có việc duy trì được trường lớp mà cuộc sống tinh thần ở trong thôn ấp đã được bảo đảm ra sao ? Đoạn văn nào nêu bật tình cảm của bà con thôn ấp, của học sinh đối với thầy giáo Trung ?

Nội dung chính : Bài văn nêu lên tấm gương của thầy giáo Trung, trong hoàn cảnh địch thường xuyên vi phạm Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình, vẫn làm hết sức mình để duy trì trường lớp cho các em học sinh tiếp tục học tập.

## 143. RÂU BÁC HỒ

(Chuyện kể)

Năm 1947, cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp của dân tộc ta bước vào năm thứ hai. Lực lượng của ta lúc bấy giờ chưa mạnh. Bác Hồ cùng bộ tham mưu của cuộc kháng chiến ở chiến khu Việt bắc. Một hôm, ta được tin mật báo ngày hôm sau địch sẽ cho quân nhảy dù xuống vùng này, hòng vây bắt cơ quan đầu não kháng chiến. Vậy phải di chuyển chỗ ở gấp, đi thật xa. Công việc ấy cần khẩn trương và phải giữ thật bí mật. Tài liệu cất giấu, mang theo đều buộc chặt chẽ. Người đeo ba-lô phải gọn gàng. Nhưng lần chuyển cơ quan này phải đi gấp cả ban ngày. Để bảo đảm bí mật tuyệt đối, tránh không để một ai nhận ra Bác Hồ, có đồng chí đề nghị Bác cạo râu đi, Bác Hồ không đồng ý, và Bác nói đã có cách. Bác lấy khăn quần cổ, bọc kín cả chòm râu cùng nửa mặt.

Mấy hôm sau đến địa điểm mới yên ổn rồi, nhân một buổi nói chuyện thân mật, Bác giải thích :

— Bác hoạt động cách mạng, bí mật che mắt địch quen rồi ... Các cháu thiếu nhi ở khắp nơi nhìn ảnh Bác đã quen thấy Bác Hồ có bộ râu. Nay các chú bảo Bác cạo râu đi, lúc cấp bách cũng là một ý kiến. Nhưng nghĩ đến các cháu thiếu nhi mọi nơi nhớ Bác, Bác thấy làm vậy, nó thế nào ấy !

Các em thấy không, lòng Bác Hồ yêu thương các em sâu xa như vậy đây. Lúc nào Bác cũng nghĩ đến các em. Râu mọc trên cằm Bác, Bác thấy không phải là của riêng Bác, mà còn có phần của các em.

Chú thích :

— *Bộ tham mưu* : cơ quan định ra kế hoạch quân sự và chỉ huy quân đội.





## 144. BÁC HỒ CHÍ MINH

(Tập đọc và học thuộc lòng)

...Bác Hồ, Cha của chúng con,  
Hôn của muôn hôn.  
Cho con được ôm hôn má Bác  
Cho con hôn mái đầu tóc bạc  
Hôn chòm râu mát rượi hòa bình  
Ôi ! cái tên thân yêu Hồ Chí Minh !  
Trong sáng lòng anh xung kích  
Nửa đêm bôn tập diệt đồn  
Vững tay người chiến sĩ nông thôn  
Bắt sỏi đá phải thành sản gạo  
Anh thợ, má anh vàng thuốc pháo  
Cánh tay anh đầy sọc lửa gang  
Ơi những em đốt đuốc đèn trường làng  
Và các chị dân công mòn đêm vận tải !  
Các anh chị các em ơi, có phải  
Mỗi khi lòng ta xao xuyến rung rinh  
Môi ta thầm kêu : Bác Hồ Chí Minh !  
Và mỗi trận mỗi mùa vui thắng lợi,  
Đôi mắt Bác hiện lên cười phấn khởi  
Ta lớn cao lên bay bổng diệu kỳ  
Trên đường dài hai cánh đỡ ta đi ...

**Chú thích :**

— *Xung kích* : xông thẳng vào kẻ địch mà đánh.

— *Bôn tập* : bộ đội đi nhanh đến đánh úp, khiến quân địch không kịp trở tay.



**Từ ngữ :** Cha của chúng con — hồn của muôn hồn — mái đầu tóc bạc, chòm râu mát rượi hòa bình — thăm kêu Bác Hồ Chí Minh — bay bổng diệu kỳ.

**Câu hỏi :**

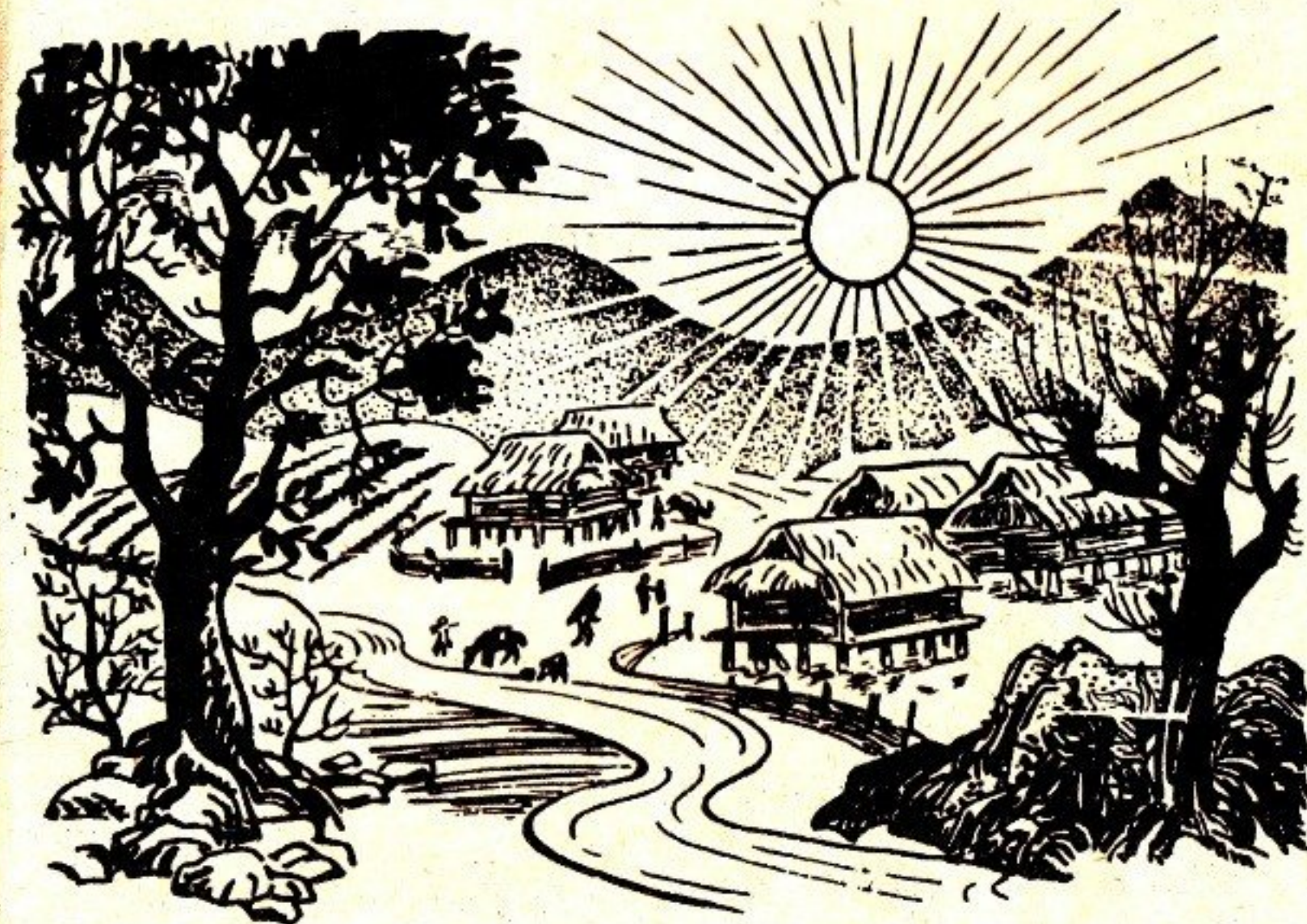
1. Những từ ngữ, hình ảnh nào nêu bật sức mạnh mà Bác Hồ đã truyền đến cho anh bộ đội, người nông dân, anh công nhân, các em học sinh, các chị dân công ?
2. Từ đó em hãy giải thích tại sao tác giả lại nói « Bác Hồ, Cha của chúng con, hồn của muôn hồn ».
3. Em hãy phát biểu tình cảm của em đối với Bác Hồ ?

**Nội dung chính :** Bài thơ nêu lên sức mạnh mà Bác Hồ đã truyền đến cho các tầng lớp nhân dân Việt nam, thúc giục họ hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang.

## 145. BUỔI SÁNG MÙA HÈ TRONG THUNG LŨNG

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn mỏng. Bỗng có tiếng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu buôn. Tiếp đó, rả rác khắp thung lũng tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy te te. Trên mây cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối tiếng chim cuộc vọng vào đều đều ... Buôn làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.

Táng sáng, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi. Khoảnh trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải lên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn ... Ven rừng, rả rác những cây lim đã trở hoa vàng, những cây vải thiều đã đỏ ối những quả ...



Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi rồi rải vội lên đồng lúa. Dân làng đã đổ ra đồng cấy mùa, gặt chiêm. Trên những ruộng lúa chín vàng, tiếng nói tiếng cười nhộn nhịp vui vẻ.

Mặt trời nhô dần lên cao. Ánh nắng mỗi lúc một gay gắt. Dọc theo những con đường mới đắp, vượt qua chiếc cầu gỗ bắc qua con suối, từng tốp nam nữ thanh niên thoăn thoắt gùi lúa về buôn. Tiếng cười giòn tan vọng vào vách đá ...

**Chú thích :**

- Cây lim : loài cây lớn, gỗ rất rắn, có thớ rõ rệt và không mọt, thường dùng để làm nhà.
- Vải thiều : Thứ vải quả ; ngoài vỏ có nhiều gai mềm, dài, hạt nhỏ, cùi dày ăn rất ngon, ngọt.

**Từ ngữ :** Tiếng gà gáy râm ran — (gà rừng) gáy te te — ve kêu ra rả — vòm trời cao xanh mênh mông — gió mát rượi — ánh nắng gay gắt.



**Câu hỏi :**

1. Lúc trời gần sáng, ta nghe thấy những âm thanh gì ? Tại sao lúc này, ta chỉ nghe thấy âm thanh ? Những âm thanh nào tiêu biểu cho mùa hè ?
2. Lúc mặt trời mọc, cảnh thiên nhiên ở thung lũng được miêu tả qua những màu sắc gì ?
3. Cảnh làm việc trong buổi sáng mùa hè ở thung lũng tươi vui, nhộn nhịp như thế nào ?

**Nội dung chính :** Bài văn miêu tả quang cảnh buổi sáng mùa hè trong thung lũng tươi mát, nhộn nhịp.

## 146. TÌNH CẢM CỦA DÂN TA ĐỐI VỚI BẮC HỒ

(Học thuộc lòng)

Cụ Hồ ở giữa lòng dân  
Tuy xa xa lắm, nhưng gần gần ghê.  
Mỗi khi Cụ gửi thư về  
Rộn ràng khắp chợ cùng quê đón mừng.  
Ai ngoài muôn dặm trùng dương  
Cũng thường nhận được tình thương Cụ Hồ.

★

Cụ Hồ là vị Cha chung,  
Là sao Bắc đẩu, là vầng Thái dương.  
Con đang đi giữa đêm trường,  
Nhờ Cha soi đuốc dẫn đường cho con.  
Ơn Cha như nước như non,  
Như gương Hồ thủy, như hòn Thái sơn.

**Chú thích :**

- *Trùng dương* : biển cả liên tiếp nhau. *Ai ngoài muôn dặm trùng dương* : ý nói những kiều bào sống xa Tổ quốc.
- *Sao Bắc đẩu* : chòm sao ở về phương Bắc, giống như chiếc bánh lái. Ý nói Cụ Hồ vạch đường chỉ lối cho dân tộc ta tiến lên giành độc lập tự do như sao Bắc đẩu chỉ phương hướng cho người đi đường khỏi lạc lối.

— *Vầng Thái dương* : mặt trời.

— *Hồ thủy, Thái sơn* : tên một hồ lớn nhất và ngọn núi cao nhất ở Trung quốc.

**Từ ngữ :** *Giữa lòng dân — rộn ràng — muôn dặm trùng dương — sao Bắc đẩu — vầng Thái dương — gương Hồ thủy — hòn Thái sơn.*

**Câu hỏi :**

1. Cụ Hồ « tuy xa xa lắm, nhưng gần gần ghê » tại sao ? Khắp nơi đón thư Cụ với không khí như thế nào ? Câu nào cho biết những người ở xa Tổ quốc cũng nhận được tình thương của Cụ Hồ ?
2. Tại sao lại ví Cụ Hồ như sao Bắc đẩu, như vầng Thái dương ? Ví ơn Cụ Hồ như gương Hồ thủy, như hòn Thái sơn là có ý nghĩa như thế nào ?

**Nội dung chính :** Những bài ca dao này ca ngợi tình thương dân rộng lớn của Cụ Hồ và nói lên lòng biết ơn sâu sắc của nhân dân đối với Cụ.

## 147. BÀ RỊA, NƠI NGHỈ MÁT TRONG LÀNH

Có thể chọn bất cứ nơi nào dọc theo bờ biển Bà Rịa làm nơi nghỉ mát cũng được.

Long hải lồng gió biển, bãi cát trắng mịn. Phước tỉnh, nước ngọt, thông reo vi vu bên sườn đồi hòa với tiếng sóng biển vỗ nhẹ bên bờ. Lộc an bãi cát thoải thoải chạy dài, đứng trên ta có thể nhìn khắp đại dương. Đặc biệt, chỉ cách bờ biển năm chục mét, ta đào một cái hồ trong cát, sâu chừng năm, sáu tấc, sẽ có một bồn nước ngọt, đủ để tắm táp, giặt giũ hoặc uống được rồi.

Nhưng nổi tiếng nhất vẫn là Vũng tàu với núi xanh, biển rộng. Cũng như Sầm sơn, Đồ sơn của miền Bắc, Nha trang, Thuận an của miền Trung, Vũng tàu của Nam bộ là nơi hấp dẫn nhất của khách muốn đi hưởng cái mát mẻ, thoải mái trong mùa hạ nóng bức ...



Bà rịa quả xứng đáng là một mảnh đất được thiên nhiên đặc biệt ưu đãi để tô điểm cho đồng bằng thẳng cánh cò bay của Nam bộ một chân trời dịu mát, rợp bóng cây, xanh bóng núi.

**Từ ngữ :** Nơi nghỉ mát trong lành — lồng gió biển — bãi cát trắng mịn — thông reo vi vu — hấp dẫn — chân trời dịu mát.

**Câu hỏi :**

1. Bằng những chi tiết trong bài, em hãy chứng minh : Bà rịa (tỉnh Đồng nai) là một nơi nghỉ mát trong lành.
2. Bức tranh « đồng bằng Nam bộ thẳng cánh cò bay » đã được mảnh đất ven biển Bà rịa tô điểm thêm như thế nào ?

**Nội dung chính** Bài văn miêu tả phong cảnh Bà rịa, nơi nghỉ mát rất tốt của miền Nam nước ta.

## 148. GƯƠNG LAO ĐỘNG CỦA BÁC HỒ

(Chuyên đọc)

Đời hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch là một tấm gương sáng ngời về lao động.

Hồi còn là một thanh niên đầy nhiệt huyết, muốn xuất dương xem nước Pháp và các nước khác để trở về giúp đồng bào, Hồ Chủ tịch đã giơ hai bàn tay ra với một người bạn lo không có tiền mà nói rằng :

— « Đây ! Tiền đây ! Chúng ta sẽ làm việc. Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi ».

Bước lên tàu thủy, Hồ Chủ tịch — bây giờ là anh Ba — xin được chân phụ bếp. Thế là từ bốn giờ sáng, anh Ba đã phải dậy sớm, quét dọn nhà bếp, đốt lửa trong các lò. Sau đó đi khuôn than, xuống hầm tàu lấy rau, thịt, cá ... rồi nhặt rau, chùi nồi cháo ... đến 9 giờ tối mới được nghỉ tay ... Sang Pháp, anh Ba làm nghề rửa ảnh, làm cả nghề sơn vẽ đồ cổ. Làm để sống, nhưng mục đích là để học và làm cách mạng. Muốn hoạt động, phải viết được báo để

tô cáo tội ác của thực dân. Thế là anh Ba học viết báo Pháp và bắt đầu làm nghề viết báo. Tiếp đó, anh Ba xuất bản tờ báo « Người cùng khổ », anh làm chủ nhiệm kiêm chủ bút và bán báo.

Từ 1945 đến lúc vĩnh biệt chúng ta, Người luôn luôn nhắc nhở, khuyến khích tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Người cuộc đất trồng rau. Trong kháng chiến, Người đi thăm các xóm lao động, các xí nghiệp, nhà thương, lớp học bình dân. Người làm việc rất khoa học, hàng ngày phải đọc không biết bao nhiêu công văn, báo chí, thư từ gửi tới Người, và giải quyết không biết bao nhiêu việc quan hệ đến vận mệnh của toàn dân.

Hồ Chủ tịch đã hoạt động không mệt mỏi cho sự nghiệp cách mạng, cho hạnh phúc của nhân dân. Người đã dạy chúng ta : lao động nào cũng là tiên bộ, lao động nào cũng là vẻ vang. Để xây dựng xã hội, kiến thiết đất nước, thì không có nghề gì mà không đáng làm, và cũng không có việc gì là không làm được. Chúng ta hãy học tập gương lao động của Hồ Chủ tịch, luôn luôn nhớ lời Người :

« Không có việc gì khó  
Chỉ sợ lòng không bền  
Đào núi và lấp biển  
Quyết chí cũng làm nên ».

TUẦN LỄ THỨ 31.

## 149. HOAN HÔ CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN

(Tập đọc và học thuộc lòng)

Hoan hô chiến sĩ Điện biên,  
Chiến sĩ anh hùng,  
Đấu nung lửa sắt,  
Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa  
dầm, cơm vắt,





Máu trộn bùn non,  
 Gan không núng,  
 Chí không mòn,  
 Những đồng chí thân chôn làm giá súng,  
 Đầu bịt lỗ châu mai,  
 Băng mình qua núi thép gai  
 Áo ào vũ bão,  
 Những đồng chí chèn lưng cứu pháo  
 Nát thân, nhắm mắt, còn ôm,  
 Những bàn tay, xé núi lặn bom,  
 Nhất định mở đường cho xe ta lên chiến trường tiếp viên.  
 Và những chị, những anh ngày đêm ra tiền tuyến,  
 Mây tầng mây, gió lớn, mưa to,  
 Độc Pha - đin, chị gánh, anh thô  
 Đèo Lũng lô, anh hò, chị hát,

Dù bom đạn xương tăn, thịt nát,  
 Không sờn lòng, không tiếc tuổi xanh.

Hỡi các chị, các anh  
 Trên chiến trường ngã xuống !  
 Máu của anh chị, của chúng ta không uổng,  
 Sẽ xanh tươi đồng ruộng Việt nam,  
 Mường thanh, Hồng cúm, Him lam,  
 Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng.

#### Chú thích :

- *Điện biên* : Điện biên phủ thuộc Tây bắc miền Bắc Việt nam, nơi đây đã ghi lại chiến công lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, đánh tan tập đoàn cứ điểm lớn nhất Đông dương của thực dân Pháp, đưa đến hiệp nghị Giơ - ne - vơ (20 - 7 - 1954) lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông dương.
- *Năm mươi sáu ngày đêm* : chiến dịch Điện biên phủ mở đầu từ 12 - 3 - 1954 và kết thúc vào ngày 7 - 5 - 1954.
- *Những đồng chí thân chôn làm giá súng... chèn lưng cứu pháo* : trong chiến dịch Điện biên phủ có những gương hy sinh cực kỳ anh dũng : Bê Văn Đàn lấy thân làm giá kê súng cho đồng đội tiêu diệt giặc ; Tô Vĩnh Diện lấy thân chèn khẩu pháo đang lao từ trên dốc xuống ; Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai đang nhả đạn cho đồng đội tiến lên chiếm lĩnh trận địa...
- *Độc Pha đin, đèo Lũng lô* : dốc, đèo nổi tiếng ở miền Tây bắc dẫn vào Điện biên.
- *Mường thanh, Hồng cúm, Him lam* : những tên đất ở Điện biên, nơi đã diễn ra những trận chiến đấu ác liệt có tính chất quyết định toàn bộ tình hình chiến trường.

**Từ ngữ** : *Đầu nung lửa sắt* — *khoét núi, ngủ hầm* — *máu trộn bùn non* — *gan không núng, chí không mòn* — *áo ào vũ bão* — *ngày đêm ra tiền tuyến*.

#### Câu hỏi :

1. Những câu thơ nào thể hiện ý chí sắt thép và tinh thần chịu đựng gian khổ của chiến sĩ ta trên chiến trường Điện biên ?
2. Em hãy kể những tấm gương hy sinh anh dũng của chiến sĩ Điện biên mà bài thơ đã nêu.



3. Bên cạnh các chiến sĩ trực tiếp cầm súng chiến đấu, em thấy tham gia chiến dịch Điện biên còn có ai? Những câu thơ nào chứng tỏ điều đó?

4. Những hình ảnh nào nêu bật tác dụng của sự hy sinh anh dũng của các chiến sĩ Điện biên?

**Nội dung chính:** Bài thơ ca ngợi những gương hy sinh, chiến đấu dũng cảm của chiến sĩ, tinh thần phục vụ vô điều kiện của các anh các chị dân công trong chiến dịch Điện biên phủ.

**Học thuộc lòng:** Từ « Những đồng chí chèn lưng cứu pháo » đến hết.

## 150. BÁC NÓI, CHÚNG CON NGHE RÕ

(Tập đọc và học thuộc lòng)

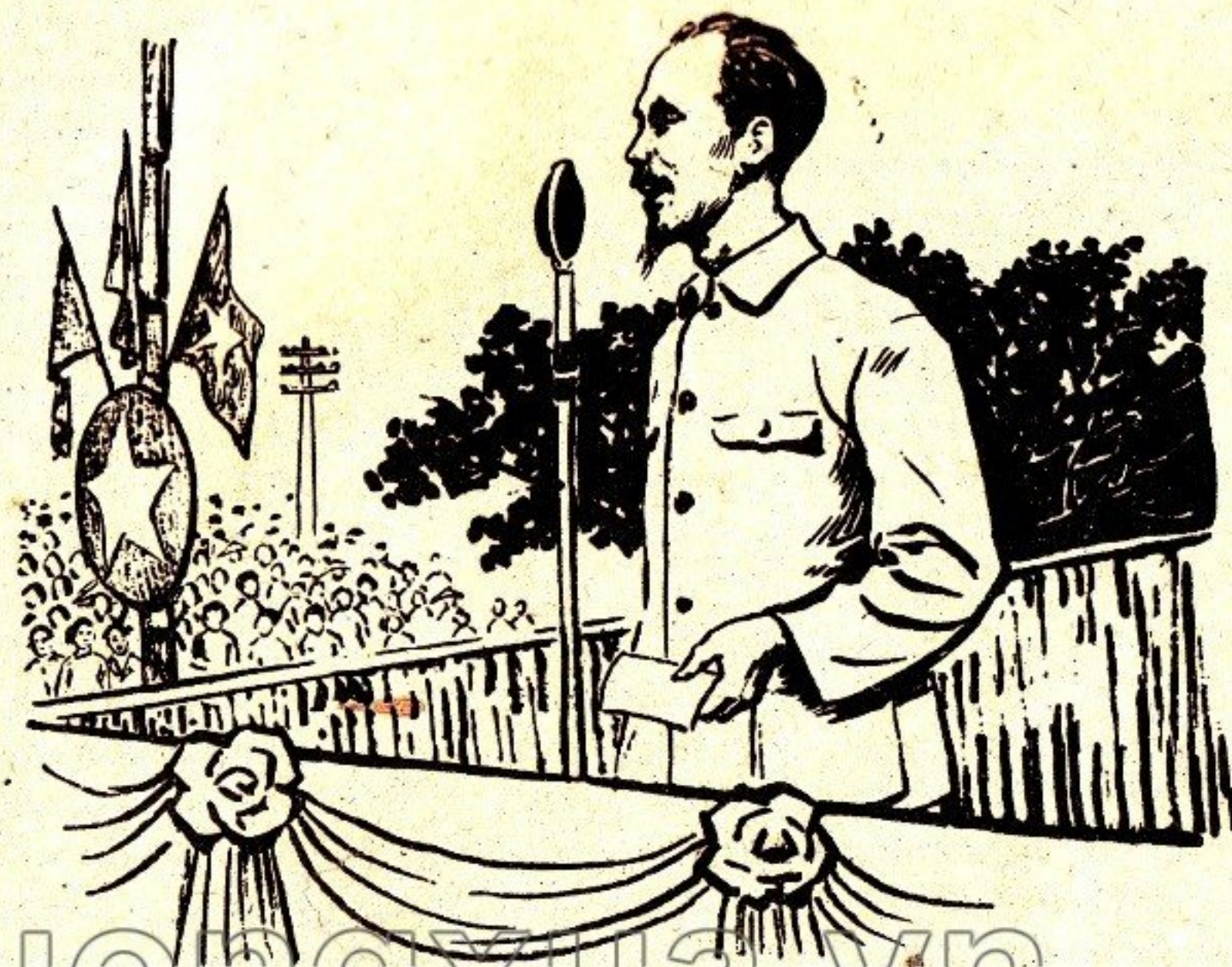
Việt nam, ta lại gọi tên mình  
Hạnh phúc nào hơn được tái sinh  
Mắt dạ ông cha nghìn thuở trước  
Cho đời, hai tiếng mới quang vinh!

Hôm nay sáng mồng hai tháng chín  
Thủ đô hoa, vàng nắng Ba - đình  
Muôn triệu tim chờ... chim cũng nín  
Bỗng vang lên tiếng hát ân tình

**HỒ CHÍ MINH! HỒ CHÍ MINH!**

Người đứng trên đài, lặng phút giây  
Trông đàn con đó, vẫy hai tay  
Cao cao vẳng trán... Ngời đôi mắt  
Độc lập bây giờ mới thấy đây!

Người đọc Tuyên ngôn... Rồi chợt hỏi:  
« Đồng bào nghe tôi nói rõ không? »  
Ôi câu hỏi, hơn một lời kêu gọi  
Rất đơn sơ mà âm bao lòng!



Cả muôn triệu một lời đáp « Có! »  
Nhu Trường sơn say gió biển Đông  
Vâng, Bác nói, chúng con nghe rõ  
Mỗi tiếng Người mang nặng núi sông.

Trời bỗng xanh hơn, nắng chói lòa  
Ta nhìn lên Bác, Bác nhìn ta  
Bốn phương chắc cũng nhìn ta đó  
Nước Việt nam dân chủ cộng hòa!  
Ta đứng đây, lẫm liệt đường hoàng  
Nhu Thạch Sanh, khí phách hiên ngang  
Lưng đàn, tay búa, tay giương nỏ  
Chém Mãng xà vương, giết đại bàng.

**Chú thích:**

— Bài này trích trong bài thơ dài « Theo chân Bác » của nhà thơ Tô Hữu, tả ngày Độc lập (2 - 9 - 1945), Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập tại quảng trường Ba đình, Hà nội.



**Từ ngữ :** Tái sinh — quang vinh — núi sông — nắng chói lòa — lẫm liệt — đường hoàng.

**Câu hỏi :**

1. Ngày 2 tháng 9 năm 1945 có sự kiện lịch sử gì lớn ?
2. Tại sao lại nói từ ngày đó, đất nước được tái sinh ?
3. Tìm những câu tả hình ảnh Bác Hồ khi đọc Tuyên ngôn độc lập ?
4. Tìm những câu nói lên lòng dân ta vô cùng kính yêu Bác ?

**Nội dung chính :** Ngày 2 tháng 9 năm 1945, nhân dân ta vô cùng vui mừng và phấn khởi chào mừng ngày mở đầu thời kỳ độc lập và dân chủ. Trong ngày đó, Bác Hồ đã long trọng đọc bản tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba đình.

**Học thuộc lòng :** 5 khổ thơ cuối.

## 151. MƯA RÀO

Những trận mưa lớn mở màn cho mùa hạ.

... Một buổi có những đám mây lạ bay về. Những đám mây lớn nặng và đặc xít lôm ngòm đầy trời. Mây tản ra từng nắm nhỏ rồi san đều trên một nền xám đen kịt. Gió nam thổi giạt mãi. Gió bỗng đổi mát lạnh, nhuôm hơi nước. Từ phía nam, bỗng nổi lên một hồi mưa động dạt dào. Mưa đã xuống bên kia sông. Gió càng thêm mạnh, mặc sức điên đảo trên cành cây.

Mưa đến rồi, lẹt đẹt,... lẹt đẹt... mưa giào đầu. Những giọt nước to lăn xuống mái phen che : mưa thực rồi. Mưa ù xuống khiến cho mọi người không tưởng được là mưa lại kéo đến chóng thế. Lúc này là mây giọt lách tách, bây giờ bao nhiêu nước tuôn rào rào. Nước xiên xuống, lao xuống, lao vào trong bụi cây. Lá đào, lá măng cầu, lá xối, vẩy tãi run rẩy. Con gà trống ướt lướt thướt, ngật ngưỡng tìm chỗ trú. Mưa xuống sầm sập, giọt ngã, giọt bay, bụi nước tỏa trắng xóa. Trong nhà bỗng tối sầm, một mùi nồng ngai ngái, cái mùi xa lạ, man mác của những trận mưa mới đầu mùa. Mưa rào rào trên sân gạch. Mưa dầm dộp trên

phên tre, đập lũng nhùng vào lòng lá chuối. Tiếng giọt tranh đồ ồ ồ...

Nước chảy đỏ ngòm bồn bề sân cuốn cuộn dồn vào các rãnh cống đổ xuống ao chuôm. Mưa xối nước được một lúc lâu thì bỗng trong vòm trời tối thăm vang lên một hồi ục ục ì ầm. Tiếng sấm, tiếng sấm của mưa mới đầu mùa... Mưa đã ngớt. Trời rạng dần. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran. Mưa tạnh. Phía đông, một mảnh trời trong vắt. Mặt trời ló ra, chói lọi trên những chòm lá bưởi lấp lánh, lấp lánh...

**Từ ngữ :** Đặc xít — điên đảo trên cành cây — nước tuôn rào rào — mưa sầm sập — ục ục ì ầm — mảnh trời trong vắt — mặt trời chói lọi.

**Câu hỏi :**

1. Cảnh vật lúc trời sắp mưa được tác giả miêu tả như thế nào ?
2. Những hình ảnh, âm thanh nào cho em thấy rõ : trời đang mưa ?
3. Cảnh vật sau trận mưa hiện ra với những hình ảnh nào ?

**Nội dung chính :** Bài văn miêu tả quang cảnh một trận mưa rào đầu mùa hè.

## 152. BỨC TRANH CỤ GIÀ NGỒI CẦU CÁ

(Chuyện kể)

Vào đầu tháng ba năm 1958, cửa hàng cụ Chính bỗng dựng tập nập người. Khách đến mua tranh, đặt tranh không lúc nào ngớt. Ai cũng đòi mua cho được bộ tranh « Ngư, Tiều, Canh, Mục ». Bộ này vẽ không kịp. Không được trọn bộ, khách đành năn nỉ mua cho kỳ được bức tranh « Cụ già câu cá ».

Bức tranh này có gì mà hấp dẫn vậy ? Trong một cảnh hồ sen bát ngát, một cụ già ung dung ngồi câu cá. Cụ bận chiếc áo màu thanh thiên, lưng thắt một chiếc dây hồng, lưng lẳng bên sườn đeo một cái bầu rượu. Râu tóc đều bạc trắng như cước nhưng da mặt hồng hào, nhất là đôi mắt rất sáng và cái miệng luôn luôn mỉm cười, làm tôn thêm vẻ quắc thước, yêu đời của cụ. Xa xa, về phía chân trời,



sau lũy tre, mặt trời vừa nhô lên, đỏ ửng cả một phương. Đây, tranh chỉ có thể mà người ta tranh nhau mua.

Bọn ngụy quyền ác ôn cho người theo dõi. Đến ngày 19 - 5 chúng lại cho tay sai vào từng nhà dò xét. Chúng thấy nhà nào cũng quét dọn sạch sẽ từ trong đến ngoài, và lạ hơn nữa, là nhà nào ngay gian giữa cũng có treo bức tranh « Cù già câu cá ». Một tên mật vụ mò vào nhà cụ Bào ở cuối phố. Khác với mọi ngày, cụ đơn đá pha trà mời nó. Nó vừa uống, vừa ngắm nghía bức tranh rồi lên giọng khen : « Chà, bức tranh đẹp quá, ba hè ! ». Nó giả vờ nhìn đi nhìn lại bức tranh rồi hỏi : « Ba hè, ngoài phố còn nhiều tranh đẹp hơn nhiều, sao ba không mua treo cho vui ? ». Cụ Bào vừa vuốt râu vừa trả lời : « Chú em không biết đó thôi, bà con tôi thích mua bức tranh này, vì nó vừa có họa, lại vừa có thi nữa, nhất họa nhất thi mà ! »

Tên lính mở tròn đôi mắt :

— Thật thế hở ba ? Thi thế nào mà không thấy đề vào đây ? »

Cụ Bào vẫn ung dung :

— Bài thi thật là hay nhưng nhiều tiếng quá nên không muốn đề vào. Mà cả vùng ai ai cũng thuộc lầu hết. Kể cả bọn trẻ nhỏ. Nếu quả thật chú em chưa nghe, thì lão ngâm cho mà nghe.

Cụ chậm rãi nhấp giọng bằng một ngụm nước trà, rồi nhìn thẳng lên bức tranh ngâm :

*« Cù già thông thả buông cần trúc,*

*Hồ rộng trời in mặt nước hồng,*

*Muôn vạn dài sen hương bát ngát,*

*Tuổi già vui thú với non sông. »*

Tên mật vụ năn nỉ xin chép bài thơ. Nó đọc đi đọc lại, bỗng nó lặng cả người, vì thấy những tiếng đầu hàng trong bốn câu thơ chấp lại thành một khẩu hiệu : « Cù Hồ muôn tuổi ». Nó như bị một nhát búa bổ vào đầu. Choáng váng cả mày mắt, nhưng nhờ thói quen nhà nghề, nó giữ ngay được vẻ tự nhiên, giả vờ tặc lưỡi :



— Bài thơ hay thật, nhưng chỉ tiếc không biết tên tác giả ? »

Giọng cụ Bào trở nên ngậm ngùi

— Tác giả có ai xa lạ chính là cụ Sáu ở phố ta. Cụ đã bị bọn côn đồ hành hung chết hồi tháng hai đó.

Nó tiu nguyền như mèo bị cắt tai, hỏi vợ vắn vại câu nữa rồi xách mũ chuẩn thẳng. Mấy hôm sau bọn nó ra lệnh cấm lưu hành bức tranh. Nhưng không có bằng cứ gì cụ thể để tịch thu, bọn nó đành làm ngơ cho êm chuyện.

TUÂN LỄ THỨ 32

### 153. BA LẦN GẶP BÁC

Hồ Thị Thu là dũng sĩ thiếu niên diệt Mỹ của miền Nam anh hùng. Ra miền Bắc học tập, Thu vinh dự được gặp Bác ba lần.





Lần đầu tiên gặp Bác, Bác hỏi Thu :

— Cháu đã biết chữ chưa ?

Vòng tay trả lời Bác mà Thu không thể nói nên lời vì cảm động. Cô gắng trấn tĩnh, Thu ngược lên nhìn Bác :

— Dạ thưa Bác, gia đình cháu nghèo, ba cháu mất sớm, lại đông em nên không được đi học. Nói xong, Thu thấy hai dòng nước mắt Bác rưng rưng, và em cũng không cầm được nước mắt.

Lần thứ hai được gặp, Bác hỏi Thu :

— Đồng bào miền Nam đấu tranh và chiến đấu như thế nào ?

Thu lại vòng tay thưa với Bác :

— Dạ thưa Bác, đồng bào miền Nam đấu tranh không sợ khổ, chiến đấu không sợ chết, mà chỉ sợ mù hai con mắt, sau này nước nhà thống nhất, không được trông thấy Bác.

Lần ấy, Bác lại khóc.

Lần thứ ba, Thu được gặp Bác tại hội trường Ba đình. Bác Hồ với vẻ chăm sóc, hỏi em : « Kỳ này cháu có ăn được cơm không ? Ăn được mấy bát ? ». Thu đáp nhỏ nhẹ : « Dạ thưa Bác, cháu ăn được hai bát ạ ! ».

— Ăn thế là ít đây ! Phải ăn nhiều cho khỏe ! Bác lại ân cần nói.

Lần này, chính Thu đã khóc trước vì cảm động trước sự chăm sóc của Bác Hồ vô vàn kính yêu.

Chú thích :

— *Dũng sĩ* : chiến sĩ anh dũng, danh hiệu Mặt trận giải phóng tặng cho những người có tinh thần chiến đấu và chiến đấu có hiệu quả. Danh hiệu có nhiều loại : Dũng sĩ diệt Mỹ, diệt ngụy, diệt xe cơ giới, diệt máy bay... ; nhiều hạng : cấp ưu tú, cấp 1, v.v...

— *Hội trường Ba đình* : nhà họp lớn ở ngay trước quảng trường Ba đình — Hà nội.

Từ ngữ : *Dũng sĩ* thiếu niên diệt Mỹ — vinh dự — cảm động — trấn tĩnh — rưng rưng — chăm sóc — ân cần — vô vàn kính yêu.

Câu hỏi :

1. Qua những lần gặp Bác Hồ, em Thu đã được Bác chăm sóc ân cần như thế nào ?
2. Tình cảm của Thu trước sự chăm sóc ân cần đó được thể hiện qua những chi tiết nào ?
3. Tại sao khi nghe em Thu kể chuyện đồng bào miền Nam đấu tranh, Bác Hồ lại khóc ? Cử chỉ đó thể hiện tình cảm của Bác Hồ đối với đồng bào miền Nam như thế nào ?

Nội dung chính : Thông qua câu chuyện bạn Hồ Thị Thu được ba lần gặp Bác, bài văn nêu bật sự quan tâm, chăm sóc cùng tình cảm yêu mến của Bác Hồ đối với đồng bào miền Nam ruột thịt và với những đứa cháu ngoan của Bác.

**« KHÔNG CÓ GÌ QUÍ HƠN  
ĐỘC LẬP, TỰ DO ! »**

(Học thuộc lòng)

... Con thú Mỹ tứ thương lông ra miền Bắc  
Hơn bốn ngàn máy bay vùi xác bùn đen.



Cả đất nước chung chiến hào diệt giặc  
Tiếng hát chiến công vang dội hai miền.

Lúa liên vụ vẫn thơm mùa bảy tấn  
Xưởng thợ ngày đêm tiếng máy rộn ràng  
« Không có gì quý hơn Tự do, Độc lập ».  
Lời Bác Hồ, sông núi mãi ngân vang.

Băm một triệu đồng bào nuôi chung ý chí  
Nước bốn ngàn năm một hội anh hùng  
Nguyên quán sạch, không sót tên giặc Mỹ  
Đất nước gấm hoa vùng vẫy cờ hồng.

Việt nam ! Hồ Chí Minh vĩ đại  
Đã hóa ngọn cờ vẫy gọi dân công  
Chống đế quốc, góp sức cùng nhân loại  
Xua hết mây đen, cho trái đất thêm hồng.

**Chú thích :**

- Hơn 4000 máy bay : số máy bay giặc Mỹ bị quân và dân miền Bắc bắn rơi kể từ ngày 5-8-1964 đến năm 1972.
- Băm một triệu đồng bào : đây là số liệu cũ, theo điều tra dân số năm 1975, cả nước ta hiện nay có gần 50 triệu người.
- Nước 4000 năm : 4000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

**Từ ngữ :** Độc lập, tự do — vui xác bần đen — chiến hào diệt giặc — chiến công vang dội — tiếng máy rộn ràng — đất nước gấm hoa — ngọn cờ.

**Câu hỏi :**

1. Miền Bắc đã thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ « Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do ! » như thế nào ?
2. Những câu thơ nào nói lên ý chí thống nhất của toàn thể dân tộc Việt nam ?
3. Những hình ảnh nào thể hiện sự đóng góp của Bác Hồ, của Tổ quốc ta đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc trên toàn thế giới ?

**Nội dung chính :** Theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch « Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do ! », cả đất nước đã sát cánh bên « chiến hào diệt giặc », đóng góp với loài người những bài học chiến đấu và chiến thắng.

## 155. NHỚ MÃI MÃI TRƯỜNG THÂN YÊU

Chiều nay, Minh đến trường sớm hơn mọi ngày. Sân trường còn vắng lặng, tiếng con chim cu gáy đều đều ngoài bãi vải. Minh tha thân đi hết hàng hiên, vòng quanh sân, lại ra vườn trường... Vật gì đôi với Minh hôm nay, cũng thấy thân thiết quá ! Hàng phượng vĩ như xanh hơn, tươi hơn. Vườn trường đẹp quá ! Hai cây bàng trồng hôm Tết lớn trông thấy ! Minh đứng chăm chú nhìn cái hồ nháy. Chính Minh và các bạn trong tổ hồi đầu năm đã ra tận bờ sông lấy cát về đây ! Cứ hai đứa khiêng một thùng, hi hục, suốt cả buổi sáng thứ năm, được mười hai thùng, đổ vừa đầy.

Mấy bạn học sinh lớp Một chạy ủa vào sân. Tiếng la hét om sòm làm nhộn nhịp hẳn sân trường. Nhớ lại hôm nào mới cấp sách đến trường này, Minh còn rụt rè e thẹn, cứ đứng khuất mãi sau gốc cây bàng kia chờ đến lúc trông vào. Năm năm qua, biết bao nhiêu kỷ niệm...

— Kia Minh, sao hôm nay cậu đi học sớm vậy !  
Hiền tươi cười đến nắm chặt lấy tay Minh. Hai đứa vừa đi vừa chuyện trò thủ thỉ. Trong buổi học cuối năm này, Hiền cũng thấy xao xuyến bồn chồn như Minh... Sang năm học mới, Hiền sẽ theo ba lên học ở trường huyện còn Minh đi học ở trường thị xã.

Tiếng trống vào đóng lên rộn rã. Buổi học hôm nay đông đủ cả. Nhìn các bạn, Minh như thấy ai cũng thân hơn, gần hơn. Thấy giáo tươi cười nhận bó hoa của bạn Huy thay mặt cho cả lớp mang đến tặng thầy. Mọi người im lặng chăm chú nghe từng lời bạn Huy nói, ai cũng muốn nói như bạn : « Thừa thầy, nhân buổi học cuối năm, chúng em xin kính chúc thầy mạnh khỏe... Chúng em xin hứa dù xa thầy, xa trường, lúc nào chúng em cũng nhớ thầy, nhớ bạn, nhớ mái trường thân yêu này đã dìu dắt chúng em trong những năm đầu của đời học sinh tươi đẹp ».



Từ ngữ : Mái trường thân yêu — thân thiết — nhộn nhịp — kỷ niệm —  
xao xuyến — bốn chôn — những năm đầu của đời học sinh tươi đẹp.

Câu hỏi :

1. Những hành động và ý nghĩ nào cho em thấy Minh rất quyền  
luyện với mái trường thân yêu ?
2. Thấy các bạn lớp Một ủa vào sân, Minh nhớ lại chuyện gì ? Điều  
đó thể hiện sự gắn bó của Minh với mái trường này như thế nào ?
3. Tại sao Minh thấy các bạn ai cũng thân thiết, gần gũi hơn ? Qua  
lời của em Huy, thay mặt cho cả lớp nói với thầy giáo, em thấy  
học sinh thường có những tình cảm như thế nào lúc sắp xa trường ?

Nội dung chính : Bài văn nêu lên tình cảm lưu luyến của các em học sinh  
đối với trường lớp, thấy bạn lúc sắp phải xa trường.

## 156. MÙA HÈ

( Học thuộc lòng )

Tháng năm bông chuối còn đỏ,

Tháng bảy quả đã mập căng

Mẹ bảo mai ngày chuối chín

Thơm thơm bông cúc, bông hường.

Cô bầu có cái tay dài

Khoe những chùm bông tí tẹo

Hôm nào mới bằng ngón tay

Giờ quả đã phình rất béo

Con gà cần cù gáy đêm

Chích chòe siêng năng gọi sáng

Con ve ra rá học bài

Chuối, bầu thi đơm quả nặng...

Em yêu mùa hè, mùa hè

Thi cùng cô bầu, anh chuối,

Thi cùng con gà, con ve...

Chăm chỉ ôn bài mỗi tối.

Chả bao mà hết ngày hè

Lại bước vào năm học mới...

Chú thích :

— Béo : ở đây có nghĩa là to.

— Ra rá : kêu liên miên không dứt.

Từ ngữ : Bông chuối đỏ — quả mập căng — cần cù — siêng năng — ra  
rá học bài — thi đơm quả nặng — chăm chỉ ôn bài.

Câu hỏi :

1. Thiên nhiên mùa hè được miêu tả qua những hình ảnh, âm thanh  
nào ?
2. Mùa hè nhắc nhở các em phải làm gì ?
3. Vì sao các em phải tranh thủ ôn bài trong dịp hè ?

Nội dung chính : Bài thơ miêu tả mùa hè và nhắc nhở người học sinh  
phải tích cực ôn tập để chuẩn bị đón chào năm học mới.

(Sau bài này để 1 tiết ôn tập từ ngữ).

## 157. THẦY GIÁO NGUYỄN TẤT THÀNH

(Chuyện kể)

Năm 1911, tôi vào Phan thiết theo cha để đi học. Mới  
tới nhà, cha tôi đã chỉ vào một cái rương bằng da và bảo :  
« Đây là của thầy Thành đây ! ». Theo lời cha tôi thì thầy  
Nguyễn Tất Thành là con một người bạn đồng khoa. Thầy  
học hết ban thành chung ở Huế nhưng không chịu đi thi,  
bỏ vào Phan thiết tìm cha tôi và nhận dạy lớp Ba, lớp Tư  
ở trường Dục thanh do hội Liên thành tổ chức. Hai người  
con của nhà thơ yêu nước Nguyễn Thông đã nhường căn  
nhà trên của mình để hội yêu nước mở trường học. Nhà  
chật, phải lợp thêm một mái tranh mới đủ chỗ cho bốn  
lớp học. Thầy Thành đã dọn sang ở một gian bên cạnh lớp  
nhưng vì chật chội nên đồ đạc vẫn để ở nhà tôi.

Đã hơn nửa thế kỷ qua, thời gian xóa nhòa biết bao  
nhiều kỷ niệm, nhưng hình ảnh người thầy giáo vỡ lòng  
của đời tôi vẫn còn như hiện lên trước mắt. Đó là người  
thanh niên mảnh khảnh mặc bộ bà ba màu trắng, thất lưng  
hoa lý buông chùng, chân đi đôi guốc gỗ. Thầy dạy rất tận tâm,



hết lòng thương yêu những học trò nhỏ. Thấy hay lại nhà tôi chơi, cùng cha tôi nói chuyện gì rất lâu. Tuy là bậc cha chú, nhưng cha tôi rất quý trọng thầy.

Trường chúng tôi nhìn ra cửa sông Phan thiết đồ nước nguồn ra biển. Sáng nào cũng vậy, chúng tôi đến sớm và tập hợp trên bãi cát sân trường. Thấy Thành dạy chúng tôi tập thể dục (ngày ấy người ta vẫn quen gọi là tập võ).

Được chừng tám, chín tháng thì bỗng một buổi sáng, chúng tôi đến trường không thấy thầy đâu nữa. Bọn trẻ con lớp tôi ngơ ngác vì không còn thấy Thành dạy tập võ nữa, chúng tôi đứng bơ vơ như một đàn gà con mất mẹ. Đứa nào cũng muốn khóc. Tôi chạy về nhà hỏi cha nhưng người cũng không biết thầy Thành đi đâu. Thấy chỉ để lại cho nhà trường mảnh giấy nhỏ có viết mấy chữ: «Phần tiền sách của tôi, tôi để cho thằng Kinh» (Kinh là tên của tôi). Ngày ở trường, thấy cùng mọi người vận động góp cổ phần để xây dựng một tủ sách cho thuê với giá rẻ, giúp học trò mở mang trí tuệ. Tiền thu được lại mua sách. Thấy ra đi nhưng vẫn không quên để lại phần sách của thầy cho đứa học trò nhỏ.

Mãi mấy tháng sau, cha tôi mới nhận được một lá thư thầy viết về báo cho anh em trong hội Liên thành biết là thầy đã xin làm bồi cho một chiếc tàu biển để tìm đường ra nước ngoài học tập. Thấy đi tìm con đường cứu nước.

Ngày đầu Cách mạng tháng Tám, tôi được cử làm giám đốc Y tế Trung bộ, có dịp về Hà nội, tôi đã xin gặp Hồ Chủ tịch. Đó chính là thầy Thành cũ của tôi.

Gặp đứa học trò nhỏ ngày xưa, Bác rất vui. Bác hỏi tin tức của cha tôi, của những người lập hội Liên thành, của những đứa học trò cũ ở trường Dục thanh. Thật không thể ngờ, sau mấy mươi năm bôn ba năm châu bốn biển, lo việc cứu nước, cứu dân mà Bác Hồ vẫn nhớ với một niềm yêu thương rộng lớn những con người chỉ sống với Bác ở một ngôi trường bé nhỏ trong một thời gian rất ngắn ngủi.

## MỤC LỤC

| Bài | TÊN BÀI                                 | Trang |
|-----|-----------------------------------------|-------|
| 80  | Cánh dương ngày nay                     | 3     |
| 81  | Trên miền Bắc mùa xuân                  | 4     |
|     | Tranh vẽ                                | 6     |
| 82  | Gang đã ra lò                           | 7     |
| 83  | Bán tôi đôi mớ                          | 8     |
| 84  | Cá đi chơi xuân (Chuyện đọc)            | 10    |
| 85  | Đẹp.                                    | 13    |
| 86  | Đánh cá ngoài khơi                      | 14    |
| 87  | Cây Bạc Hồ                              | 15    |
| 88  | Những luồng cây mây đầu tiên            | 16    |
| 89  | Em bé thành phố Vinh (Chuyện đọc)       | 18    |
| 90  | Thiêu Tĩnh tức                          | 20    |
| 91  | Ngày mai                                | 21    |
| 92  | Ta đi trồng cây                         | 22    |
| 93  | Cỏ non                                  | 24    |
| 94  | Vì bạn quên mình (Chuyện đọc)           | 26    |
| 95  | Lây thân mình làm giá súng              | 28    |
| 96  | Bác Hồ với chiến sĩ đảo Cồn cỏ          | 29    |
| 97  | Đắp đê                                  | 31    |
| 98  | Quê mới                                 | 32    |
| 99  | Vinh linh ngục lửa căm thù (Chuyện đọc) | 33    |
|     | Tranh vẽ                                | 35    |
| 100 | Quân đội ta trường thành                | 36    |
| 101 | Tiểu đội gang thép                      | 37    |
| 102 | Em đi lòng thầy tự hào                  | 39    |



| Bài | TÊN BÀI                                           | Trang |
|-----|---------------------------------------------------|-------|
| 103 | Quân giải phóng đột nhập sân bay Tân sơn nhất     | 41    |
| 104 | Trừ Văn Thồ — Phan Đình Giót miền Nam (Chuyện kể) | 42    |
| 105 | Quân giải phóng trở về                            | 45    |
| 106 | Em bé mưu trí                                     | 46    |
| 107 | Đồng chí giao liên                                | 47    |
| 108 | Trên trận địa phục kích                           | 48    |
| 109 | Kpa Kơ-lơn                                        | 50    |
| 110 | Trên đường tiếp vận                               | 52    |
| 111 | Du kích miền Nam                                  | 53    |
| 112 | Hai bàn tay                                       | 54    |
| 113 | Thạch Sanh (Chuyện kể)                            | 56    |
| 114 | Bác về thăm quê                                   | 59    |
| 115 | Việt nam                                          | 60    |
| 116 | Chiếc bẫy của chiến sĩ du kích An gao             | 61    |
| 117 | Em bé Thừa thiên                                  | 63    |
| 118 | Người đan sọt iàng Phù ụng (Chuyện kể)            | 64    |
|     | Tranh vẽ                                          | 68    |
| 119 | Cùng một tâm lòng                                 | 69    |
| 120 | HỒ CHÍ MINH muôn năm                              | 70    |
| 121 | Những thủy thủ Cu-ba trên bến cảng Hải phòng      | 71    |
| 122 | Chuyến tàu sang Việt nam                          | 72    |
| 123 | Trận xuất kích ủng hộ Việt nam (Chuyện đọc)       | 74    |
| 124 | Lê-nin trong tiệm hớt tóc                         | 75    |
| 125 | Giữ lũy tre làng                                  | 77    |
| 126 | Niềm vui mùa xuân                                 | 78    |
| 127 | Ngày hòa bình đầu tiên ở bờ Nam sông Bến hải      | 80    |
| 128 | Dũng sĩ Ha-ba-na (Chuyện đọc)                     | 81    |
| 129 | Chúng ta đi cùng trời cuối đất                    | 84    |

| Bài | TÊN BÀI                                  | Trang |
|-----|------------------------------------------|-------|
| 130 | Gửi Va-nét-xa                            | 85    |
| 131 | Trên đường thiên lý                      | 87    |
| 132 | Tiếng hò, lời chào                       | 88    |
| 133 | Đêm về trên phum Thơ-mây (Chuyện kể)     | 90    |
| 134 | Đôi mơi trên đồng đất Quảng trị          | 92    |
| 135 | Lá cờ giải phóng                         | 94    |
| 136 | Ngọn tầm vông                            | 95    |
| 137 | Cây tre                                  | 96    |
| 138 | Một chuyện có thật (Chuyện đọc)          | 98    |
| 139 | Vườn cây ơn Bác                          | 99    |
| 140 | Giữ gìn vệ sinh, chăm tập thể dục        | 101   |
| 141 | Bồn thánh rồi                            | 102   |
| 142 | Người thầy giáo tận tâm                  | 103   |
| 143 | Râu Bác Hồ (Chuyện kể)                   | 105   |
|     | Tranh vẽ                                 | 106   |
|     | Bác Hồ Chí Minh                          | 107   |
| 144 | Buổi sáng mùa hè trong thung lũng        | 108   |
| 145 | Tình cảm của dân ta đối với Bác Hồ       | 110   |
| 146 | Bà rịa, nơi nghỉ mát trong lành          | 111   |
| 147 | Gương lao động của Bác Hồ (Chuyện đọc)   | 112   |
| 148 | Hoan hô chiến sĩ Điện biên               | 113   |
| 149 | Bác nói, chúng con nghe rõ               | 116   |
| 150 | Mưa rào                                  | 118   |
| 151 | Bức tranh cụ già ngồi câu cá (Chuyện kể) | 119   |
| 152 | Ba lần gặp Bác                           | 121   |
| 153 | « Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do ! » | 123   |
| 154 | Nhớ mãi mái trường thân yêu              | 125   |
| 155 | Mùa hè                                   | 126   |
| 156 | Thầy giáo Nguyễn Tất Thành (Chuyện kể)   | 127   |
| 157 | Mục lục                                  |       |